



27

2 • 2012

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

NXB TÔN GIÁO



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

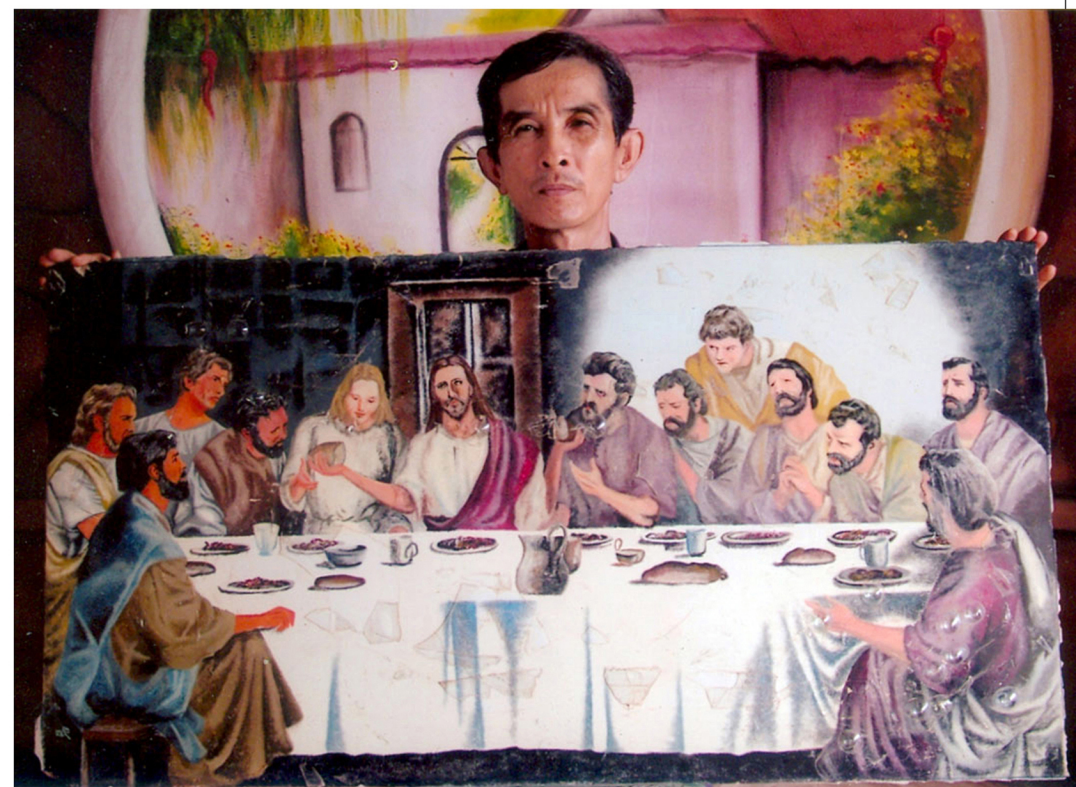
TẬP HÀNH - NHÂM THÌN 2012 • 2

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

TÔN GIÁO NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Hướng Về Một Trăm Năm Đạo Cao Đài. Bài & ảnh: THANH CẦN (tr. 115)



Bức Tranh Cổ Của Một Đạo Hữu Cao Đài. Bài & ảnh: Đoàn Trang, tr. 111



14-3-2012: hiền huynh Giuse Bùi Văn Hóa (Phó Ban Mục Vụ ĐTLT TGP TpHCM) và hiền tỷ Maria Lý Ngọc Anh trò chuyện với Giáo Sĩ Huệ Ý (Phó Tổng Thư Ký Cơ Quan PTGL Đại Đạo về một số điểm tương đồng trong giáo lý Công Giáo và Cao Đài.

Ảnh: Quang Vinh, Ban Mục Vụ ĐTLT

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO
VĂN UYỂN
大道文苑

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý
Tập HANH - năm Nhâm Thìn

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2012

MỤC LỤC

Giao Cảm – Văn Uyên	3
THÁNH GIÁO	
Ngày Ngày Lập Đức – Đức Giáo Tông Đại Đạo	5
Tu Thân Khó Dễ Bao Nài – Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt	11
Thánh Giáo Mừng Phật Đản – Đức Quan Âm, Đức Phật Tổ	17
Ráng Tu Mà Tự Cứu – Đức Quan Âm Như Lai	29
Đức Độ Và Hy Sinh Của Người Hưởng Đạo – Đức Hưng Đạo	35
SỬ LIỆU * KHẢO LUẬN * SÁNG TÁC	
Thần Nữ Nguyễn Thị Ngại – Sống Đạo	45
Cao Triều Phát: Cha Tôi – Cao Bạch Liên	53
Tiền Bối Thanh Long: Một Tâm Hồn Thơ – Phạm Văn Liêm	67
Lấy Chánh Tri Kiến Trừ Vọng Ngữ – Thượng Văn Thanh	73
Vô Nguyên Bất Thành Phật Dữ Tiên – Diệu Nguyên	79
Thánh Tịnh Minh Kiến Đài – Thanh Căn	87
Chữ Nhân / Chữ Không – Thượng Hậu Thanh (thơ)	98
Thánh Thất Thái Bình Thánh Địa – Đạt Truyền	99
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi – Huệ Khải	105
Sao Quên Nẻo Về – Tam Hòa (thơ)	110
Bức Tranh Cổ Cũ Của Một Đạo Hữu Cao Đài – Đoan Trang	111
Được Và Mất – Nguyễn Quốc Huân (thơ)	114
VÒNG TAY ĐẠI ĐẠO	
Hướng Về Một Trăm Năm Đạo Cao Đài – Thanh Căn	115
Nơi Trọn Lành – Nguyễn Văn Sanh (thơ)	122
Hồn Thơ Hồn Đạo: Nữ tu Mai Thành	123
Tủ Kinh Sách Gia Đình – Huyền Chơn	129
Thầy Tôi – Hiến Sĩ Lâm Thị Hía	133
Tình Người Côn Ốc – Vân Quang	142
Cao Đài Cai Lậy – Đạt Linh, Đạt Truyền	145
Thuở Ban Đầu – Đạt Linh	161
Gió Bốn Phương	165
Tin Sách & Phương Danh Quý Vị Mạnh Thường Quân	169

GIAO CẢM



Quý đạo hữu, đạo tâm trọng kính,

ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN tập HANH được ấn tống đánh dấu quý II năm 2012.⁽¹⁾ Tháng 4 quý này có lễ Phục Sinh. Văn Uyên hân hạnh giới thiệu với quý đạo hữu, đạo tâm hai bài thơ đẹp của nữ tu Mai Thành, Dòng Đức Bà (tr. 123). Tháng 4 Nhâm Thìn có lễ Phật Đản, chúng ta ôn học hai bài thánh giáo của Đức Quan Âm Bồ Tát và Đức Phật Tổ dạy tại Huân Cung Đàn ngày 07-5-1965 (tr. 17).

Ngày 06-6-2012 là sinh nhật Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng. Kỷ niệm buổi ra mắt Chương Trình tại thánh thất Bàu Sen, Văn Uyên trân trọng giới thiệu với quý đạo hữu, đạo tâm bài *Thuở Ban Đầu* (tr. 161) để cùng nhớ bạn xưa. Chúng ta kính thành cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn cho giác linh Chánh Hội Trưởng Đạt Linh (1953-2009) siêu thăng nơi cõi thiêng liêng hằng sống.

Một Góc Nhìn Cao Đài... (tr. 145) là loạt ảnh màu của Đạt Linh và Đạt Truyền lần lượt giới thiệu một số thánh sở Cao Đài ở các tỉnh. Vì chỉ là “một góc nhìn” nên không thể trình bày đầy đủ hết các thánh sở. Quý đạo hữu, đạo tâm nếu thấy chi tiết nào sai, hoặc thấy cần *thay ảnh mới nhất* của một số thánh sở, xin hoan hỷ liên hệ với Văn Uyên. Cũng vậy, tiểu sử các thánh sở đã giới thiệu lần lượt trên Văn Uyên rất cần được hiệu đính sai sót, nếu có.

⁽¹⁾ Bìa 1: thánh thất Hưng Phong (ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền).
Bìa 4: thánh tịnh Minh Kiến Đài (ảnh: Đạt Truyền).

Để thấu hiểu giáo lý Đạo Thầy ngõ hầu áp dụng vào bản thân trên đường dài tu học, trong quý II này chúng ta có dịp chia sẻ một cách nhìn đầy đủ và chân xác về giới cấm *vọng ngữ* qua bài viết đặc sắc của Thượng Giáo Sư Nguyễn Hồng Văn, Hội Thánh Truyền Giáo (tr. 73).

Hội Nghị Giao Lưu các Hội Thánh và tổ chức Cao Đài lần V tại thị trấn Tam Quan (huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) kết thúc tốt đẹp. Là đại biểu của Hội Thánh Tiên Thiên tại Hội Nghị, Truyền Trạng Thanh Căn gửi đến chúng ta vài suy nghĩ sâu xa của hiền huynh qua bài *Hướng Về Một Trăm Năm Đạo Cao Đài* (tr. 115).

Như biểu tượng của *Giao Cảm* là đóa Hoa Tâm với hai bàn tay xiết chặt, Văn Uyên tiếp tục mượn *Gió Bốn Phương* (tr. 165) để bắc nhịp cầu nối liền quý đạo hữu, đạo tâm gần xa với Chương Trình Ấn Tổng.

Mọi bài viết và mỹ ý xây dựng, xin gửi về:

✉ Ông TRẦN VĂN QUANG: số 59/79 Trần Phú,
phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653
E-mail: daidaovanuyen@gmail.com

Ước mong quý đạo hữu, đạo tâm trong những lúc cúng thời, công phu hàng ngày, hãy dành thời gian cầu nguyện, hộ niệm giúp cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng để bà con nhà Đạo chúng ta có thể tiếp sức nhau nuôi bền phương tiện hoàng pháp Kỳ Ba, may ra có thể báo đáp Ôn Thầy, Ôn Mẹ trong muôn một.

Kính thành tri ân toàn thể quý đạo hữu, đạo tâm.

Đầu mùa hạ Nhâm Thìn
VĂN UYÊN

NGÀY NGÀY LẬP ĐỨC

THI

Tùng phen **GIÁO** hóa khách trần ai ⁽¹⁾
Rõ biết Tam **TÔNG** ⁽²⁾ sớm hiệp vầy
Chánh nghĩa **ĐẠI** đồng điều đại chúng
Nguyên nhân ⁽³⁾ Thiên **ĐẠO** tạo thiên đài ⁽⁴⁾
Rừng tòng khóm **LÝ** ⁽⁵⁾ vui hiền đức
Cánh nhận **TRƯỜNG** giang ⁽⁶⁾ hợp trí tài

⁽¹⁾ **Trần ai** 塵埃: Trần gian, cõi trần, cõi bụi bặm, hồng trần, cõi bụi hồng. (*Trần* và *ai* cùng nghĩa là bụi bặm.) **Khách trần ai**: Thế gian là cõi tạm, ví như quán trọ; con người sống hết một đời rồi phải rời khỏi, nên ví người đời như khách ở trọ.

⁽²⁾ **Tam Tông** 三宗: Tam Giáo (Nho, Lão, Phật).

⁽³⁾ **Nguyên nhân** 原人: Những chơn linh nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với *hóa nhân* 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cảm thú tiến hóa lên làm người.

⁽⁴⁾ **Thiên đài** 天臺: Cái đài trên cõi trời. **Nguyên nhân thiên đạo tạo thiên đài**: Các bậc nguyên nhân tu hành theo thiên đạo sẽ tạo lập được ngôi vị (*thiên đài*) ở cõi trời.

⁽⁵⁾ **Tòng** (tùng) 松: Cây thông (*pine*). **Lý** 李: Cây mận (*plum*).

⁽⁶⁾ **Cánh nhận trường giang**: Cánh ngỗng trời (*wild goose*) bay trên sông dài. Chim nhận 雁 thường bay thành đàn, do đó **cánh nhận trường giang** là từ dùng để chỉ anh em đồng chí hướng cùng chung sức làm việc lớn, khó nhọc.

Trường (Tràng) Giang 長江 có ba nghĩa:

Giáng bút thâm **CANH** ⁽⁷⁾ tìm chí sĩ ⁽⁸⁾

Có chẳng người biết với người hay.

Bần Đạo chào chư hiền đệ, hiền muội.

(...)

Chư hiền đệ cần nên ghi nhớ: Những kẻ biết tự giác, giác tha ⁽⁹⁾ là những kẻ biết hướng đời về nẻo đạo. Địa phương tùy theo hoàn cảnh cá biệt mình mà áp dụng cho đúng theo tân pháp Đạo luật đã định. Cơ cấu tổ chức cũng chỉ là cơ cấu tổ chức, có giá trị hay không do nơi sự kết quả và hành động ở chư đệ muội vậy.

① Sông Dương Tử 陽子江 ở Trung Quốc, là con sông dài thứ ba trên thế giới, sau sông Nile và sông Amazon.

② Sông Trường Giang chạy dọc theo bờ biển, thuộc tỉnh Quảng Nam, Việt Nam, dài khoảng 70km. Đầu sông phía nam cách bờ biển khoảng 2km, đổ ra biển tại cửa Hòa An (hay An Hòa), huyện Núi Thành. Đầu sông phía bắc cách bờ biển khoảng 7km, đổ ra biển tại cửa Đại, thị xã Hội An. Ở giữa là huyện Thăng Bình và thị xã Tam Kỳ.

③ Trong bài thơ này, cũng như trong văn học nói chung, **trường (tràng) giang** (không viết hoa) có nghĩa là một con sông dài. Thí dụ: *Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp / Con thuyền xuôi mái nước song song / Thuyền về nước lại sầu trăm ngả / Củi một cành khô lạc mấy dòng.* (Thơ Huy Cận)

⁽⁷⁾ **Thâm canh** 深更: Canh khuya. (Một đêm chia làm năm canh, canh ba là giờ Tý.)

⁽⁸⁾ **Chí sĩ** 志士: Người có chí lớn.

⁽⁹⁾ **Tự giác** 自覺: Chính mình giác ngộ, hiểu đạo (*self-enlightened*). **Giác tha** 覺他: Giúp cho người khác giác ngộ, hiểu đạo (*enlightening others*).

Giấy rách phải giữ lấy lề. Đời loạn, đạo ⁽¹⁰⁾ phải gìn chánh pháp. Tân pháp Đạo luật khuôn mẫu vẫn còn, Tiên ngôn Phật lý ⁽¹¹⁾ đủ đầy trong sách đạo. Dân sinh, dân trí kết thụ được tinh hoa của Đại Đạo, sống toàn một đời sống hồn nhiên vô ngã, ⁽¹²⁾ vô bụng ngậm cơm. ⁽¹³⁾ Thái bình, cực lạc đến với nhân loại ...

Chư đệ nên nhớ:

THI BÀI

Cảnh hỗn loạn từ đời đến đạo
Tuồng cạnh tranh ngụy xảo ⁽¹⁴⁾ đổi thay
Cảm thương chí sĩ nhân tài
Tâm can ⁽¹⁵⁾ oằn oại nào ai ai tường.
Về ngõ ngác dân lương ⁽¹⁶⁾ mộc mạc
Thối hung hăng thú ác xác người ⁽¹⁷⁾

⁽¹⁰⁾ **Đạo**: Giới tu hành (*religious communities, religious circles*).

⁽¹¹⁾ **Tiên ngôn** 仙言: Lời Tiên. **Phật lý** 佛理: Giáo lý của Phật.

⁽¹²⁾ **Vô ngã** 無我: Không có cái ta tư riêng, phàm tục (*non-self*).

⁽¹³⁾ **Vô bụng ngậm cơm**: Do thành ngữ *hàm bộ cổ phúc* 含哺鼓腹 (ngậm cơm vỗ bụng). Trang Tử Nam Hoa Kinh (thiên Mã Đề 馬蹄) có câu: *Hàm bộ nhi hy, cổ phúc nhi du* 含哺而熙, 鼓腹而遊. (Ngậm cơm mà vui, vỗ bụng rong chơi.) Văn học dùng thành ngữ vô bụng ngậm cơm để nói tới đời thanh bình, dân chúng ăn no, rảnh rang vui chơi.

⁽¹⁴⁾ **Ngụy** 偽 và **xảo** 巧 đều có nghĩa là dối trá, giả dối (*false*).

⁽¹⁵⁾ **Tâm can** 心肝: Ruột gan, lòng dạ.

⁽¹⁶⁾ **Dân lương**: Lương dân 良民, dân lành.

⁽¹⁷⁾ **Thú ác xác người**: Thân xác mang hình người mà lòng dạ ác độc như thú dữ.

Cái mầm tận diệt đến nơi
Trên dòng quá khứ hiện thời đã nêu.

Những gì ở Thiên điều ⁽¹⁸⁾ phước tội
Những gì cho thế giới nhơn loài
Cho toàn đạo đức tương lai
Rõ xem hạnh phúc đọa đầy ra sao?

Thôi thì ngăn sóng trào bình tĩnh
Lướt con thuyền muôn đỉnh ⁽¹⁹⁾ trùng dương
Đạo màu tỏa khắp bốn phương
Là ngày giải quyết mọi đường tâm tư.

(...)

Chư hiền đệ!

THI BÀI

Đứng trước một ván cờ thế hệ
Cuộc tranh hùng ai dễ thua ai
Có tài hay hoặc kém tài
Trong vòng trục đất chuyển xoay không ngừng.

Chư hiền đệ đã từng học đạo
Hiếu chủ trương Tam Giáo đồng nguyên
Dạy khuyên kẻ dữ về hiền
Đem lòng từ ái nhân kiên bảo tồn.

Có căn trước ⁽²⁰⁾ trí khôn quảng đại
Khá dặt dìu kẻ đại người khờ

⁽¹⁸⁾ **Thiên điều** 天條: Điều luật của Trời (*Heavenly rules*).

⁽¹⁹⁾ **Đỉnh**: Đỉnh sóng, ngọn sóng to.

⁽²⁰⁾ **Căn trước**: Căn xưa, nguyên căn (*tiền căn* 前根).

Màng chi đắc thất⁽²¹⁾ cuộc cờ
Hạ ngọn thay đổi từng giờ phút giây.
Ráng tu học ngày ngày lập đức
Để nhờ ơn thoát vực sông mê
Nhớ đi còn phải trở về
Cảnh kia mới thiệt muôn bề bình an.

(...)

TIẾP BÀI

Còn sanh ở trần hoàn⁽²²⁾ thế sự⁽²³⁾
Biết bao điều lành dữ lẫn chen
Thiên thân châu chấu ánh đèn
Đỉnh chung⁽²⁴⁾ bả lợi⁽²⁵⁾ sang hèn đua tranh.
Người tu niệm đường lành cổ bước
Lời nói năng mực thước đặt dè
Lúc thương tre gộp nên bề⁽²⁶⁾
Hết thương thì lại chia phe rẽ đường.

⁽²¹⁾ **Đắc thất** 得失: Được và mất (*gains and losses*).

⁽²²⁾ **Trần hoàn** 塵寰: Trần gian, trần thế, cõi trần (*the world*).

⁽²³⁾ **Thế sự** 世事: Việc đời, việc trần tục (*worldly affairs*).

⁽²⁴⁾ **Đỉnh chung** 鼎鐘: *Đỉnh* là cái vạc để nấu ăn, *chung* là chuông. Nhà giàu lớn ngày xưa rất đông người, nấu cơm bằng vạc; tới giờ ăn cơm thì đánh chuông tập hợp mọi người lại.
Đỉnh chung: ① Gia đình quyền thế, giàu có, đông người; ② Cuộc sống sang giàu (*luxurious life*).

⁽²⁵⁾ **Bả lợi**: Danh lợi như con người sa vào chỗ sa đọa, tội lỗi giống như miếng mồi tằm độc (bả).

⁽²⁶⁾ **Tre gộp nên bề**: Ghép những thân tre lại làm thành bề.

Đó là những thói thường thế tạm⁽²⁷⁾
Người tu thì chớ giậm dấu chân⁽²⁸⁾
Nói xa thì khá hiểu gần
Đời còn thay đổi muôn phần tang thương.⁽²⁹⁾

Chỉ có Đạo tơ vương cột mối
Cùng đó đây bắc nối nhịp cầu
Đừng phân chi phải sắc màu
Hãy nhìn vạn giáo⁽³⁰⁾ cùng nhau một đường.

Hãy đoàn kết sắp tuồng đạo đức
Hoạt động trong lãnh vực tình thương
Nhẫn kiên, hòa ái, khiêm nhường
Hễ người đức độ muôn đường vinh quang.

(...)

Bản Đạo ban ơn lành toàn tất. Xin lui.

Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO LÝ TRƯỜNG CANH**

Thiên Lý Đàn, 30-02 Ất Tỵ (01-4-1965)

⁽²⁷⁾ **Thói thường thế tạm**: Thói đời giả tạm.

⁽²⁸⁾ **Chớ giậm (giẫm) dấu chân**: Đừng bước lên (bước theo) đường sai nẻo quấy của người khác.

⁽²⁹⁾ **Tang thương** 桑滄: Nói tắt câu **thương hải [biến vi] tang điền** 滄海[變爲]桑田: Biển xanh biến thành ruộng dâu, ngầm chỉ biến cố (thay đổi lớn lao) ở đời; cùng nghĩa với **cuộc dâu biển** hay **biến dâu** (*life's vicissitude*).

⁽³⁰⁾ **Vạn giáo** 萬教: Tất cả các giáo lý, học thuyết (*all teachings and doctrines*).

HUỆ KHẢI và LÊ ANH MINH hiệp chú

TU THÂN KHÓ ĐỂ BAO NÀI

THI

LÊ dân ⁽¹⁾ chen chúc cảnh lâm than ⁽²⁾
VĂN sĩ, tài nhân ⁽³⁾ khéo nghề ngang
DUYỆT lại sở đời trong quá khứ
Lửa thiêng chưa dịu chí ngang tàng
Hồng trần ⁽⁴⁾ lặn hụp vòng tai ách
Đại Đạo hoằng dương cứu khổ nài
Tiên tục phải đầu xa vạn dặm
Giáng cơ gởi gắm tác ⁽⁵⁾ can tràng. ⁽⁶⁾

Lão chào chư Thiên mạng. ⁽⁷⁾ Chào chư hiền đệ, hiền
muội lưỡng ban. ⁽⁸⁾

⁽¹⁾ **Lê dân** 黎民: Dân chúng, thường dân, dân đen (*people, masses*; lê: màu đen); cũng gọi là *lê thứ* 黎庶, *kiềm lê* 黔黎. Tàn Thủy Hoàng gọi dân chúng là *kiềm thủ* 黔首 (đầu đen) vì họ không đội mũ như các quan.

⁽²⁾ **Lâm than**: Vất vả, cơ cực.

⁽³⁾ **Tài nhân** 才人: Những người tài giỏi (*talented people*).

⁽⁴⁾ **Hồng trần** 紅塵: Bụi hồng, ám chỉ cõi thế gian, cõi người ta (*the world, human society*).

⁽⁵⁾ **Tác**: Tác lòng (*nhất thốn tâm* 一寸心: một tác lòng). *Thốn* là tác, bằng một phần mười của thước (*xích* 尺).

⁽⁶⁾ **Can tràng** (trường) 肝腸: ① Gan và ruột (*liver and intestines*). ② Lòng dạ, nỗi niềm.

Lão lấy làm vui mà thấy được nhiều nguyên căn ⁽⁹⁾ hiện diện đàn tiên. ⁽¹⁰⁾ (...) Vậy Lão xin mời chư đệ muội an tọa đặng đặng.

(...)

THI

Muốn đem máy Tạo ⁽¹¹⁾ để phô bày
Ngặt nỗi người trần mãi đắm say
Mượn ngọn linh cơ xin nhắc nhở
Thấy chẳng hiện tại với tương lai?

THI BÀI

Hiện tại thấy những gì đau khổ
Tương lai nào có chỗ yên thân
Bởi không quy hợp tinh thần
Bởi không xây dựng nhân thân, nhân quần. ⁽¹²⁾

⁽⁷⁾ **Chư Thiên mạng (mệnh)** 諸天命: Các bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

⁽⁸⁾ **Lưỡng ban** 兩班: Hai ban hay hai cụm chức sắc, chức việc và tín đồ khi hành lễ trong bữa tiệc: ① nam (phía bình bông trên Thiên Bàn) và nữ (phía đĩa trái cây trên Thiên Bàn).

⁽⁹⁾ **Nguyên căn** 原根: Nguyên nhân 原人, là những chơn linh nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với *hóa nhân* 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú tiến hóa lên làm người.

⁽¹⁰⁾ **Đàn tiên** 壇前: Ở trước đàn cầu cơ.

⁽¹¹⁾ **Máy Tạo**: Máy Trời, Thiên cơ.

Bầu vũ trụ có dân có nước
Chẳng riêng mình hưởng phước hưởng duyên
Khéo khôn gìn giữ mỗi giếng
Đến ngày Đại Đạo quy nguyên vững vàng.

Chí học Đạo hèn sang há nệ
Quyết tu thân khó dễ bao nài⁽¹³⁾
Nhìn xem hiện tại, tương lai
Trải thân trần cấu⁽¹⁴⁾ tạo ngày Thuần Nghiêu.

Lão ghi để ít nhiều tâm huyết
Kiếp sống còn ai biết chẳng ai
Tối tân khí cụ khoe tài
Vật vô tri giẫm hình hài hữu tri.

Kẻ tham vọng bù chì đã đáng
Người thiện lương khổ nạn thương ôi
Bao nhiêu cá, một miếng mồi
Sông dài biển rộng lẫn hồi cân phân.

Dụng lý Đạo xây lần Đại Đạo
Đem tài nhân mà tạo nghĩa nhân
Từ vật chất đến tinh thần
Từ đời tới đạo góp phần liên quan.

(...)

THI BÀI

Cơ tiến hóa tre tàn măng mọc
Cuộc chuyển luân dân tộc nước non
Giống lành quả tốt trái ngon
Cây cam há trở bỏ hòn được ư?

Hai lăm triệu⁽¹⁵⁾ kể từ đây đó
Một mảnh hình mây ngũ phân ly
Gây cho hậu quả những gì
Văn minh khoa học có chi bảo toàn?

(...)

Thiếu niên ấy tạo đoan⁽¹⁶⁾ xã hội
Thiếu nhi là muôn đội binh hùng
Đất lành gieo giống túc sung⁽¹⁷⁾
Chẳng hoài công⁽¹⁸⁾ của kẻ vun người trồng.

Dạy con trẻ giống dòng đạo đức
Dù con qua khỏi vực mê đồ⁽¹⁹⁾
Hằng ngày tập tiếng Nam Mô,
Còn đâu học thói hồ đồ⁽²⁰⁾ nghinh ngang.

⁽¹⁵⁾ Dân số Việt Nam (ước lượng năm 1965).

⁽¹⁶⁾ **Tạo đoan** 造端: Khởi đầu, tạo ra; đầu mối.

⁽¹⁷⁾ **Túc sung** (Sung túc 充足): Đầy đủ, dồi dào (*sufficient, abundant*).

⁽¹⁸⁾ **Hoài**: Ủng phí. **Hoài công**: Ủng công sức.

⁽¹⁹⁾ **Mê đồ** 迷途: Con đường mê muội, sai lầm (*the path of error*).

⁽¹²⁾ **Nhân thân**: Cá nhân người tu. **Nhân quần** 人群: Quần chúng, xã hội.

⁽¹³⁾ **Bao nài**: Bao quản, chẳng nài, chớ nài, chẳng quản ngại.

⁽¹⁴⁾ **Trần cấu** 塵垢: Những gì con người tập nhiễm trong cuộc sống thế gian. (*Trần*: bụi bặm; *cấu*: nhơ nhuốc.)

Thanh thiếu niên tinh thần Việt quốc
Bốn ngàn năm mảnh đất Giao Châu ⁽²¹⁾
Cùng chung vũ trụ hoàn cầu
Hình hài un đúc trong bầu thiên nhiên.

Khôn với đại không riêng dòng giống
Thánh hay Hiền chớ mộng Đông Tây
Non sông ta đắp, ta xây
Ta Hiền, ta Thánh, tớ thầy cũng ta.

Đem đạo đức dung hòa nhiệt huyết ⁽²²⁾
Đem nghĩa nhân buộc siết tình thân
Này Lê Lợi, này Triệu, Trung
Anh linh Tổ Quốc mới ngàn ấy sao?! ⁽²³⁾

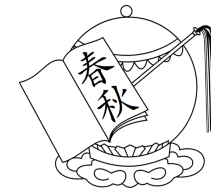
Rằng nhược tiểu Trời cao nâng đỡ
Giống Tiên Rồng tạm bợ chi ai
Vinh sang lớp áo bên ngoài
Phanh phui gang tấc hình hài cho cam.

⁽²⁰⁾ **Hồ đồ** 糊塗: Không biết phán đoán đúng sai, không biết xét đoán rành rọt sự việc.

⁽²¹⁾ **Giao Châu** 交州: Tên xưa của nước Việt, bao trùm vùng đất miền Bắc Việt Nam ngày nay, và một phần đất Quảng Tây và Quảng Đông (nay thuộc Trung Quốc). Ban đầu tên nước là *Giao Chỉ* 交趾 (趾). Sau khi nhà Đông Hán chiếm Giao Chỉ, vua Hán Hiến Đế đổi tên Giao Chỉ thành Giao Châu vào năm 203.

⁽²²⁾ **Nhiệt huyết** 熱血: Máu nóng, ám chỉ lòng hăng hái.

⁽²³⁾ **Mới ngàn ấy sao?!**: Chỉ mới được bao nhiêu đó hay sao?!



Thánh ngôn

Người làm thì khó, người ngó thì dễ.
Người chỉ trích lại càng dễ hơn.

Đức **NGUYỄN TRUNG HẬU**

*Thánh thất Nam Thành
22-8 Đinh Mùi (25-9-1967)*

Buồn mà nói, nói làm chi đó
Buồn mà than, than có ai nghe
Nhấn ai, ai nhớ lời thề
Xây đời đạo đức chớ hề nản công.

Đã không phải chim lồng cá chậu
Thì thôi đừng tranh đấu phanh phui
Khôn ngoan rồi đại mấy hồi
Tay mình mình chặt ra người phế nhân. ⁽²⁴⁾

(...)

Lão xin thẳng.

Đức **ĐẠI TIÊN LÊ VĂN DUYỆT**

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 03-3 Ất Tỵ (05-4-1965)

⁽²⁴⁾ **Phế nhân** 廢人: Người đáng bỏ đi, vô dụng (*useless person*).

HUỆ KHẢI và LÊ ANH MINH hiệp chú



THÁNH GIÁO KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN

Trước năm 1950, cũng như một số nước Đông Á, Việt Nam mừng đại lễ Phật Đản (*Vesak*) vào ngày 08-4 âm lịch. Đại Hội Phật Giáo Thế Giới lần thứ Nhất (*the First Conference of the World Fellowship of Buddhists*) tổ chức tại Tích Lan (Sri Lanka) từ 25-5 đến 08-6-1950, quy tụ đại biểu hai mươi sáu nước thành viên (trong đó có Việt Nam) đã đồng thuận chọn ngày Phật Đản cho toàn thế giới là ngày 15-4 âm lịch. Tuy nhiên, cộng đồng đạo Cao Đài vẫn duy trì truyền thống cũ là ngày 08-4 âm lịch.

Từ giữa thập niên 1960 tới nay, thánh thất Bình Hòa (Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo), số 174/30A Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, hàng năm vẫn mừng lễ Phật Đản kết hợp liên giao các thánh sở, tôn giáo bạn vào ngày 08-4 âm lịch.

Kính mừng Phật Đản 2556, *Văn Uyển* trân trọng trích lục lời dạy của Đức **Quan Âm Như Lai** và Đức **Phật Tổ** cung hiến quý đạo hữu, đạo tâm. Hai thánh giáo sau đây do bộ phận thông công Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (quận 1, Sài Gòn) phối hợp với Tam Giáo Điện Minh Tân (quận 4, Sài Gòn) tiếp nhận trong dịp kỷ niệm Phật Đản 1965.

Huân Cung Đàn, giờ Tý
đêm 07 rạng sáng 08-4 Ất Tỵ (07-5-1965).

THI

THIỆN hữu thiện huân lẽ chí công ⁽¹⁾

TÀI lành cội đức rắng vun trồng

ĐỒNG nhan nhớ cảnh sương pha tóc ⁽²⁾

TỬ đệ điều nhau lánh bụi hồng. ⁽³⁾

THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ

Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng. ⁽⁴⁾ Chào chư liệt vị ⁽⁵⁾ nam nữ. Tiểu Thánh tuân lệnh báo đàn. Liệt vị thành tâm tiếp Bồ Tát lâm đàn ⁽⁶⁾ dạy đạo. Tiểu Thánh xin xuất ngoại ứng hầu. Thăng.

⁽¹⁾ **Thiện hữu thiện huân (hoàn)** 善有善還 lẽ chí công 至公: Việc lành thì có việc lành đáp trả lại, đây là luật rất công bằng của trời đất.

⁽²⁾ **Đồng nhan** 僮顏: Vẻ mặt trẻ nhỏ. **Đồng nhan nhớ cảnh sương pha tóc:** Đang khi còn trẻ hãy nhớ nghĩ tới lúc tuổi già tóc bạc.

⁽³⁾ **Tử đệ** 子弟 (*đệ tử* 弟子): Kẻ học trò, người học đạo, tín đồ (*disciples*). **Bụi hồng** (*hồng trần* 紅塵), ám chỉ cõi thế gian, cõi người ta (*the world, human society*).

⁽⁴⁾ **Chư Thiên mạng (mệnh)** 諸天命: Các bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

⁽⁵⁾ **Chư liệt vị** (諸) 列位: Các ngài, các vị.

⁽⁶⁾ **Lâm** 臨: Tới, đến (*to arrive*), cách nói tôn kính. **Lâm đàn** 臨壇 (đến với đàn cơ, giảng đàn, giảng cơ).

TIẾP ĐIỀN

THI

Rưới nước lành dương tắt lửa hồng
Cứu người đang lạc nẻo gai chông
Lên thuyền bát nhã sang bờ giác
Chứng quả nghìn thu chốn Đảo Bồng.⁽⁷⁾

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Bần Đạo chào chư Thiên sắc.⁽⁸⁾ Chào chư hiền sĩ, hiền muội.

Trước giờ Phật Tổ lâm cơ,⁽⁹⁾ Bần Đạo đề đôi lời khuyên
chung chư hiền sĩ, hiền muội trên bước đường tu niệm.

Chư hiền sĩ, hiền muội!

Hạ ngươn mặt pháp, Đại Đạo hoằng dương, gồm Tam
Giáo vào một lý duy nhất để phục hưng chánh pháp, cứu
rỗi toàn linh trong cơn lặn hụp xa vời trên dòng bể khổ, lập
lại đời thượng ngươn thánh đức cho trăm họ hòa bình, càn
khôn⁽¹⁰⁾ an tịnh.

Nam bang⁽¹¹⁾ này rất có duyên phúc trong kỳ Long Hoa

⁽⁷⁾ **Đảo Bồng:** Bồng Đảo 蓬島, cũng gọi non Bồng, núi Bồng
Lai 蓬萊, Bồng Doanh 蓬瀛; ngầm chỉ cõi Tiên.

⁽⁸⁾ **Chư Thiên sắc** 諸天色: Các vị Thiên ân chức sắc.

⁽⁹⁾ **Lâm cơ** 臨乩: Cũng như **lâm đàn** 臨壇 (đến với đàn cơ,
giáng đàn, giáng cơ).

⁽¹⁰⁾ **Càn khôn** 乾坤: Trời đất, vũ trụ (*the universe, heaven and earth*).

⁽¹¹⁾ **Nam bang** 南邦: Nước Nam, Việt Nam.

chuyển thế,⁽¹²⁾ nên mới được Thượng Đế lâm phàm,⁽¹³⁾
cùng chư Phật Tiên, Thánh Thần dùng điển quang giáo đạo.

Duyên phúc này, hỡi ai đã biết gọi nhuần và thọ hưởng?!

THI

Máy Tạo⁽¹⁴⁾ tuần hườn⁽¹⁵⁾ cuộc đời thay
Phúc duyên ai biết hưởng ơn dày
Tam Kỳ ân xá nên mau bước
Trở một ngày qua, khổ một ngày.

THI BÀI

Ngày tháng chẳng đợi chờ hứa hẹn
Mấy quang âm⁽¹⁶⁾ như tiễn ly cung⁽¹⁷⁾
Đặt chân lên cõi trần hồng
Bao nhiêu sứ mạng Chín Trùng⁽¹⁸⁾ phó giao.

Nghiep vương bá sửa trau giềng mối
Nợ nhơn quần⁽¹⁹⁾ xã hội tạo đoan⁽²⁰⁾

⁽¹²⁾ **Chuyển thế** 轉世: Xoay đổi cõi đời (*to transform the world*).

⁽¹³⁾ **Lâm phàm** 臨凡: Tới cõi trần gian, cách nói tôn kính.

⁽¹⁴⁾ **Máy Tạo:** Máy Trời, Thiên cơ.

⁽¹⁵⁾ **Tuần hườn (hoàn)** 循環: Xoay vần theo chu kỳ (*to circulate cyclically*).

⁽¹⁶⁾ **Quang âm** 光陰: Thời gian (*time*).

⁽¹⁷⁾ **Tiễn** 箭: Mũi tên (*arrow*). **Ly cung** 離弓: Rời khỏi dây cung.
Ý trọn câu: Thời gian qua mau vùn vụt như mũi tên bắn ra
khỏi dây cung.

⁽¹⁸⁾ **Chín trùng:** Cửu trùng 九重, chín bậc; tiếng chỉ Thượng Đế.

⁽¹⁹⁾ **Nhơn quần** 人群: Loài người (*mankind*), cùng nghĩa **nhân
sinh (nhơn sanh)** 人生.

Sắp bày nên cảnh thế gian
 Cỏ cây non vật muôn ngàn hóa sanh.
 Đem thánh đức lập thành nền móng
 Dụng non luân⁽²¹⁾ điều động nguyên nhân⁽²²⁾
 Thượng, trung, hạ giới định phần
 Cần khôn vũ trụ xây vắn⁽²³⁾ lại qua.⁽²⁴⁾
 Cảnh Tiên tục khác là chỉ có
 Không dục tâm,⁽²⁵⁾ không ngỗ tử sanh
 Không tham vọng, không giựt giành
 Không dùng vật chất, vị danh⁽²⁶⁾ treo mồi.
 Nên chẳng có luân hồi oan nghiệp⁽²⁷⁾
 Nên không còn chuyển kiếp trả vay

⁽²⁰⁾ **Tạo đoan** 造端: Khởi đầu, tạo ra.

⁽²¹⁾ **Nhơn luân** 人倫: Các mối quan hệ đạo đức (*ethical relations*). **Luân** 倫 là các mối quan hệ giữa người với người (*human relations*).

⁽²²⁾ **Nguyên nhân** 原人: Những chơn linh từ cõi thượng giới, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với **hóa nhân** 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cảm thú tiến hóa lên làm người.

⁽²³⁾ **Xây vắn**: Xoay vắn.

⁽²⁴⁾ **Lại qua**: Tới lui, trở về và ra đi (như oát triền 幹輓).

⁽²⁵⁾ **Dục tâm** 欲心: Lòng ham muốn. **Không dục tâm, không ngỗ tử sanh**: Không có lòng ham muốn thì thoát khỏi luân hồi.

⁽²⁶⁾ **Vị danh** 位名: Địa vị cao và danh vọng, tên tuổi (*high rank and fame*).

⁽²⁷⁾ **Oan nghiệp** 冤業: Hậu quả xấu kiếp này phải gánh chịu để đền trả tội ác đã gây tạo trong kiếp trước.

Sớm cung Bắc, chiều non Đoài⁽²⁸⁾
 Một bầu trời đất, gót hài ngao du.⁽²⁹⁾
 Người lỡ tạo trần tù bốn vách⁽³⁰⁾
 Lỡ bước vào không cách trở day
 Tuy không bóng dáng hình hài
 Cao không đo được, sâu dày khó thăm.⁽³¹⁾
 Chỉ có kẻ minh tâm kiến tánh⁽³²⁾
 Dụng phép màu trên cảnh hư vô
 Thoát ra bốn vách mê đồ⁽³³⁾
 Đồi phạm lập thánh, quy mô vững vàng.
 Phép màu ấy chớ sang Bắc Hải
 Phép màu không tìm tại Tây Phương

⁽²⁸⁾ **Đoài** 兑: Phương Tây (*west*).

⁽²⁹⁾ **Ngao du** 遨遊: Dạo chơi (*to roam, to travel*).

⁽³⁰⁾ **Trần tù** 塵囚 **bốn vách**: Bốn vách nhà tù thế gian. **Bốn vách (tứ đồ)** hay **tứ đồ tường** 四堵牆 (牆) là bốn thứ **tửu, sắc, tài, khí** 酒色財氣 (rượu, sắc dục, tiền bạc, và ma túy); chúng trói buộc con người vào chỗ say đắm, mê mết; chúng giam hãm con người, khiến con người mất tự do, giống như bị nhốt trong bốn vách nhà tù (**đồ** và **tường** đều có nghĩa là vách tường).

⁽³¹⁾ **Khó thăm**: Khó thăm dò, khó dò xét (**thăm** do chữ **thám** 探: *to explore*).

⁽³²⁾ **Minh tâm kiến tánh** 明心見性: Sáng lòng (không còn bị dục vọng che lấp) thì thấy được bốn tánh, tức là đắc đạo, thành Phật thành Tiên.

⁽³³⁾ **Mê đồ** 迷途: Con đường mê muội, sai lầm, cũng như *mê lộ* 迷路 (*the path of error*).

Cũng không xa ngõ cách đường
Mà do máy Tạo chuyển luân vận hành.

Máy Tạo đã sẵn dành nhơn loại
Một hình hài gồm thảy cơ quan ⁽³⁴⁾
Trời, đại thiên địa ⁽³⁵⁾ tuần hườn
Người, tiểu thiên địa ⁽³⁶⁾ chuyển luân cơ mầu.

Gươm trí huệ ⁽³⁷⁾ tạo thâu vũ trụ
Óc binh thư ⁽³⁸⁾ phân phú ⁽³⁹⁾ non sông
Nhơn luân cang kỷ ⁽⁴⁰⁾ dẫn lòng
Tinh thần, vật chất tương đồng ⁽⁴¹⁾ âu ca. ⁽⁴²⁾

⁽³⁴⁾ **Cơ quan** 機關: Bộ phận chức năng chủ yếu trong thân thể (*organ*), như mắt là cơ quan để nhìn, tai là cơ quan để nghe...

⁽³⁵⁾ **Đại thiên địa** 大天地: Vũ trụ lớn (*macrocosmos*).

⁽³⁶⁾ **Tiểu thiên địa** 小天地: Vũ trụ nhỏ (*microcosmos*), ngầm chỉ thân xác con người.

⁽³⁷⁾ **Gươm trí huệ (huệ kiếm** 慧劍, *the sword of wisdom*): Con người muốn khỏi đau khổ, phiền não phải dùng trí huệ suy xét các nguyên nhân tạo ra nỗi phiền, đau khổ và rồi cương quyết cắt đứt mọi sự ràng buộc, mọi mối liên hệ với chúng. Do đó, trí huệ được ví như thanh gươm sắc bén.

⁽³⁸⁾ **Óc binh thư (thư)** 兵書: Tài cầm binh. Ở đây nên hiểu theo nghĩa rộng là tài cai trị đất nước, bảo vệ dân chúng.

⁽³⁹⁾ **Phú (phúc)** 覆: Che chở (*to protect*). **Phân phú** 分覆: Chia ra mà gìn giữ, bảo vệ, che chở.

⁽⁴⁰⁾ **Cang (cương) kỷ**: Kỷ cương 紀綱, phép tắc, luật lệ, kỷ luật.

⁽⁴¹⁾ **Tinh thần, vật chất tương đồng**: Cũng như **tâm vật bình hành** 心物平行, không thiên lệch về bên tâm linh hay bên vật chất; không duy tâm cũng không duy vật.

⁽⁴²⁾ **Âu ca** 謳歌: Hát mừng thanh bình.

Kìa ngũ sắc tường quang ⁽⁴³⁾ chiếu giám, Phật Tổ sắp đến chứng lễ chư hiền. (...)

Chư hiền sĩ, hiền muội thành tâm tiếp Phật Tổ và chư Bồ Tát, Bần Đạo ban ơn cho tất cả. Thắng.



TIẾP DIỄN

**TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ
THÍCH CA NHƯ LAI THẾ TÔN**

Bồn Sư mừng chư môn đồ thiện nam, tín nữ.

NGÂM

Lành thay Nam Thiệm Bộ Châu ⁽⁴⁴⁾

Đất linh gieo giống Đạo mầu tế nhân ⁽⁴⁵⁾

⁽⁴³⁾ **Ngũ sắc tường quang** 五色祥光: Hào quang năm màu mang theo điển lành của Tiên Phật.

⁽⁴⁴⁾ **Nam Thiệm Bộ Châu** 南瞻部洲: Theo Phật Giáo, là một trong bốn châu lớn, cũng gọi cõi Diêm Phù Đề, tức là cõi địa cầu. Ba châu khác là Bắc Câu Lư Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, và Đông Thắng Thần Châu.

⁽⁴⁵⁾ **Tế nhân** 濟人: Cứu giúp người.

Lòng thành khẩn nguyện khách trần ⁽⁴⁶⁾
Cơ huyền ⁽⁴⁷⁾ giáng bút ban ân mấy lời.

DIỄN CA

Điên đảo kham ta hồ thế sự ⁽⁴⁸⁾
Thương cho đời lành dữ khôn phân ⁽⁴⁹⁾
Vùi tánh linh giữa chốn phong trần ⁽⁵⁰⁾
Vị tăng hữu nhơn duyên đặc pháp. ⁽⁵¹⁾

Chư môn đồ ôi!

Hãy nhớ câu của Tổ Sư Nam Nhạc: ⁽⁵²⁾

⁽⁴⁶⁾ **Khách trần:** Thế gian là cõi tạm, như quán trọ; con người sống hết một đời rồi phải ra đi, nên người đời như khách trọ.

⁽⁴⁷⁾ **Cơ huyền:** Cơ bút huyền diệu, nhiệm mầu.

⁽⁴⁸⁾ **Điên đảo kham ta hồ thế sự** 顛倒堪嗟乎世事: Ôi, việc đời chịu nhiều điên đảo!

⁽⁴⁹⁾ **Khôn phân:** Không thể phân biệt được.

⁽⁵⁰⁾ **Phong trần** 風塵: Gió bụi; ngậm chỉ cảnh đời loạn lạc, hay cuộc đời gian nan khổ cực, phiêu bạt (nay đây mai đó).

⁽⁵¹⁾ **Vị tăng hữu nhơn (nhân) duyên đặc pháp** 未曾有因緣得法: Chưa từng có nhân tốt duyên lành để thọ nhận được đạo pháp.

⁽⁵²⁾ **Nam Nhạc Hoài Nhượng** 南嶽懷讓 (677-744): Sư họ Đỗ, quê ở Kim Châu, xuất gia năm mười lăm tuổi, chuyên về giới luật. Không hài lòng với kết quả tu học hữu vi, sư tự nhủ: “Người xuất gia phải học pháp vô vi, trên trời dưới đất chẳng có gì hơn được.” Theo lời khuyên của nhiều đạo hữu, sư tìm đến Tào Khê yết kiến Lục Tổ Huệ Năng. Sau tám năm được Lục Tổ truyền tâm ấn, nhưng sư tiếp tục ở lại hầu Lục Tổ thêm mười lăm năm nữa mới rời Tào Khê ra đi truyền pháp. Sư trở thành một vị tổ thiền lừng danh đời Đường (Trung Quốc).

Nhứt thiết chư pháp

Giai tùng tâm sanh

Tâm vô sở sanh

Pháp vô sở trụ

Nhược đạt tâm địa

Sở trụ vô ngại. ⁽⁵³⁾

Tâm pháp ấy thoát nơi dòng khổ hải ⁽⁵⁴⁾

Chứng bồ đề đạo quả ⁽⁵⁵⁾ kiến Như Lai ⁽⁵⁶⁾

Phật tánh đều có ở khách trần ai

Không nhọc kiếm Linh Đài ⁽⁵⁷⁾ hay Thửu Lãm. ⁽⁵⁸⁾

⁽⁵³⁾ **Nhứt thiết chư pháp** 一切諸法: Tất cả các pháp

Giai tùng tâm sanh 皆從心生: Đều sinh từ tâm

Tâm vô sở sanh (sinh) 心無所生: Tâm không chỗ sanh

Pháp vô sở trụ 法無所住: Pháp không chỗ bám

Nhược đạt tâm địa 若達心地: Nếu đạt đất tâm [trạng thái của tâm không có chỗ sinh]

Sở trụ vô ngại 所住無碍: *Chỗ bám chẳng ngại* [trở ngại].

Ghi chú: Trong thánh giáo này, Đức Thế Tôn không nhắc hai câu kết thúc bài kệ của Tổ Sư Nam Nhạc. Hai câu ấy như sau:

Phi ngộ thượng căn 非遇上根: *Không gặp đại căn*

Thận vật khinh hứa 慎勿輕許: *Chớ hứa dễ dãi* [đạo pháp bất khinh truyền].

⁽⁵⁴⁾ **Khổ hải** 苦海: Biển khổ (*the ocean of suffering*), ám chỉ cõi đời (*the world*).

⁽⁵⁵⁾ **Bồ đề đạo quả** 菩提道果: Quả vị chánh giác của Phật.

⁽⁵⁶⁾ **Kiến như lai** 見如來: Thấy được Phật tánh, chơn tánh, Thượng Đế tánh. (Tánh này ở Phật Thánh không thêm, ở phàm phu không bớt, nên gọi là **như lai**.)

⁽⁵⁷⁾ **Linh Đài** 靈台 trong câu này ngậm chỉ Linh Sơn, chứ không

Dục đắc ⁽⁵⁹⁾ Như Lai hạnh
Tu tri ⁽⁶⁰⁾ Đại Đạo chơn ⁽⁶¹⁾
Không dây ai biết nghe đồn ⁽⁶²⁾
Vạn thù quy nhứt ⁽⁶³⁾ thượng nguơn trở về. ⁽⁶⁴⁾

Hồi môn đồ! Hồi chúng sanh!

Bổn Sư lâm đàn chứng lễ cúng dường của chư môn đồ cũng như toàn cả chúng sanh lễ bái. Bổn Sư ban ơn lành và khuyến chư môn đồ nên nhớ lời này:

Cây biết cội, nước biết nguồn. Như thế mới gọi biết hành cái Đạo của Ta.

phải đỉnh đầu (nê hoàn cung). Xem chú thích (58) bên dưới.
⁽⁵⁸⁾ **Thúy Lân:** Núi Linh Thúy 靈鷲 (thường gọi là Linh Sơn 靈山) ở đông bắc thành Vương Xá 王舍 nước Ma Kiệt Đà 摩竭陀, chỗ Phật Thích Ca giảng kinh Pháp Hoa.

⁽⁵⁹⁾ **Dục đắc** 欲得: Muốn có được.

⁽⁶⁰⁾ **Tu tri** 須知: Nên biết.

⁽⁶¹⁾ **Đại Đạo chơn (chân)** 大道真: Chân lý, giá trị thật của Đại Đạo.

⁽⁶²⁾ **Không dây ai biết nghe đồn:** Đồ ai nghe được tiếng đàn của cây đàn không có dây. Cây đàn không dây thì không phát ra tiếng. Do đó tiếng đàn của cây đàn không dây có nghĩa là tiếng nói vô thanh (*the voice of the silence*), tiếng gọi của các Đấng thiêng liêng từ cõi vô vi để thức tỉnh người trần gian.

⁽⁶³⁾ **Vạn thù quy nhứt** 萬殊歸一: Mọi khác biệt đều trở về một mối.

⁽⁶⁴⁾ **Thượng nguơn trở về:** Trở về cõi thượng nguơn thánh đức sau hội Long Hoa.

Tự giác, ⁽⁶⁵⁾ giác tha; ⁽⁶⁶⁾ đem giống từ bi gieo trên ngũ trược ⁽⁶⁷⁾ cho toàn cả chúng sanh khỏi cảnh nghiệp chướng luân hồi. Như thế mới gọi là tu cái hạnh của Ta.

Bằng chẳng được, muôn ngàn kiếp thế gian này không cải tạo, thì mong gì đắc quả Như Lai.

Lành thay! Lành thay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ!

NGÂM

Tây Phương đất Phật gầy nên
Tam Kỳ Phổ Độ xây nền âu ca. ⁽⁶⁸⁾

Bổn Sư ban ơn lành chư môn đệ. Thăng.

⁽⁶⁵⁾ **Tự giác** 自覺: Chính mình giác ngộ, hiểu đạo (*self-enlightened*).

⁽⁶⁶⁾ **Giác tha** 覺他: Giúp cho người khác giác ngộ, hiểu đạo (*enlightening others*).

⁽⁶⁷⁾ **Ngũ trược** 五濁: Năm thứ ô trược (dơ bẩn) con người phải chịu trong thời mạt kiếp: ① **Kiếp trược** 劫濁: Nhiều thứ bệnh nổi lên, nạn đói xảy ra, chiến tranh lan tràn mọi nơi; ② **Kiến trược** 見濁: Tà kiến thịnh hành; ③ **Phiền não trược** 煩惱濁: Con người nuôi nhiều tham dục, tâm hồn phiền não; ④ **Chúng sinh trược** 眾生濁: Con người vô đạo đức, không sợ quả báo; ⑤ **Mệnh trược** 命濁: Con người chết sớm.

⁽⁶⁸⁾ **Âu ca** 謳歌: Hát mừng thanh bình; ở đây có nghĩa là đời thanh bình.

HUỆ KHẢI và LÊ ANH MINH hiệp chú

RÁNG TU MÀ TỰ CỨU

TIẾP ĐIỀN

THI

QUAN tước ⁽¹⁾ mấy ai được cử trường ⁽²⁾
ÂM thâm hành đạo nổi tình thương
NHƯ không biết được phương châm ⁽³⁾ ấy
LAI học ⁽⁴⁾ cứu mình thoát nhiều nhương. ⁽⁵⁾

Bản Đạo chào chư ⁽⁶⁾ Thiên mạng ⁽⁷⁾ lưỡng đài, ⁽⁸⁾ chào
chư hiền sĩ, chư hiền muội.

(...) Bản Đạo mời an tọa đẳng đẳng.

⁽¹⁾ **Quan tước** 官爵: ① Chức tước người làm quan (*official ranking*). ② Chức tước và danh vọng (*titles and honours*).

⁽²⁾ **Cử trường**: Trường cửu 長久, lâu dài (*for a long time*).

⁽³⁾ **Phương châm** 方針 (鍼): Câu nói ngắn gọn để chỉ dẫn cho việc làm (*maxim*).

⁽⁴⁾ **Lai học** 來學: Đến mà học.

⁽⁵⁾ **Nhiều nhương** 擾攘: Quấy rối, phá phách, rối ren, hỗn loạn (*trouble, turmoil*).

⁽⁶⁾ **Chư** 諸: Tiếng chỉ số nhiều. **Chư Phật**: Các vị Phật.

⁽⁷⁾ **Thiên mạng** 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

⁽⁸⁾ **Lưỡng Đài** 兩臺: Hai Đài, gồm Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

Giữa lúc thế sự nhiều nhương, giáo hội tranh phân, khiến lòng người hoang mang chẳng ít, chư hiền sĩ, hiền muội rất hữu duyên được giác ngộ sớm, tìm học lẽ Đạo. Thông cảm được mối thiện tâm ⁽⁹⁾ ấy, nên Bản Đạo nhắc nhở chư hiền sĩ, hiền muội điều này:

THI

Đạo mầu vô thượng ⁽¹⁰⁾ pháp huyền vi ⁽¹¹⁾
Phải biết suu tầm một lối đi
Nẻo tắt đường quanh rồi cũng đến
Lâu mau tùy chí biết tu trì. ⁽¹²⁾

PHÚ LỜI VẤN

Đời mạt pháp khiến muôn điều đảo lộn
Cơ điều tàn xáo trộn khắp nơi nơi
Bởi chúng sinh xa cách lý Đạo Trời
Lòng bác ái lẫn hồi như mất cả.
Bỏ danh lợi kẻ xô người ngã
Miếng đỉnh chung ⁽¹³⁾ nhục mạ lẫn nhau
Chữ nghĩa nhân ⁽¹⁴⁾ lòng tục ⁽¹⁵⁾ hời còn đâu?

⁽⁹⁾ **Thiện tâm** 善心: Lòng lành, biết lo tu học.

⁽¹⁰⁾ **Vô thượng** 無上: Cao tột, không còn gì cao hơn (*supreme*).

⁽¹¹⁾ **Huyền vi** 玄微: Mầu nhiệm (*marvellous*).

⁽¹²⁾ **Tu trì** 修持: Tu hành không lơ lửng. (**Trì**: Nắm giữ.)

⁽¹³⁾ **Đỉnh chung** 鼎鐘: **Đỉnh** là cái vạc để nấu ăn, **chung** là chuông. Nhà giàu lớn có rất đông người, phải nấu cơm bằng vạc; tới giờ ăn cơm phải đánh chuông để tập hợp tất cả mọi người. **Đỉnh chung**: ① Gia đình quyền thế, giàu có, đông người; ② Cuộc sống sang giàu (*luxurious life*).

Tình thương mến khó âu tồn tại⁽¹⁶⁾
 Khiến xô xát bởi điều quấy phải
 Xui tương tàn⁽¹⁷⁾ kẻ lại người đi
 Mãi quần quanh trong cảnh hiểm nguy
 Hoài xuôi ngược trong vòng chém giết.
 Lòng đạo đức đâu nào có biết
 Chữ quả công như việc mơ hồ
 Lòng nhơn gian tợ thể⁽¹⁸⁾ tơ vò⁽¹⁹⁾
 Trí nhân loại cùng đồ⁽²⁰⁾ tan biến
 Từ kẻ ác nhiều nhưng sanh chuyện
 Đến người lành lương thiện họa lây.
 Thế nên cơ Tạo Hóa⁽²¹⁾ vẫn xoay
 Tùy nhân loại⁽²²⁾ định ngày tan biến.
 Không lẽ để cho người lương thiện
 Cùng chết oan trong biển lửa đời
 Nên Đạo Trời mở khắp nơi nơi
 Gọi nguyên vị⁽²³⁾ nghe lời đạo lý

⁽¹⁴⁾ **Nghĩa nhân (nhơn)** 義仁: **Nghĩa** là điều đúng đắn, lẽ phải, mà người ta không thể không làm (*righteousness*). **Nhân** là lòng thương người (*benevolence*).

⁽¹⁵⁾ **Lòng tục:** Lòng người thế gian.

⁽¹⁶⁾ **Khó âu tồn tại:** Ất là khó còn giữ được.

⁽¹⁷⁾ **Tương tàn** 相殘: Tàn hại, tàn sát, giết hại lẫn nhau (*to slaughter each other*).

⁽¹⁸⁾ **Tợ thể:** Như thể, giống như.

⁽¹⁹⁾ **Tơ vò:** Sợi tơ mảnh bị vo lại nên rối nùi, khó gỡ ra.

⁽²⁰⁾ **Cùng đồ** 窮途: Cùng đường, không còn hy vọng (*hopeless*).

⁽²¹⁾ **Cơ Tạo Hóa:** Thiên cơ, máy Trời (*Heaven plan*).

⁽²²⁾ **Tùy nhân loại:** Tùy theo tội phước của loài người.

Sớm tu tỉnh⁽²⁴⁾ độ thân độ kỷ⁽²⁵⁾
 Mau hồi tâm⁽²⁶⁾ nguyên vị trở về
 Để may ra thoát cảnh sông mê
 Để hữu phước trở về đời lạc thiện.⁽²⁷⁾
 Cảnh tan biến một hồi luân chuyển
 Máy Thiên cơ hiển hiện bao hồi
 Độ nguyên nhân⁽²⁸⁾ thoát cảnh tội bờ
 Dịu kẻ thiện lập đời thượng đức.⁽²⁹⁾
 Nếu đủ số về nơi Tây vức⁽³⁰⁾
 Chưa đến căn còn cực với đời
 Cũng sinh tồn ở chốn trần vơi⁽³¹⁾

⁽²³⁾ **Nguyên vị** 原位: ① Ngôi vị cũ trên trời của các nguyên nhân xuống thế gian (*original position*). ② Trong bài này có nghĩa là **nguyên căn, nguyên khách, nguyên nhân** (các chơn linh từ cõi thượng giới, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời).

⁽²⁴⁾ **Tu tỉnh** 修省: Suy xét, xét nét bản thân (**tỉnh**) để sửa đổi (**tu**) bản thân cho trở nên tốt đẹp hơn.

⁽²⁵⁾ **Độ thân độ kỷ** 度身度己: Cứu giúp chính mình vượt khỏi sông mê sang bờ giác. Cùng nghĩa tự độ (*to deliver oneself*).

⁽²⁶⁾ **Hồi tâm** 回心: Hồi lỗi, quay lại đường ngay nẻo chánh.

⁽²⁷⁾ **Lạc thiện** 樂善: Vui sướng và tốt lành.

⁽²⁸⁾ **Nguyên nhân (nhơn)** 原人: Những chơn linh từ cõi thượng giới, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với **hóa nhân** 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cảm thú tiến hóa lên làm người.

⁽²⁹⁾ **Thượng đức** 尚德: Là đời thượng cổ 上古 hay thượng nguyên 上元, con người rất quý trọng đạo đức.

⁽³⁰⁾ **Tây vức (vực)** 西域: Cõi đất phương Tây, cõi Phật.

Hường lạc cảnh ⁽³²⁾ một đời Nghiêu Thuấn. ⁽³³⁾
Chư hiền sĩ đức tin cho vững
Kéo lạc loài giữa chốn quay cuồng
Đời chi vui hoặc những chi buồn
Phải gìn dạ ⁽³⁴⁾ đừng chạy lòng tuồng

xuôi ngược.

Buổi ngươn hạ ⁽³⁵⁾ mới biết ai người vững bước
Con nguy vong mới hiểu được
kẻ ít phước với nhiều nhân. ⁽³⁶⁾

Dẫu nói xa hiền sĩ ráng hiểu gần
Việc thực tại cõi trần đang sống tạm.
Ráng tu tỉnh để qua hồi hắc ám
Khá bền tâm hầu vượt đám mây mù
Trọng tâm là tu học, học tu
Việc chánh bởi một câu chánh tín.

TẢN VĂN

Nếu chư hiền sĩ, hiền muội không đủ pháp mầu để ta bà
cứu độ ⁽³⁷⁾ thì ít nhứt phải ráng tu mà tự cứu lấy mình.

⁽³¹⁾ **Trần voi:** Trần gian như biển khổ voi voi trời nước.

⁽³²⁾ **Lạc cảnh** 樂景: Cảnh vui.

⁽³³⁾ **Đời Nghiêu Thuấn:** Đời thanh bình, hạnh phúc như thời vua Nghiêu 堯, vua Thuấn 舜 ngày xưa.

⁽³⁴⁾ **Gìn dạ:** Giữ vững cõi lòng, không nao núng.

⁽³⁵⁾ **Ngươn hạ:** Hạ ngươn (nguyên) 下元, mạt kiếp 末劫.

⁽³⁶⁾ **Nhân** 仁: Lòng thương người (*benevolence*).

⁽³⁷⁾ **Ta bà cứu độ:** Cứu độ thế gian, cứu đời.

THI

Nơi đây nhìn thấy lắm nguyên căn
Khuyên khá trôi mau ⁽³⁸⁾ một bước đàng
Công quả chung tay kỳ mạt pháp
Ngày gần sẽ thấy phúc Trời ban.

NGÂM

Thế gian tuy lắm rộn ràng
Người tu khá chọn con đàng nghĩa nhân
Khuyên nhau huynh đệ xa gần
Phổ thông giáo lý chung phần lập công
Công cao thì ngộ ⁽³⁹⁾ ân hồng
Phước dày thì gặp Hoa Long dự kỳ ⁽⁴⁰⁾
Tu đi hãy gấp tu đi
Thế thời đã vậy còn gì hỏi han
Ban ơn sĩ muội trung đàn ⁽⁴¹⁾
Thế trần lo đạo, Niết Bàn đây lui.

Xin kiếu.

Đức **QUAN ÂM NHƯ' LAI**
Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý
19-02 Ất Tỵ (21-3-1965)

⁽³⁸⁾ **Trôi mau:** Bước nhanh, nhanh chân.

⁽³⁹⁾ **Ngộ** 遇: Gặp (*to meet with*).

⁽⁴⁰⁾ **Hoa Long dự kỳ:** Dự vào Đại Hội Long Hoa.

⁽⁴¹⁾ **Trung đàn:** Đàn trung 壇中, ở trong đàn cầu cơ.

HUỆ KHẢI và LÊ ANH MINH hiệp chú

ĐỨC ĐỘ VÀ HY SINH CỦA NGƯỜI HƯỚNG ĐẠO

Thiên Lý Đàn, 10-4 Ất Tỵ (10-5-1965)

Đức **TỔNG LÝ HƯNG ĐẠO**

TIẾP ĐIỀN

THI

Khí phách nghìn xưa vẫn sống còn
Nay về nhìn lại dải sông non⁽¹⁾
Đạo mầu tô điểm trời Nam Việt
Cho giống Lạc Hồng khắp cháu con.

Bản Thánh chào chư Thiên sắc⁽²⁾ Lưỡng Đài.⁽³⁾ Chào
Hội Thánh Truyền Giáo.

Chư chức sắc hướng đạo!

Sự thể ngày nay chẳng những chỉ xã hội mà đến Giáo
Hội cũng cùng chung một trạng huống⁽⁴⁾ tinh thần vô cùng

⁽¹⁾ **Dải sông non:** Dải non sông, dải giang sơn, lãnh thổ quốc gia.

⁽²⁾ **Thiên sắc** 天色: Thiên ân chức sắc.

⁽³⁾ **Lưỡng Đài** 兩臺: Hai Đài, gồm Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

⁽⁴⁾ **Trạng huống:** Tình cảnh, cảnh huống, tình thế (*situation*).

bi đát. Điều kinh cụ⁽⁵⁾ hãi hùng ngày nay, không phải vì chiến tranh khốc liệt, không phải thiên vạ⁽⁶⁾ binh hùng,⁽⁷⁾ không phải vì quỷ ma óng dậy,⁽⁸⁾ bày vẽ lắm trò, làm cho lu mờ chánh pháp, mà chính là ở “sự sụp đổ tinh thần”. Sự sụp đổ tinh thần ấy là điều tai hại căn bản.

Các hiền thử nghĩ: Khi muốn phục hưng⁽⁹⁾ một quốc gia, điều trước hết phải có *dân chí*,⁽¹⁰⁾ *dân khí*,⁽¹¹⁾ *dân tâm*.⁽¹²⁾ Nếu dân chí đã nhụt, dân khí đã suy, dân tâm ly tán, hàng sĩ phu⁽¹³⁾ triều đại thì tranh nhau chút lợi danh cho riêng mình, còn quần chúng khắp nơi như đàn chiên⁽¹⁴⁾ không người chăn giữ, trước tình trạng đó làm sao phục hưng Đại Đạo!

Hôm nay Bản Thánh rất buồn! Buồn cho sứ mạng trọng đại của Đại Đạo! Phục hưng tinh thần truyền thống cổ truyền của dân tộc dính liền với sự phục hưng văn minh

⁽⁵⁾ **Kinh cụ** 驚懼: Sợ hãi, hoảng sợ (*panic, fright*).

⁽⁶⁾ **Thiên vạ** 千萬: Ngàn và mười ngàn; vô số.

⁽⁷⁾ **Binh hùng** (hùng binh 雄兵): Lính khỏe, quân đội mạnh mẽ (*powerful soldiers, strong army*).

⁽⁸⁾ **Óng dậy:** Nổi lên rất nhiều, rần rần xuất hiện.

⁽⁹⁾ **Phục hưng** 復興: Làm cho hưng thịnh lại sau một thời kỳ suy yếu (*to revive*).

⁽¹⁰⁾ **Dân chí** 民志: Ý chí của dân chúng.

⁽¹¹⁾ **Dân khí** 民氣: Tinh thần mạnh mẽ của dân chúng.

⁽¹²⁾ **Dân tâm** 民心: Lòng dân.

⁽¹³⁾ **Sĩ phu** 士夫: Những người có học thức, giới trí thức của một nước, một xã hội (*the intelligentsia*).

⁽¹⁴⁾ **Đàn chiên:** Đàn cừu (*a herd of sheep*).

nhân loại, để xây dựng một nguơn hội ⁽¹⁵⁾ thái bình vĩnh cửu cho muôn người, tạo lập một thiên đảng cực lạc tại thế. Sứ mạng đó ai đảm trách?

Hồi chư chức sắc hướng đạo! ⁽¹⁶⁾

Đọc lại sử nhà Trần, từ bao ảm đạm thê lương bỗng trở nên bao hùng tráng mãnh liệt. Phải chăng nhờ biết tạo cái thế nhưn hòa đoàn kết, quy tụ được nhân tâm, tác động được dân khí để mở màn cho công cuộc phục hưng.

Ngày nay muốn tạo được cái thế nhưn hòa đoàn kết ấy, thì người lớn phải tỏ ra đức độ, phải chịu hy sinh. Hy sinh cái ý kiến tư hữu ⁽¹⁷⁾ của mình cũng là điều quan trọng không kém sự hy sinh tính mệnh. Hy sinh vì sự sống còn của kẻ dưới, hy sinh vì mọi người, hy sinh vì chính nghĩa cao cả như sự bảo tồn, xương minh ⁽¹⁸⁾ chơn truyền đạo pháp chẳng hạn.

Bác hướng đạo phải đạt được cái lý ấy. Phải bác kiến quảng văn. ⁽¹⁹⁾ Phải ôn cố tri tân. ⁽²⁰⁾ Phải thường xuyên

⁽¹⁵⁾ **Nguơn (nguyên) hội** 元會: Kỷ nguyên, một thời kỳ lâu dài (era).

⁽¹⁶⁾ **Hướng đạo** 向導: Dẫn dắt tín đồ (to lead followers).

⁽¹⁷⁾ **Ý kiến tư hữu**: Ý kiến riêng của cá nhân.

⁽¹⁸⁾ **Xương minh** 昌明: Làm sáng tỏ nghĩa lý để mọi người hiểu.

⁽¹⁹⁾ **Bác kiến quảng văn** 博見廣聞: Thấy rộng nghe nhiều, kiến thức bao quát (vast knowledge).

⁽²⁰⁾ **Ôn cố tri tân** 溫故知新: Ôn lại việc cũ để biết suy việc mới (to review the old and know the new, to recall the past to understand the future). Thành ngữ này lấy trong *Luận Ngữ*.

khắc kỷ ⁽²¹⁾ phục lễ. ⁽²²⁾ Phải rèn luyện thân tâm để nêu gương sáng cho mọi người. Phải nung nấu lòng tin tưởng cho mọi người, bởi lòng tin là sức mạnh vô biên. Mất lòng tin khác nào một đạo binh mất người tướng súa ⁽²³⁾ vậy.

⁽²¹⁾ **Khắc kỷ** 克己: Kiểm chế bản thân, kỷ luật với chính mình (self-restraint, to subdue one's self), tức là khắc chế bản ngã, trừ khử tự tư tự lợi.

⁽²²⁾ **Phục lễ** 復禮: Trở về với lễ (to return to propriety), tức là lấy lễ tiết chế hành động. Khắc kỷ phục lễ 克己復禮: Khắc chế bản ngã, trừ khử tự tư tự lợi và trở về với lễ mà hành động, tức là lấy lễ tiết chế hành động (to subdue one's self and return to propriety).

Luận Ngữ, 12-1:

Thầy Nhan Uyên hỏi về nhân, Đức Khổng Tử đáp: “Khắc kỷ phục lễ [kiểm chế bản thân và trở về với lễ] là nhân. Một ngày khắc kỷ phục lễ, thiên hạ trở về với nhân. Làm điều nhân là do mình, chứ không do người.”

Thầy Nhan Uyên hỏi: “Xin hỏi đặc điểm của nhân?”

Đức Khổng Tử nói: “Cái gì không hợp lễ thì đừng nhìn, đừng nghe, đừng nói, đừng làm.”

(Nhan Uyên vấn nhân. Tử viết: “*Khắc kỷ phục lễ* vi nhân. Nhất nhật khắc kỷ phục lễ, thiên hạ quy nhân yên. Vi nhân do kỷ, nhi do nhân hồ tai?”

Nhan Uyên viết: “Thỉnh vấn kỳ mục.”

Tử viết: “Phi lễ vật thị, phi lễ vật thỉnh, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động.”)

顏淵問仁。子曰：“克己復禮爲仁。一日克己復禮，天下歸仁焉。爲仁由己，而由仁乎哉？”顏淵曰：“請問其目。”

子曰：“非禮勿視，非禮勿聽，非禮勿言，非禮勿動。”

⁽²³⁾ **Tướng súa (soái)** 將帥: Người chỉ huy một đạo quân (commander-in-chief).

THI

Vững một niềm tin tạo thế thời
Bao nhiêu sự nghiệp bấy nhiêu đời
Trung Châu ⁽²⁴⁾ viết đăng trang thanh sử ⁽²⁵⁾
Nam Bắc sum vầy sẽ hẹn nơi.

THI BÀI

Hồi hướng đạo Cao Đài có biết
Hồi nhân sinh đất Việt có hay
Bao nhiêu trạng thái sắp bày
Điều linh ⁽²⁶⁾ thể sự, đọa đầy thể nhân.
Chừ ⁽²⁷⁾ ai gánh nặng phần trọng trách

⁽²⁴⁾ **Trung châu** 中州: Trung kỳ 中圻, Trung bộ 中部, đất miền Trung (*central Vietnam*).

⁽²⁵⁾ **Thanh sử** 青史: Sử xanh. Ngày xưa chưa biết làm ra giấy, người Trung Hoa khi viết sử phải ghi vào các thẻ tre, do đó gọi lịch sử hay sử ký là **thanh sử** (*history*). [**Thanh**: màu xanh của tre.] Do phải viết trên thẻ tre nên khi xưa người Hoa có thói quen viết chữ Hán theo hàng dọc, viết từ trên xuống dưới và viết từ phải qua trái. Để giữ tre lâu hỏng, người ta hơ tre trên lửa cho khô, nước trong thân tre rịn ra ngoài như đổ mồ hôi [**hãn**: mồ hôi], vì thế cũng gọi sử sách, sử ký là **hãn thanh** 汗青. Thừa tướng Văn Thiên Tường 文天祥 (1236-1283) đời Tống là bậc trung nghĩa, có nói: *Nhân sinh tự cổ thù vô tử, / Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh*. 人生自古誰無死 / 留取丹心照汗青. (Xưa nay thử hỏi ai không chết / Để lại lòng son rọi sử xanh.)

⁽²⁶⁾ **Điều linh** 凋(彫)零: Héo rụng, suy bại, tàn tạ, rã rời.

⁽²⁷⁾ **Chừ**: Giờ đây, bây giờ, lúc này.

Chừ ai toan kế hoạch cứu nguy
Ai đâu hướng đạo Tam Kỳ
Ai thương nhân loại, ai vì nước non?

Đặt nhiệm vụ sống còn một kiếp
Góp tinh thần khí tiết ⁽²⁸⁾ nghìn xưa
Dân tâm, dân khí có thừa
Chí dân xây đắp cho vừa lòng dân.

Hiệp lý Đạo ⁽²⁹⁾ bất phân ⁽³⁰⁾ bất biến ⁽³¹⁾
Nhơn tâm hòa cục diện ⁽³²⁾ tương lai
Xương minh chánh pháp Cao Đài
Bảo tồn hạnh phúc trong ngoài lân bang. ⁽³³⁾

Người lãnh đạo tâm can thiết thạch ⁽³⁴⁾
Phận tìn đồ trọng trách ⁽³⁵⁾ khur khur ⁽³⁶⁾

⁽²⁸⁾ **Khí tiết** 氣節: Chí khí và tiết tháo; ngay thẳng trung trinh, không chịu sống hèn sống nhục.

⁽²⁹⁾ **Hiệp lý Đạo**: Hòa hợp với lẽ Đạo, làm đúng theo lẽ Đạo (*to be in harmony with Dao*).

⁽³⁰⁾ **Bất phân** 不分: Không chia rẽ.

⁽³¹⁾ **Bất biến** 不變: Không loạn động.

⁽³²⁾ **Cục diện** 局面: Tình hình, tình thế (*situation*).

⁽³³⁾ **Lân bang** 鄰邦: Nước láng giềng (*neighbouring country*).

Trong ngoài lân bang: Trong nước và nước láng giềng.

⁽³⁴⁾ **Tâm can** 心肝: Tim gan. **Thiết thạch** 鐵石: Sắt đá. **Tâm can thiết thạch**: Lòng dạ sắt đá, ý chí vững bền, không lay chuyển trước mọi hoàn cảnh.

⁽³⁵⁾ **Trọng trách** 重責: Trách nhiệm nặng nề (*heavy responsibility*).

⁽³⁶⁾ **Khur khur**: Bám chặt, giữ chặt, không buông bỏ.

Bao nhiêu gian khổ chớ từ ⁽³⁷⁾
Quanh co thế lộ ⁽³⁸⁾ thiệt hư máy Trời.
So công nghiệp ⁽³⁹⁾ thế thời phải thế
Gẫm cơ đồ ⁽⁴⁰⁾ dâu bể bể dâu ⁽⁴¹⁾
Trời Nam gây dựng đạo màu
Phục hoàn ⁽⁴²⁾ chánh pháp
năm châu đồng hành. ⁽⁴³⁾

Hồi chư chức sắc hướng đạo!

Nội bộ Hội Thánh Truyền Giáo ngày nay, cũng như các Hội Thánh chi phái, đều gặp phải tình trạng chung, đó là thiếu người thiếu sức. Nhưng việc ấy không hẳn là quan trọng, mà chính việc quan trọng ấy là phải phục hoàn lại

⁽³⁷⁾ **Từ** 辭: Buông bỏ, từ bỏ, không nhận lãnh (*to dismiss, to refuse*).

⁽³⁸⁾ **Thế lộ** 世路: Đường đời, cùng nghĩa với **thế đồ** 世途.

⁽³⁹⁾ **Công nghiệp** 功業: Sự nghiệp to tát, việc làm vẻ vang trong đời (*outstanding work, glorious deed*). Ở đây có thể hiểu là **đạo nghiệp** (những thành quả lớn lao làm được cho đạo).

⁽⁴⁰⁾ **Cơ đồ** 基圖: Sự nghiệp gây dựng được (*undertaking, career*).

⁽⁴¹⁾ **Dâu bể bể dâu**: Những biến cố lớn lao ở đời (*life's vicissitude*) diễn ra không ngừng. Dâu bể tức là *tang hải* 桑海, nói tắt của *Thương hải biến vi tang điền* 滄海變爲桑田 (Biển xanh biến thành ruộng dâu). Thường nói tắt là *thương hải tang điền*, *tang điền thương hải*, *tang thương*, hoặc nói *cuộc dâu bể (biển)* hay *bể (biển) dâu*.

⁽⁴²⁾ **Phục hoàn** 復還: Lấy lại cái đã mất (*to restore*).

⁽⁴³⁾ **Đồng hành** 同行: Đi chung một đường, theo cùng một đường lối (*to follow the same direction, to journey together*).

lòng tin, đồng nhứt ý chí, sớm liên hữu ⁽⁴⁴⁾ đó đây, để tạo cái thế đồng tiến kịp thời đảm đương sứ mệnh, san bằng những mâu thuẫn, hàn gắn những gì đổ vỡ đau thương trong buổi hạ nguơn mặt kiếp này.

THI

Đã đặt đời mình trước chúng sanh,
Thĩ chung ⁽⁴⁵⁾ lèo lái ráng lo hành,
Đường quanh nẻo tắt cùng gai góc,
Mạnh dạn tô bồi quyền sử xanh.

Chư Thiên chức hãy thành tâm tiếp diễn. Có Giáo Tông lâm đàn. Bản Thánh dành mọi sự cảm tình vì dân tộc tính. Chào chung chư Thiên sắc. Xin kiếu.

TIẾP DIỄN

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO LÝ THÁI BẠCH

Bản Đạo chào chư Thiên sắc lưỡng đài, chào chư hiền đệ hiền muội.

Bản Đạo đề lời thăm chư chức việc và toàn đạo nơi Hội Thánh Trung Hưng. Bản Đạo rất cảm kích và ngợi khen chư chức sắc, chức việc và toàn đạo. Thời gian qua, trước bao thảm trạng hãi hùng, mà toàn đạo vẫn giữ một niềm tin, nhứt là tinh thần thuần chơn tôn giáo để chịu đựng, để thắng mọi nghịch cảnh, như lời Tổng Lý Hưng Đạo vừa đề cập. Dầu vậy, Bản Đạo khuyên chư hiền cần phải nỗ lực

⁽⁴⁴⁾ **Liên hữu** 連友: Kết bạn.

⁽⁴⁵⁾ **Thĩ (thủy) chung** 始終: ① Trước sau, trọn vẹn từ đầu tới cuối (*from beginning to end*). ② Trung thành (*loyal, faithful*).

hơn nữa, phải vững lòng tin hơn nữa, vì nghịch cảnh còn nhiều. Miễn lễ trung đàn an tọa.

(...)

Hồi chư chức sắc hướng đạo!

Tam quân khả đoạt sủy, thất phu bất khả đoạt chí.⁽⁴⁶⁾
Nếu muốn đặt niềm tin ở tín đồ, thì trước phải có niềm tin ở từ hướng đạo. Muốn thi hành quyền pháp ở thánh thất, thì trước phải có quyền pháp ở Hội Thánh tượng trưng. Như vậy sự chinh đồn Hội Thánh tức là chinh đồn cho toàn đạo vậy.

(...)

THI

Quyền pháp nghiêm minh độ khách trần
Trở về nẻo chánh hướng Thiên ân
Gắng công sử đạo danh bia tạc
Ngàn kiếp muôn thu vị Thánh Thần.

Hồi chư chức sắc hướng đạo!

Người chức sắc có thể tỏ ra là một thiên thần ở thế gian, nên cần phải tỏ ra xứng đáng, cần hiểu trọng trách mình ở

⁽⁴⁶⁾ Đức Không Tử nói: *Tam quân khả đoạt sủy dã, thất phu bất khả đoạt chí dã.* 三軍可奪帥也，匹夫不可奪志也。 Có thể cướp được tướng lĩnh của quân đội, không thể cướp được ý chí của một kẻ phàm phu. (*Luận Ngữ*: Tử Hãn). Câu này tương đồng với lời của Albert Einstein (1879-1955): “Đập vỡ một nguyên tử còn dễ hơn xóa bỏ một định kiến.” (*It is easier to break up an atom than to eliminate a prejudice.*)

HUỆ KHẢI và LÊ ANH MINH hiệp chú

Hội Thánh, phải rèn luyện cho kẻ dưới được vận dụng điều hành.

(...)

Chư chức sắc hướng đạo phải cố gắng đặt hết tinh thần hoạt động cho Hội Thánh Trung Hưng, về sau này sẽ là nhịp cầu nối liền giữa Nam và Bắc.

(...)

Chư hiền đệ, chư chức sắc hướng đạo thành tâm tiếp diễn Đức Đông Phương lâm đàn. Bàn Đạo thắng.

TIẾP ĐIỂN

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN.

Bàn Đạo chào chư chức sắc lưỡng đài. Chào đệ muội lưỡng ban. (...) Miễn lễ. An tọa nghe dạy.

(...)

Muốn trị bá thì phải dùng vương, muốn trị loạn thì phải dùng thượng tín, thành, lễ, nghĩa. Nếu dùng bá trị bá, dùng loạn trị loạn thì bá nọ chồng lên bá kia, loạn kia chồng lên loạn nọ, thì thiên hạ đại nguy!

Ngày nay, thế sự như cờ túng nước, nhưng thiên hạ vẫn tranh nhau giành lấy con cờ, mà không biết tạo cái thế. Nếu không tạo thế thì làm sao biết sử dụng con cờ. Cái thế ấy là xương minh chánh đạo vậy. Người lãnh đạo cần nên lưu ý điều này.

(...)

Bàn Đạo ban ơn chung chư chức sắc lưỡng đài, chư đệ muội. Thắng.

THẦN NỮ NGUYỄN THỊ NGẠI

Tiền bối Nguyễn Thị Ngại sinh năm 1906 tại xã An Khê (nay là phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng). Song thân là ông Nguyễn Hữu Thêm và bà Huỳnh Thị Mùi.

Năm 12 tuổi (1918) tiền bối bệnh nặng. Khi lành bệnh thì cam nhưng thân thể phương phi, sắc mặt tươi trẻ hồng hào.

Ông Bác Di, người Đại Lộc, là lái buôn tơ tằm, thường xuống nhà cha mẹ tiền bối mua tơ. Cảm hai bàn tay của tiền bối, thấy mềm mại dịu dàng, vẻ mặt quý phái, ông bảo: “Nếu cô này nói được, mai sau có chồng sanh con rất thông minh.”

Đến ngày giỗ thân phụ, đêm 19 rạng 20-02 Bính Tý (1936), tiền bối nằm mộng thấy cha về nhà cùng với một phụ nữ rất thùy mị. Bà ấy đến chỗ tiền bối nằm, viết trên miệng hai chữ gì không rõ. Tiền bối liền thức dậy gọi to: “Cha ơi! Cha ơi! Cha ơi!”

Mẹ tiền bối cùng mấy chị em nghe thấy, chạy vào hỏi. Nghe tiền bối kể lại, cả nhà vui mừng khôn xiết, tin rằng có Thần Tiên đến khai khẩu.

Tiền bối đã từ khước lời cầu hôn của ông Khóa Thông (làm thầy giáo), nhất quyết xin mẹ đi tu.

Sau khi nhập môn tại thánh thất Trung Thành năm Đinh Sửu (1937), tiền bối xin mẹ cho xuất gia, vào ở hẳn trong thánh thất để chuyên tâm tu học. Tại thánh thất, tiền bối có phận sự quản lý lương thực, trừ phòng (nấu ăn), tiếp tế, đi

chợ, và tiếp đãi đạo hữu xa gần về Trung Thành.

Vào những ngày lễ lớn (như Đại Hội Vạn Linh) quy tụ hàng ngàn người, hay khi Cơ Quan Truyền Giáo ⁽¹⁾ thành lập Cửu Viện, chức sắc và chức việc các nơi về làm công quả xây dựng cơ sở rất đông. Riêng Học Viện có khoảng hai, ba trăm học viên về học văn hóa và giáo lý. Tất cả mọi việc đãi đằng đều được tiền bối vui vẻ chu toàn.

Năm 1942, thực dân Pháp đóng cửa thánh thất Trung Thành, khủng bố và cầm tù các chức sắc. Tiền bối và bà Cử vẫn bám thánh thất, hằng ngày tu học cầu nguyện, không hề nao núng.

Ngày 27-11-1946, quân Pháp tái chiếm Đà Nẵng. Tất cả đạo hữu đều tản cư lên Sở Nông của Cơ Quan Truyền Giáo Cao Đài Trung Việt ở Tý Sế (huyện Quế Sơn). Riêng tiền bối Nguyễn Thị Ngại nhất quyết trụ lại để gìn giữ thánh thất. Thế rồi giữa một cuộc giao tranh khốc liệt, tiền bối đã bỏ mình khi thánh thất Trung Thành trúng đạn pháo sụp đổ tan nát!

Ngày 26-4-1964 (15-3 Giáp Thìn), Ôn Trên cho tiền bối về cơ với quả vị là Thần Nữ, thọ lệnh Diêu Trì Cung âm phò mặc trợ cho phái nữ thánh thất Trung Thành trên đường tu học. Đức Thần Nữ dạy:

THI

Lòng thành **THỊ** hiện ở hôm nay
Hơn thiệt **NGẠI** chi chẳng bảo bày
Muốn được **THẦN** hồn cho thanh khiết
Đường tu **NỮ** sĩ phải mê say.

⁽¹⁾ Sau này là Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

Mê say mùi đạo mới về Thầy
 Thế sự nhơn tình phải lãng khuây
 Cuộc thế mấy ai muôn tuổi sống
 Mà lo danh lợi suốt đêm ngày.

Nữ Thần chào chư hiền huynh Thiên ân phận sự và chư hiền tử, hiền muội nội đàn.

Hôm nay Nữ Thần may mắn được lệnh Ôn Trên ghé về đây để tỏ tấm lòng thương nhớ nhau, một cơ hội rất hiếm có. Hồi tưởng lại thời gian qua, nghĩa là khi tôi còn chung sống với chị em, xét ra về phần tu học tôi còn kém hơn chị em nhiều.

Rất tiếc và cũng rất rủi ro cho tôi là khi đó nền chánh pháp tâm truyền vô vi trung đạo chưa được thị hiện, dù có muôn cũng không làm sao có được.

Thầy Mẹ chỉ tương công chiết tội,⁽²⁾ thấy ở tôi có lòng trung trinh, có một đức tin mạnh mẽ, một công quả ít nhiều, nên cho vào hàng Thần Nữ, nhưng vẫn còn ở trong vòng sanh tử, làm sao hân hạnh được như chị em chúng ta ngày hôm nay.

Bởi sự chí thành của tôi và lòng từ bi của Thầy Mẹ cho về cơ để lập công và cũng nương theo luồng điển chung của chư huynh tử để bồi luyện chơn thần.

Này quý chị em ôi! Đời là giấc mộng, có chi đâu! Thân con người sanh ra dù giàu hay nghèo, sang hay hèn có mấy ai mà thoát ra ngoài vòng tứ khổ.⁽³⁾ Nếu biết tu hành sống trong nền đạo đức thì mới thấy bao nhiêu công việc ở đời là

giả tạm phù vân.⁽⁴⁾

Những người chưa giác ngộ, họ cho đó là thiệt. Suốt đời họ đem cả tài năng, trí lực mà phụng sự cho cái giả. Đến khi ma tử thần dẫn dắt thì mới ô hô cuộc thế đã trảng. Dù chồng đẹp con yêu, nhà cao cửa rộng, vàng bạc đầy kho cũng không sao đem theo một mảy được. Đã thế, vì gây ra tội lỗi ác nghiệp mà linh hồn phải bị quả báo luân hồi, làm ma làm quỷ, làm súc vật đời đời, khó có ngày trở lại làm người như chị em chúng ta hôm nay.

Tôi được lệnh Ôn Trên chia cắt cho một phận sự để lập công là gần gũi hiền tử, hiền muội để đem những lời chỉ huấn của Ôn Trên mà trao truyền lại. Tôi đến với chị em không ngoài tấm lòng thương yêu nhắc nhở. Bao nhiêu lời đã tỏ bày mong quý chị em ghi nhớ. Tôi đã được phép chung góp với chị em về công việc xây dựng tình thân hữu và nền sơ bộ⁽⁵⁾ đại đồng.

BÀI

Nền sơ bộ đại đồng xúc tiến
 Hỡi chị em cùng nguyện thi hành
 Cùng nhau chung sống đường lành
 Xây mình dựng bạn cho thành mau lên.
 Đại đồng xã xây nền dựng móng
 Chị em mình chóng chóng chung lo
 Dù cho phải lúc gay go
 Bước lên, một dạ lần mò bước đi.

⁽⁴⁾ *Phù vân* 浮雲: Mây nổi trên bầu trời rồi sẽ tan đi, ám chỉ những thứ không bền vững.

⁽⁵⁾ *Sơ bộ* 初步: Bước đầu.

⁽²⁾ *Tương công chiết tội* 將功折罪: Lấy công bù tội.

⁽³⁾ *Tứ khổ* 四苦: Sinh, lão, bệnh, tử 生老病死.

Chớ ngại ngần gian nguy khó nhọc
 Ấy chẳng qua bài học luyện mài
 Khuyên cùng tất cả ai ai
 Hư nên nhắc nhở, quấy sai bảo bày.
 Khuyên đừng có ỷ hay chê dờ
 Phải cùng nhau nâng đỡ dắt dìu
 Cho nhau với những tình yêu
 Dầu chi chi cũng nâng niu đỡ đần.
 Mỗi người đều bản thân xây dựng
 Lo làm sao hiếu thuận cho tròn
 Gia đình trọn nghĩa dẫu con
 Hữu bằng, lân áp,⁽⁶⁾ nước non đượm tình.
 Sao cho được đẹp xinh cây Đạo
 Sao xứng người thọ giáo Kỳ Ba
 Đã đồng một Đạo một Cha
 Chị em ta phải ruột rà với nhau.
 Trong một Đạo nghèo giàu chia sớt
 Một cọng rau trái ớt cũng chia
 Nhắc nhau dậy sớm thức khuya
 Trên đường tu học chớ lìa chớ rời.
 Bớt lần lần thói đời hư tẻ
 Đường về Trời chớ trễ tràng nghe
 Có công có quả đừng khoe
 Đại khôn ta cũng chớ che bảo bày.

⁽⁶⁾ *Hữu bằng* 友朋: Bạn bè. *Lân áp* 鄰邑: Địa phương láng giềng.

Chớ đừng có khi say khi tỉnh
 Hễ tu hành phải tịnh phải an
 Chớ cho danh lợi buộc ràng
 Thị phi xáo lộn tâm can đảo huyền.⁽⁷⁾
 Chị em đã gặp duyên gặp phước
 Thì phải lo đón rước vào mình
 Người nào lơ đãng coi khinh
 Thời cơ đi mất đời mình tiêu vong.
 Kẻ gánh việc phải xong phận sự
 Phải hết lòng chặn giữ đàn chiên
 Hễ làm nắm lấy pháp quyền
 Không tròn trách nhiệm tiền khiên tội tình.
 Không chỉ những thân mình chịu khổ
 Mà cứu huyền thất tổ chịu lây
 Lỗi làm khuyên chớ chuốc gây
 Chuốc gây tội lỗi, Mẹ Thầy khó thương.
 Chị em đã sẵn đường cứu độ
 Mỗi người đều có chỗ cậy nương
 Đường này thẳng đến Tây phương
 Từ nay ta bạn nín nương thẳng về.

Tôi muốn mãi được gần gũi chị em, nhưng đã đến giờ Đức Quan Âm Bồ Tát nhập cơ. Vậy chị em hãy thành tâm thủ lễ để đón rước. Tôi xin phép xuất cơ.

Theo **SỐNG ĐẠO** (HT Truyền Giáo)

⁽⁷⁾ *Đảo huyền* 倒懸: ① Treo ngược (một hình phạt các linh hồn nơi địa ngục). ② Hoàn cảnh xáo trộn, đảo điên, đau khổ.

SUY GÃM LỜI THẦN NỮ DẠY

Kết thúc bài thơ, Đức Thần Nữ khuyên chức sắc, chức việc ghi nhớ mình là *người chặn giữ đàn chiên*, có quyền pháp đối với tín đồ. Nếu đã nhận lãnh phận sự trong Đạo mà không làm tròn trách nhiệm thì chẳng những bản thân chức việc, chức sắc mà cả cửu huyền thất tổ của người ấy cũng phải liên đới trách nhiệm, chung chịu tội tình:

*Kẻ gánh việc phải xong phận sự
Phải hết lòng chặn giữ đàn chiên
Hễ làm nắm lấy pháp quyền
Không tròn trách nhiệm tiền khiên tội tình.
Không chỉ những thân mình chịu khổ
Mà cửu huyền thất tổ chịu lây
Lỗi làm khuyên chớ chuốc gây
Chuốc gây tội lỗi, Mẹ Thầy khó thương.*

Việc liên đới chịu trách nhiệm giữa chức sắc, chức việc và cửu huyền thất tổ của các vị *chặn giữ đàn chiên* ấy như thánh huấn của Đức Thần Nữ cảnh giới là lẽ dễ hiểu. Ai tu tốt, hành đạo siêng năng, đúng đắn thì cửu huyền thất tổ được hưởng nhờ công đức sẻ chia. Ngược lại, tu không xong và hành đạo bê trễ, sai lệch thì cửu huyền thất tổ ắt phải chịu lây quả xấu. Đó là lẽ công bằng theo Thiên luật.

Bởi vậy, Đức Nhứt Trán Oai Nghiêm Trường Canh Thái Bạch từ bi nhắc nhở người tu:

“... sự hành đạo của chư hiền nam nữ ảnh hưởng đến cửu huyền thất tổ.”⁽⁸⁾

⁽⁸⁾ Minh Đức Đàn, 06-8-1965 (10 rạng 11-7 Ất Ty).

Nói cách khác, đừng nghĩ sai rằng bản thân mình tu hành không xong thì chỉ riêng cá nhân mình lãnh hậu quả. Thật ra, mình tu không xong thì còn tác hại dây chuyền đến nhiều người khác, trong đó có cửu huyền thất tổ của mình nữa! Đức Minh Đức Đạo Nhơn dạy:

“Đừng ai tưởng rằng mình hành đạo là để tu thân mà thôi, nếu tu được thì tốt riêng cho mình, không tu được thì cũng chẳng làm hại chi ai. Nếu tưởng vậy là sai lầm.”⁽⁹⁾

Khi làm chức việc, chức sắc, hiến thân vào Hội Thánh, Giáo Hội để tu, thì ta **đang mắc nợ tập thể tín đồ** đã góp công quả nuôi dưỡng cho ta ổn định cuộc sống để yên tâm tu học và hành đạo.

Nợ bá tánh quá lớn! Nếu tu không xong, không tròn vẹn bổn phận và trách nhiệm một chức việc, chức sắc thì theo luật Tào Hóa công bằng, đương nhiên ta sẽ phải trả nợ lại cho bá tánh, cả vốn lẫn lãi. Con đường đọa lạc luân trầm ắt hẳn khó tránh khỏi! Thầy Mẹ dầu từ bi cũng khó cứu ta được, như Thần Nữ cảnh báo: *Chuốc gây tội lỗi, Mẹ Thầy khó thương*.

Lúc còn tại thế, Đức Phật Thích Ca dạy các môn đồ khi ôm bình bát xin cơm hàng ngày hãy nhớ rằng một hột cơm bá tánh cúng dường để nuôi mình tu còn lớn nặng hơn núi Tu Di. Tâm niệm như thế để biết sợ mắc nợ mà ráng lo tu.

Văn Uyển trân trọng kính mời Quý đạo hữu, đạo tâm tìm đọc ***Tu Cứu Cửu Huyền Thất Tổ*** của Huệ Khải, ấn tống trong quý 2-2012,⁽¹⁰⁾ để củng cố chánh tín về hai chữ **tu hành** theo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

⁽⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 24-3-1972 (10-02 Nhâm Tý).

⁽¹⁰⁾ Quyển 52 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống.

CAO TRIỀU PHÁT – CHA TÔI

CAO BẠCH LIÊN

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, cha tôi thoát khỏi sự quản thúc của Pháp. Ông tham gia Mặt Trận Việt Minh, đi Sài Gòn, Cần Thơ... hoạt động.

Bầu cử Quốc Hội xong (06-01-1946), cha tôi chuẩn bị đi. Tôi không biết cha đi đâu, nhưng trước khi đi ông gọi hai chị em tôi lại xoa đầu dặn dò: “Lần này cha đi lâu, các con ngoan ngoãn cha rất vui.”

Nhằm lúc giặc giã, loạn lạc, cha đi biệt, chẳng có tin tức về, không biết cha sống chết ra sao. Mấy mẹ con nhờ các bác giúp đỡ chạy giặc, rồi về Bạc Liêu cũng chẳng biết tin cha. Khi cả nhà đoàn tụ ở Đồng Tháp Mười cũng chẳng nghe cha kể lại những năm đó ra sao.

Sau này nhờ những tài liệu tìm được và những người sống ở giai đoạn đó có biết sự việc kể lại, tôi mới được biết cha đi Giồng Bóm gấp rút xây dựng căn cứ chống Pháp. Nơi đó có Tòa Thánh Ngọc Minh của Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo. Tuy vũ khí thô sơ, cha đã cùng hàng ngàn đạo hữu chiến đấu đến giờ phút cuối cùng. Khi giặc tràn vào, cha bị thương, một chiến sĩ công cha chạy ra lưng lá có chiếc xuồng đậu sẵn, đưa cha thoát khỏi trận địa.

Gặp lại cha

Sáng sớm, ba mẹ con ra bến xe Bạc Liêu đón xe tài nhứt chạy tuyến Bạc Liêu - Sài Gòn. Vú tôi ⁽¹⁾ dặn có ai hỏi đi

đâu, thì nói đi thăm cậu Hai. Chị Năm Nguyệt cũng đi xe đó nhưng ngồi chỗ khác, coi như không đi chung nhau để tránh sự theo dõi của mật thám.

Tới Sài Gòn, chị Năm cùng ba mẹ con tôi đi xe ngựa về nhà chị ở đường Pierre Pasquier (nay là đường Ngô Gia Tự). Xế chiều, chị dắt tôi đi chợ Sài Gòn, đi Charner (nay là đại lộ Nguyễn Huệ). Là một đứa bé nhà quê chưa từng đi đâu, lần đầu lên Sài Gòn, cảnh người đông đúc thật là náo nhiệt. Hàng hóa, đèn điện làm tôi lóa mắt. Chị Năm dặn phải bám vào áo chị, đừng lơ lửng kéo bị lạc thì nguy lắm.

Tối đó, một bà già người nhỏ thó nhưng tinh nhanh đến gặp chúng tôi. Chị Năm giới thiệu là bà Sáu Sảnh, là người liên lạc sẽ đưa chúng tôi ra chiến khu.

Bốn giờ sáng, bà Sáu và ba mẹ con tôi cùng ra bến xe đi Tân An. Tới Thủ Thừa chúng tôi xuống xe, đi ngoằn ngoèo qua hết mấy phố. Đến khi chắc chắn không có mật thám theo dõi mới bước vô một tiệm tạp hóa, nhà quen của bà Sáu, làm bộ mua ít đồ dùng, rồi lên ra cửa sau.

Sau nhà có con rạch nhỏ chạy qua. Một chiếc xuồng có người chèo chờ sẵn. Bà Sáu đưa chúng tôi xuống xuồng. Người thanh niên chèo xuồng đi mấy cây số thì ra tới sông lớn. Đến trưa thì tới một con kinh sáng trắng tấp. Sau này mới biết đó là kinh Dương Văn Dương. Đi tới xế chiều thì xuồng cập bến.

Bà Sáu lên bờ trước báo tin. Một ông già người hơi ốm mặc bộ đồ đen từ trên nhà đi xuống. Có phải cha tôi không? Giống cha mà sao đen thui vậy! Tôi kêu:

- Cha ơi! Phải cha của con không?

Rồi tôi òa khóc. Vú tôi chào cha mà tiếng chào tắt nghẹn

⁽¹⁾ Thân mẫu hiền tỷ Cao Bạch Liên. [Văn Uyển chú]

nơi cô, còn em Khiết thì ngơ ngác nhìn cha vì lúc cha đi em chưa đầy một tuổi. Vú tôi biểu:

- Con chào cha đi. Cha của con đó.

Cha ôm chúng tôi vào lòng, hôn vào đầu chúng tôi. Cha hỏi:

- Gặp cha thì mừng chứ sao các con khóc?

Tôi nhanh nhẩu:

- Dạ, gặp cha con khóc vì mừng quá, vì cha không có tin tức gì về nhà. Con cứ tưởng cha chết rồi!

- Làm sao cha chết được! Con không thấy cha vẫn mạnh đây sao?

Đợi cho tình cảm phút giây hội ngộ lắng xuống, một chị mặc bộ đen bước tới. Cha nói:

- Đây là Cao Ngọc Kim, dưỡng nữ của tôi, chị của các con.

Rồi cha giới thiệu chúng tôi với chị Kim:

- Còn đây là dì Sáu của con và các em con.

Chị Kim chào:

- Dạ con chào dì Sáu. Chị chào các em.

Cha tôi nói:

- Thôi ta lên nhà nghỉ chút rồi ăn cơm. Mời chị Sáu cùng ăn luôn. Đi từ sáng tới giờ chắc đói bụng rồi.

Cơm đã dọn sẵn nhưng bà Sáu cáo từ để về nhà cho sớm.

Cha ngồi ở đầu bàn ăn chay với tương, chao, rau luộc. Còn cả nhà chúng tôi được ăn mắm kho với rau ghém. Thức ăn lạ miệng, lại đói bụng nên bữa cơm thật ngon lành.

Tôi thấy cơm ngon hơn cơm ở Bạc Liêu nhiều lắm.

Tuy mãi ăn nhưng thỉnh thoảng tôi lén liếc nhìn cha. Cha biết nhưng chỉ cười. Ăn cơm xong, cha kêu hai chị em tôi lại hỏi:

- Sao hai con nhìn cha hoài vậy?

Tôi nói:

- Tụi con xa cha lâu ngày bây giờ gặp cha, con nhìn cho đỡ nhớ.

Tối đó cả nhà quây quần trò chuyện quanh ngọn đèn dầu. Cha hỏi:

- Ba năm nay mấy mẹ con sinh sống ra sao?

Vú tôi kể qua loa về gia đình, không có nguồn sinh sống, chỉ còn sót lại ba đồng bạc cổ, đem cầm để sống tiện tạm qua ngày.

Cha quay ra nói với tôi:

- Ở chiến khu chịu gian khổ đã đành, còn đòi hỏi sự bình tĩnh và dũng cảm khi có giặc càn, máy bay bắn phá. Hôm nay còn yên, chưa biết ngày mai ra sao. Vậy con của cha liệu có chịu đựng được không?

- Dạ, con sẽ cố gắng. Ở đây có ba thương con, có chị Ba chơi với con, con sẽ ráng chịu cực khổ.

- Chị Ba con còn phải làm việc. Ai ở đây cũng làm việc tùy theo sức của mình. Vậy con cũng tìm việc mà làm theo hướng dẫn của chị Ba con.

- Dạ, con sẽ làm việc. Ở Bạc Liêu con biết công em Khiết đi chơi, và tắm quất cho má lớn. Con biết quét nhà, lau nhà và làm nhiều việc nữa. Chỉ đi học là con không được đi vì không ai cho con đi hết.

- Bây giờ con lớn rồi. Với lại ở ngoài này người ta ít ai kêu người sanh ra mình bằng vú, mà kêu bằng mẹ hay má. Kêu bằng vú nghe không quen. Vậy từ nay thay vì kêu vú thì các con kêu mẹ nghe không!

- Dạ, con nghe. Từ nay con kêu vú là mẹ.

Cha biểu chị Ba Kim chỉ về cho tôi những việc cần biết ở chiến khu và kiểm tra xem tôi học hành ra sao để dành thì giờ dạy tôi học hành. Cha bận nhiều việc nên không trực tiếp dạy tôi được.

Tôi đó tôi ngủ chung mừng với chị Ba Kim. Tuy mới gặp nhưng thái độ ân cần chăm sóc của chị làm tôi thấy thân thiện với chị ngay.

Đồng Tháp Mười

Ngôi nhà cơ quan Cao Đài Cứu Quốc ba gian, cột kèo bằng cây tràm, lợp mái, dùng vách bằng đưng⁽²⁾ là hai loại cây rất sẵn của Tháp Mười. Tuy làm bằng vật liệu thô sơ

⁽²⁾ Là loại cây hoang dã rất thích nghi đất nhiễm phèn nặng như Đồng Tháp Mười, đưng hao hao giống như lác, nhưng lá to và cao hơn, bẹ óp lại thành thân và mọc thẳng đứng. Cũng như cọng bàng, cây tranh, đưng dùng để lợp nhà. Mùa khô đưng già đi, bẹ có màu đỏ thẫm, là lúc có thể cắt mang về dùng. Cắt đưng phải dùng liềm thật bén, xả cho nó nằm xuống đất, sau đó nắm ngọn giữ, lựa những cọng cao nhất bó lại. Cọng đưng trải ra sân phơi vài nắng cho khô, rồi chẻ hom tre bện đưng thành tấm, dài khoảng một mét hai đến một mét rưỡi để lợp nhà. Từ lúc cắt đưng ở rừng, chọn tre già chẻ hom, khâu bện (gọi là đánh đưng) tốn nhiều công và thời gian. Vì thế muốn lợp nhà cần chuẩn bị trước vài ba tháng. Nhà lợp bằng đưng ở mát, nhưng dễ bén lửa. (<http://www.tanphuoc.vn>)

nhưng nhà thoáng mát và sáng sủa. Bàn ghế làm việc cũng đơn sơ và gọn gàng. Nhà cất trên đất của chú Ba Biện, thuộc xã Hậu Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Tân An. Có bốn năm người làm việc thường trực ở cơ quan. Máy đưa trẻ chúng tôi (con em của nhân viên) thường đến phụ giúp việc vặt trong văn phòng.

Ngôi nhà của cha cách cơ quan độ một trăm thước. Ngôi nhà thật xinh xắn, cũng làm bằng tràm và đưng là hai thứ vật liệu đặc trưng của Tháp Mười. Nhà nằm bên bờ kinh Dương Văn Dương, nhưng quay mặt ra một con mương rộng hai mét, ranh giới bên này là xã Hậu Thạnh, bên kia là xã Nhơn Hòa Lập. Nền nhà đắp rất cao, chung quanh trồng chuối hột, chuối xiêm rậm rạp. Bên trong, giữa nhà là bàn làm việc của cha.

Hàng ngày cha tôi sang cơ quan Cao Đài Cứu Quốc làm việc hoặc đi hội họp bên Mặt Trận, hoặc bên Ủy Ban, cũng có khi đi công tác vài ngày mới về.

Mấy ngày đầu, tôi tự do như con chim vừa sổ lồng, sải cánh tung tăng bay nhảy, thở hít không khí trong lành của Đồng Tháp Mười lồng gió. Được mấy hôm chị Ba nói:

- Từ ngày mai em hãy học những cái cần thiết khi chấp nhận sống ở chiến khu. Phải tập lội sông, học chèo xuồng. Đó là cái tối cần thiết. Còn các việc khác như học chữ, tập phụ giúp văn thư bên cơ quan Cao Đài lần lần em sẽ học làm thôi.

Một ngày sinh hoạt ở Tháp Mười: Buổi sáng, cả nhà dậy sớm xuống kinh Dương Văn Dương bơi lội. Cha, mẹ, chị Ba bơi qua sông rồi bơi về vài lần, cũng như tập thể dục.

Tôi ôm cây chuối tập bơi, nhưng sợ phải uống nước nên

tập hoài mà không bơi được.

Cả mấy chú bên cơ quan Cao Đài cũng xuống bơi. Người biết tập cho người chưa biết. Không khí thật vui vẻ.

Buổi chiều chị Ba tập cho tôi chèo xuồng. Tôi tập khá nhanh, chỉ cần vài ba buổi là chèo tạm được.

Buổi sáng mỗi người ăn bát cơm nóng, rồi mỗi người mỗi việc. Chị Ba sang làm việc bên cơ quan hoặc đi hội họp bên Hội Phụ Nữ. Có hôm tôi sang theo chị phụ đóng dấu công văn, dán bao thơ để gửi công văn. Hôm ít việc, tôi với chị Bạch Tuyết và cậu Phích đi hái rau đồng nội như rau muống, rau đắng, rau dền, bông súng... hoặc móc ngổ sen, bắt cá về cải thiện bữa ăn. Có lúc gặp đám nghề tốt, hái về ngâm lấy mủ, cho chút đường vào thành một thứ nước uống đồng quê thật mát và hấp dẫn.⁽³⁾

Một hôm tôi và chị Bạch Tuyết thấy một đám nghề xanh mượt. Hai chị em ham quá, nhào ngay vào hái. Bỗng tôi nghe “khè khè” trong đám nghề cách chúng tôi mấy thước. Tôi nói:

- Chị Tuyết ơi! Con vịt xiêm ở đâu mà kêu khè.

Chị hô “Chạy!” rồi nắm tay tôi chạy một muồn đứt hơi. Được một khoảng xa, dừng lại thở, chị mới nói:

- Rắn hổ đó, không phải vịt xiêm đâu. Nó mà đuổi theo cắn thì chết, khỏi về luôn.

Hai chị em về tới nhà mà chưa hết sợ. Kỷ niệm của một thời thơ ấu khó quên.

⁽³⁾ Rau nghề cũng gọi thủy liễu, tên khoa học là *Herba Polygoni hydropiperis*. Nghề mọc hoang, dùng làm thuốc nam để cầm máu, trị giun sán, chữa rắn cắn. [Văn Uyển chú]



Đồng Tháp Mười 1947:
Mái nhà dựng bên bờ kinh
Dương Văn Dương, nơi
tiền bối Cao Triều Phát
làm việc trong chín năm
kháng chiến chống Pháp.
Ảnh tài liệu của Cao Bạch
Liên.

Ngày mưa gió, không đi hái rau thì chặt chuối con và nhỏ kiệu nhà trồng, trộn ghém chuối ăn với mắm kho. Má tôi và chị Ba hay làm tương chao dự trữ, làm sữa đậu nành, làm tàu hủ để cha dùng. Hôm nào hết mắm thì ăn tương chao nhà làm đã có sẵn.

Tôi tới Đồng Tháp Mười vào mùa khô. Tôi được hưởng trọn vẹn cái không khí mát mẻ thuần khiết của cánh đồng bao la trải nắng vàng rực rỡ. Con kinh Dương Văn Dương hiền hòa nước trong xanh lững lờ. Nhìn xuống nước thấy cá rô biển, cá sặc bơi lội hàng đàn, thậm chí cá lóc bông lớn bằng bắp chân cũng bơi tự nhiên, khoe thân hình mập ú. Em Khiết thấy cá ham quá, mới bốn tuổi chẳng biết bơi, cứ nhảy đại xuống sông bắt cá. Cũng may có người nhìn thấy kịp, nhảy xuống vớt lên.

Cái thú của tôi là buổi trưa, lúc mọi người nghỉ ngơi, không gian tĩnh mịch, tôi lén đi câu cá. Không gì thích cho bằng khi ngồi ngắm đàn cá bơi qua có một con trong đàn dừng lại ngửi ngửi cục mồi bên trong có cái lưỡi câu. Rồi nó ngậm cục mồi. Bấy giờ khéo léo để yên cho nó nuốt cục mồi mà không bỏ chạy. Lúc giật cần câu lên có con cá lên theo thì vui sướng vô cùng.

Khoảng tháng chín, bắt đầu mùa nước nổi. Lúc này dưới kinh nước đỏ phèn. Các loại cá xót mắt nổi đầy sông, mặc sức bơi xuống đi vớt cá. Nước dưới kinh Dương Văn Dương chảy mạnh dần từ phía Gây Cờ Đen xuôi về phía hạ lưu, rồi nó chảy cuộn cuộn. Nếu yếu sức khó lòng chèo xuống ngược dòng nước.

Nước lên rất nhanh. Nước tràn bờ kinh. Nước ngập đường đi. Nước bờ lỏi mấp mé nền nhà, dù nền nhà được đắp cao. Ngồi trong nhà thả câu cũng có đủ cá ăn. Lúc này

muốn đi đâu xa phải đi bằng xuồng. Khi nước tràn đồng rồi thì chống xuồng đi trên đồng không cần đi trên sông. Mọi việc đi lại nếu không có chiếc xuồng thì chỉ ngồi ở nhà mà thôi.

Nước lên đến đỉnh lũ thì bắt đầu dừng lại. Đỉnh lũ cao hay thấp tùy thuộc nước trên nguồn đổ về. Nước đứng một thời gian và bắt đầu rút dần dần. Khi mặt đất được phơi khô ráo, mọi người vui mừng cào vun phù sa thành luống và cấy ngay những luống kiệu, hành, đậu xanh, khoai lang và các loại rau. Được thiên nhiên ban tặng nguồn phù sa quý giá, nên cây gì cấy xuống cũng mau lớn, nhất là cây kiệu nở bụi rất mau.

Ở đây mùa khô ăn rau cạn mọc trên đồng, còn mùa nước thì ăn rau mọc dưới nước. Bông súng, rau dừa, rau muống ngồi trên xuồng hái được. Còn hẹ nước, mã đề nước, cải nước... là loại rau mọc và sống hoàn toàn dưới đáy nước, không cần nhô lên mặt nước, thì phải thò tay sâu dưới nước túm lấy nó nhô lên. Không biết nó ở đâu ra mà khi nước lên nó mọc khá nhanh. Các loại rau này ăn mềm và ngon đậm đà.

Mùa nước nổi ở Tháp Mười trước đây đến hẹn lại lên. Người dân ở đây quen dùng nước sông, nước kinh cho mọi sinh hoạt hàng ngày. Vì đất rộng người thưa nên nước ít bị ô nhiễm. Mùa nước nổi, không biết phèn ở đâu đổ xuống, nước sông trong xanh và chua loét. Người dân ở đây lâu đời thường làm giếng, đắp đất trên miệng giếng cao, không cho nước phèn, nước dơ tràn vào được, để dùng vào mùa nước nổi mà thôi.

Mái nhà dựng xinh xắn của cha tôi nằm trên bờ kinh Dương Văn Dương, luôn có khách lui tới: khách đạo,

khách đời, bạn bè cha tôi. Những người đồng đạo đến bàn bạc công việc đạo như chú Bảy Nguyễn Văn Khảm, anh Huệ Chương, chú Tư Trần Minh Nhật, ông Phối Sư Tâm, chú Tư Thắng... và nhiều người nữa mà tôi không nhớ hết.

Cuộc sống ở chiến khu gian khổ, hiểm nguy nhưng không ai hé một lời kêu ca than vãn. Sinh hoạt tự cấp tự túc mà thấy vui. Cha tôi luôn suy tư lo lắng công việc kháng chiến. Mẹ tôi lo việc nhà, cơm nước và chăm nom em Khiết. Chị Ba Kim đi làm việc bên cơ quan Cao Đài, lúc rỗi việc về tiếp mẹ công việc nhà.

Buổi tối là thời gian của chúng tôi. Đầu tiên chị Ba kiểm tra trình độ đọc và viết của tôi. Tôi đọc thì tạm được, còn viết thì ôi thôi! Con của nó bò còn trật tự hơn! Vì tôi có được học hành, tập viết cho tử tế bao giờ đâu.

Chị Ba bắt đầu dạy tôi và Phích chương trình lớp Một của Sở Giáo Dục Nam Bộ. Kiến thức thì tiếp thu không khó lắm, nhưng chữ viết thì 13 tuổi mới cầm bút tập viết, chữ của tôi rất xấu.

Học chương trình bổ túc lướt khá nhanh. Mới mấy tháng đã xong chương trình lớp Một và lớp Hai, chuẩn bị vào lớp Ba. Có lúc học xong, ba chị em còn học hát các bài ca kháng chiến. Trong ngôi nhà dựng ở Đồng Tháp Mười vui tươi và ấm áp vô cùng.

Sống yên vui ở chiến khu Tháp Mười được ít ngày, tôi được nếm mùi chiến tranh. Buổi sáng yên tĩnh bị máy bay tới bắn phá. Nghe tiếng ì ầm của máy bay từ xa, mọi người hét lên:

- Máy bay tới! Gọi cha vô hầm mau!

Cả nhà nhảy xuống hầm. Ai chạy không kịp thì nhảy

xuống xuống trước nhà ẩn núp. Máy bay quần đảo một vòng, bắt đầu xả súng bắn xối xả xuống cơ quan Cao Đài, xuống mái nhà dựng của cha. Đạn bay rào rào, đất văng tung tóe.

Chúng bắn chán rồi bay đi. Cả nhà lên bờ gọi nhau í ới, xem có ai bị thương không. Cũng may bên cơ quan và bên này không ai bị sao hết.

Những đợt bắn phá ngày càng thường xuyên hơn. Một hôm có tin báo khẩn cấp: Sáng mai Tây nhảy dù. Nội đêm đó các cơ quan thu xếp chôn giấu tài liệu, và phân tán ra từng nhóm nhỏ chạy nhiều hướng khác nhau, phòng khi chúng bắt được nhóm này còn nhóm khác, cơ quan sẽ bị tổn thất ít hơn.

Chúng tôi ngay tối đó ba lô trên vai, xuống hai tam bản. Tôi và cha ngồi một chiếc. Chị Ba, má tôi, em Khiết ngồi một chiếc, có người liên lạc chèo về Cái Mác.

Cha tôi chọn Cái Mác vì ông nhận định nó ở gần thị trấn Cao Lãnh, gần đồn bót, gần vùng kiểm soát của địch. Hơn nữa, ở đó cánh đồng trũng nước sâu, địch không dại gì nhảy dù vào chỗ nước ngập.

Cha tôi bảo liên lạc phải chèo qua khỏi chợ Cái Bèo trước 4 giờ sáng để đến Cái Mác trước khi mặt trời mọc.

Nơi đến là nhà bà Sáu Sảnh, chính là người liên lạc mấy tháng trước đã đưa mẹ con tôi vào chiến khu. Bà Sáu vui mừng chào đón gia đình tôi, nhưng có hơi ngạc nhiên vì tôi chơi mà sao đến sớm vậy, lại đi hết cả nhà.

Cha tôi mở lời xin cho gia đình tá lức mấy bữa. Bà Sáu đồng ý và còn vui là đằng khác, vì bà ở đây với vài đứa cháu. Nhà sàn của bà xinh xắn tiện nghi, nhưng tách biệt,

xa nhà dân nên cũng buồn. Bà có nhà ngoài Cao Lãnh, vườn tược xum xuê, do người em trai trông nom. Chẳng hiểu sao bà lại cất nhà ở đây ẩn dật. Đó là bí mật của bà.

Bảy giờ sáng có tiếng máy bay âm ì. Từng tốp máy bay quần đảo miệt Cái Bè, Gãy Cờ Đen, và kinh Dương Văn Dương. Mấy phút sau trên bầu trời xuất hiện những chiếc dù ngày càng nhiều. Vì đồng trống mênh mông nên thấy rất rõ tuy cũng xa.

Ở nhà bà Sáu mấy ngày, tuy cuộc càn quét đang xảy ra rất gần chúng tôi, nhưng hàng ngày tôi và chị Ba vẫn chống xuồng đi hái rau muống. Rau muống ở cánh đồng này trắng và dòn, ăn rất ngon.

Cánh đồng sen ở đây thật tuyệt vời, rộng bao la, trải ngút tận chân trời một màu trắng thuần khiết trên nền lá xanh non. Chúng tôi chống xuồng vào giữa đồng. Mùi hương làm chúng tôi ngây ngất. Hoa sen trắng còn búp mà lớn hơn cái chén ăn cơm, lúc nở ra một màu trắng sữa tỏa ngát hương thơm. Nhưng con sâu trong hoa sen (gọi là *nái sen*) rất độc. Nếu da thịt chạm vào nó, đau đớn khôn xiết, chỉ có cách lấy mủ (nhựa) sen chà vào chỗ đau mới trị dứt được.

Lần đầu tiên tôi được thấy một cánh đồng đầy sen trắng đẹp như vậy. Sau này, nhiều lần trở lại Đồng Tháp Mười, nhưng không bao giờ tôi còn nhìn thấy những đóa hoa đẹp rực rỡ, thuần khiết như sen trắng ở Cái Mác nữa.

CAO BẠCH LIÊN

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

● Tìm hiểu địa danh kinh Dương Văn Dương

Dương Văn Dương (1900-1946) sinh ở Bến Tre nhưng

lên Sài Gòn từ nhỏ, rồi chẵn vọt chạy đồng ở Nhà Bè, Cần Giuộc, Cần Đước, Gò Công. Ông học võ với nhiều thầy, về sau cũng dạy võ gần cầu Rạch Địa, làng Tân Qui (Nhà Bè), kiêm nghề bảo tiêu cho các chủ ghe thương hồ trên kinh Cây Khô, ngay cửa ngõ Sài Gòn. Ông nghiêm nghị, ít nói, nhưng hòa nhã, thân thiện, lạc quan, kiên trì, tài đức và nổi tiếng là tay giang hồ hảo hớn đầy uy tín, làm thủ lãnh giới anh chị Nam Kỳ bấy giờ.

Năm 1940 ông cùng người em là Năm Hà làm công nhân cho hãng đóng tàu Nichinan (Nhật Nam Thị 日南市) của Nhật. Quân Nhật đầu hàng Đồng Minh, ông bỏ hãng đóng tàu Nichinan, lui về Tân Qui sau khi cướp được một số súng của quân đội Nhật để võ trang cho lực lượng của ông, tên gọi là bộ đội Ba Dương.

Trong Cách Mạng Tháng Tám, ông tham gia cướp chính quyền. Sau khi quân Anh-Pháp gây hấn, ông hợp nhất bộ đội Ba Dương và một số lực lượng quân sự tự phát thành bộ đội Bình Xuyên. Tháng 11-1945, ông làm chỉ huy trưởng các lực lượng quân sự ở Nhà Bè, Tân Thuận, Bình Đông. Tháng 12-1945, ông làm khu bộ phó khu 7 (phụ trách Đông Nam Bộ). Đầu năm 1946, ông chỉ huy một bộ phận quân Bình Xuyên từ Rừng Sác vượt sông Soài Rạp về Bến Tre giải cứu mặt trận An Hóa - Giao Hòa. Tháng 2-1946 ông tử trận, được Chính Phủ VNDCCH truy phong liệt sĩ, thiếu tướng. Sau đó, lực lượng Bình Xuyên được tổ chức chính quy, mang tên trung đoàn Dương Văn Dương.

Tên ông còn đặt cho một con kinh ở Mộc Hóa (Tân An), thay cho tên cũ do thực dân Pháp đặt là Lagrange. Ngày nay địa danh kinh Dương Văn Dương vẫn còn.

VĂN UYÊN chú thích

TIỀN BỒI THANH LONG MỘT TÂM HỒN THƠ

PHẠM VĂN LIÊM

*Ta có gì mà thương mà tiếc
Ta có gì mà thiết mà tha
Tắm thân không cửa không nhà
Con là non nước, vợ là cỏ cây
Thân sá gì rày đây mai đó
Chí những mong nước nọ non này
Phương trời chim mặc sức bay
Nước khơi cá lội thú thay ngũ hồ.*

Đó là lời tự cảm của tiền bối Thanh Long (1918-1982) trong chuỗi ngày gian nan đường sứ mệnh. Tiên sinh không phải là nhà thơ mà là nhà tôn giáo. Nhưng tôn giáo đến với tiên sinh ở tuổi 15, còn thơ lại đến với tiên sinh ở tuổi 13.

Vần thơ được viết đầu tiên là năm tiên sinh vào Bến Tre trông coi tiệm thuốc bắc kiêm phòng mạch của thân phụ tại Cái Nứa. Một hôm con gái ông Cả Định đến cân thuốc, nhìn dáng vui vẻ hồn nhiên, khi cân thuốc xong tiên sinh lật phía sau toa thuốc viết hai câu:

*Cảnh xuân vừa mở miêng cười
Đón xuân nhưng biết ai người trông hoa?*

Cô bé mang toa thuốc về cho ông Cả xem. Ông Cả mách lại thân phụ tiên sinh và khen tuy mới tuổi 13 mà lời thơ khá cứng, lại sớm biết... trêu. Tất nhiên tiên sinh bị rầy một trận nên thân.



Thanh Long Lương Vĩnh Thuật

Ở Bến Tre có chị Lê Thị Nhựt vừa là thân chủ vừa học trò chữ Hán với thân phụ tiên sinh. Những ngày ở xứ dừa tiên sinh tập cho chị viết chữ Hán và nhắc chị học những chữ khó, vì vậy chị em rất thân thiết.

Rồi tiệm thuốc bắc đóng cửa, tiên sinh theo thân phụ trở về quê. Năm ấy chị Nhựt viết thư ra Quảng nhờ thân phụ tiên sinh chế thuốc hà thủ ô để chữa tóc bạc. Tiên sinh làm thơ trêu chị:

*Người đời đến thế là xong
Da nhăn tóc bạc đã trông về già
Lưu Thần⁽¹⁾ dù có hái hoa
Cũng không lạc bước đến nhà làm chi.*

Một lần ở ga tàu lửa, chứng kiến cảnh chia ly đưa tiễn bùi ngùi, nhất là các cô gái mau nước mắt, tiên sinh cảm hứng:

*Họ già từ nhau khóc rộn ràng
Riêng mình nước mắt vẫn khô rang*

⁽¹⁾ Lưu Thần và Nguyễn Triệu đời Hán (Trung Quốc) đi chơi ngày mùng 5 tháng 5 (tiết Đoan Ngọ) tình cờ lạc vào cõi thiên thai, sống vui với các vị tiên một thời gian. [Văn Uyển chú]

Ví như khóc để đời vui khổ

Mình cũng gào lên giúp các nàng.

Tuy tuổi nhỏ nhưng là con nhà Nho học nên tiên sinh rất thích chữ nghĩa, thỉnh thoảng có dịch đôi câu chữ Hán.

Trong *Minh Tâm Bảo Giám* (thiên 11: Tĩnh Tâm) có câu:

“Thủy để ngư, thiên biên nhạn. Cao khả xạ hề đề khả điếu. Duy hữu nhân tâm chỉ xích gian, chỉ xích nhân tâm bất khả liệu.”⁽²⁾

Tiên sinh dịch:

Cá đáy nước, nhạn ven trời

Dễ câu, dễ bắn, lòng người khó đo.

Lại một câu mang tính ưu thời:

Tương thức mãn thiên hạ

Tri tâm hữu kỷ nhân?⁽³⁾

Tiên sinh dịch:

Quen nhau, quen khắp cả trời

Biết nhau gồm có mấy người biết nhau?

Tiên sinh có tâm hồn thơ chứ không là nhà thơ. Tuổi nhỏ tiên sinh đã biết gieo vần câu tứ, tuy không nhiều nhưng đủ thể loại, nhất là lục bát, song thất lục bát. Đó chỉ là sự bộc

lộ tâm sự, ý chí hay quan niệm sống mà thôi. Vì tiên sinh không thích mơ mộng mà chú trọng thực tế. Vào cuộc trần gian phải có cái gì thực tế, không thể cứ mộng gió mơ trăng được. Và cái thực tế đã có cho tiên sinh chính là nghề thầy thuốc.

Sau này, khi gặp đạo Cao Đài, tâm hồn thơ của tiên sinh là lợi khí để biểu đạt thâm thúy về một tư tưởng, một cảm nhận, một khung cảnh... nhờ cách làm đẹp ngôn từ, trau chuốt ý tứ, thu xếp bối cảnh. Nhiều lúc chính tâm hồn thơ dắt dẫn tiên sinh đến những cõi bờ của cái đẹp hiện thực và từ đó phát sinh cái đẹp thánh hóa. Chính tâm hồn thơ ấy đã tạo cho người khác nhìn tiên sinh như một cảm xúc thơ, gây nên lòng kính mộ cả từ cử chỉ, lời nói, đến việc làm.

Mùa xuân năm ấy, có lệnh Thiêng Liêng lập đàn phong Thánh tại Ngũ Hành Sơn. Với chất thơ tiềm tàng trong tâm hồn, tiên sinh bày tỏ:

“Đến nơi bỏ xe lại chân núi có người trông nom, đoàn sứ giả dâng sơn. Đường lên toàn bậc cấp. Càng lên cao càng thấy sáng khoải. Những tảng đá cao vút hoặc dựng bên đường có những dòng chữ, những lời thơ của du khách khắc chạm hoặc viết bằng sơn. Bất thần nhìn lên một tảng đá cao có bốn chữ Cao Đài cứu thế chạm sâu vào đá, sơn trắng. Cả đoàn người vui cười dắt nhau lên đỉnh đến chùa Tam Thai nghỉ chân rồi đi xem một số cảnh trí, nhất là lên Vọng Giang Đài (đài ngắm sông) nhìn xuống chân núi đồi cát trắng với rừng cây dương liễu mênh mông bao quanh ba mặt đến sông Cẩm Lệ, sông Hà Thân nước trong xanh, ngày đêm chảy về biển cả. Trông về phía tây nam, đồng bằng Quảng Nam ruộng vườn đồng áng đương mùa xuân, hoa màu cây cỏ khoe tươi, đường sá sông ngòi quanh co,

⁽²⁾ 水底魚, 天邊雁. 高可射兮低可釣. 惟有人心咫尺間, 咫尺人心不可料. Nghĩa là: Cá đáy nước, chim ven trời. Chim bay cao có thể bắn được, cá lặn sâu có thể câu được. Chỉ riêng lòng người tuy cách nhau một thước mà không thể nào lường được. [Văn Uyển chú]

⁽³⁾ 相識滿天下, 知心有幾人.

uốn lượn. Xa xa có núi chùa Bà Nà, núi Hòn Kẽm Đá
Dừng, tựa lưng vào dãy Trường Sơn sừng sững giữa miền
Trung nước Việt. Quay trông về phía bắc có đèo Hải Vân
chắn ngang, từ dãy Trường Sơn ra bể.

Quang cảnh về chiều, lúc vừng thái dương sắp khuất
núi, bóng hoàng hôn sắp buông màn, từ Vọng Giang Đài
trông ra toàn diện tỉnh Quảng Nam có núi cao, có sông
sâu, có đèo, có suối, có đồng ruộng xanh, có bãi cát trắng,
có bể rộng mênh mông. Thật là một bức tranh tuyệt hảo,
muôn sắc muôn màu. Nhất là gần về đêm, tiếng khua động
mọi người ngơi nghỉ, đàn chim chóc ríu rít gọi nhau về tổ
ấm, những làn sóng ồ ạt từ bể khơi đập vào chân núi vang
xa tiếng gào thét như cổ vũ, như hô hào hợp tấu thành khúc
nhạc thiên huân. Càng hào hùng, càng du dương trầm
bổng, kích thích tinh thần du khách không làm sao ngăn
được niềm hứng khởi dâng lên tràn ngập tâm hồn.

Lòng tôi bỗng bàng hoàng nhớ đến bài thơ tứ tuyệt của
Trần Nhân Tông vịnh cảnh trời chiều ở quê phủ Thiên
Trường, nơi chôn nhau cắt rốn của mình, nhan đề là Thiên
Trường Vãn Vọng. Bài thơ của một nhà vua và cũng là một
chiến sĩ, một đạo sĩ, và một thi sĩ mà các nhà nghiên cứu
cho là tuyệt tác.

Thôn hậu, thôn tiền đạm tự yên
Bán vô bán hữu tịch dương biên
Mục đồng địch lý ngư quy tận
Bạch lộ song song phi hạ điền.⁽⁴⁾

⁽⁴⁾ 天長晚望

村後村前淡似煙 / 半無半有夕陽邊
牧童笛裏牛歸盡 / 白鷺雙雙飛下田。[Văn Uyển chú]

Tạm dịch:

Thôn dã chiều về nhạt khói sương
Nửa còn nửa khuất bóng tà dương
Mục đồng nhịp sáo trâu về trại
Cò trắng đàn đàn xuống ruộng nương.

Tuyệt diệu ở chỗ một bài thơ cũng là một bức họa, tả
cảnh vũ trụ huyền ảo, mộng mà thực, sắc mà không, tâm
trạng của một thiền sư Việt Nam.”⁽⁵⁾

Suốt từ khi say sưa với sứ mạng tôn giáo, tiên sinh thỉnh
thoảng dùng thơ như là phương tiện văn hóa để chuyển tải
nhu cầu tôn giáo theo cách văn dĩ tải Đạo chứ không cầu tứ
trau vắn theo kiểu “nồi tình” để thỏa mãn cái cảm hứng của
người thi sĩ. Có lẽ tiên sinh cũng có ý thức như một số
người đã từng sống trong thơ và sống với Đạo. Sống trong
thơ sẽ dễ dẫn vào mê mải, còn sống với Đạo là bước vào
đường Ngộ. Thơ thì mê sẽ đưa ta phiêu du mộng tưởng xa
khơi, còn Đạo thì Ngộ sẽ hướng ta quay lại bến bờ của bản
giác linh căn.

Có nhiều người tâm hồn khô khan như vỏ bắp cũng ráng
mày mò trong “đền lụn dầu hao” để “ché tác” cho được thơ
vì muốn được gọi là nhà thơ. Ngược lại có người tâm hồn
đầy ắp những tình những cảnh, nhuần nhị những tứ, những
vần mà luôn trốn khỏi những cảm hứng nhiều nhurong, đặt
tâm hạnh thuần nhiên vào chỗ chơn thường. Hoặc giả khi
dụng thơ là mượn phương tiện diễn đạt giáo nghĩa, biểu
cảm đạo tình hầu giác đời, tỉnh thế, hay soi sáng tâm linh.

PHẠM VĂN LIÊM

⁽⁵⁾ Trích Hồi Ký Thanh Long.

LẤY CHÁNH TRI KIẾN TRỪ VỌNG NGŨ

THƯỢNG VĂN THANH

Anh chị em đồng đạo chúng ta ai cũng thuộc lòng Ngũ Giới Cấm: *Nhứt bất sát sanh. Nhị bất du đạo. Tam bất tà dâm. Tứ bất tửu nhục. Ngũ bất vọng ngữ.*

Thế nhưng việc phạm giới thứ năm thường rất phổ biến, khiến cho đời tu cá nhân và nề nếp tu hành nơi thánh sở bị khiếm khuyết, tổn thương. Việc phạm giới này làm người tu không tiến, đồng thời nề nếp sống đạo và phong cách văn hóa chung của cộng đồng chúng ta chịu ảnh hưởng không tốt, khó được nâng cao.

Chúng ta hãy lấy chánh tri kiến soi rọi vào việc phạm giới này, nhận ra những sai lầm trong quá khứ, dần dần giảm bớt phạm giới trong tương lai, và cuối cùng có thể hoàn toàn không vọng ngữ.

Trước hết nên ôn lại ý nghĩa chánh tri kiến và nội dung giới cấm vọng ngữ.

① Chánh tri kiến có nghĩa là thấy, nghe, hay, biết đúng như thật. Các vấn đề, vụ việc, sự kiện thế nào thì biết đúng như vậy. Sự nhận biết bất kỳ đối vật nào cũng trung thực, không sai quấy lệch lạc vì cố tình hay vì nông nổi, hấp tấp và cầu thả.

Chánh tri kiến được kể đến đầu tiên rồi sau mới đến chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng,

chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định để lập thành Bát Chánh Đạo. Thiếu mất chánh tri kiến thì các pháp môn tiếp theo không thể nào thực hiện được. Chánh tri kiến của Đức Phật là nhìn thấy rõ ràng bản chất cuộc đời. Đời là bể khổ và Đức Phật nhìn ra nguyên nhân cùng phương pháp để thoát khổ. Ở đây, chúng ta lấy chánh tri kiến để nhìn đúng và sâu vào giới cấm thứ năm.

② Nội dung giới cấm thứ năm như sau:

“Ngũ bất vọng ngữ là cấm xảo trá, láo xược, gạt gẫm người, khoe mình bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mãng thô tục, chưởi rủa người, hủy báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa.” (Tân Luật, Chương IV, Điều thứ 21)

Giới cấm thứ năm có sáu mươi bốn chữ, rút gọn chỉ còn bốn chữ “ngũ bất vọng ngữ”, rồi chúng ta lại đơn giản hóa chỉ còn là *cấm nói láo*. Như thế là giới hạn phạm vi giới cấm, khiến chúng ta càng dễ phạm giới.

Thêm vào đó, việc lười tìm hiểu, ít suy nghĩ, kém học tập giáo lý và thậm chí có thể do ngại biện nên nhiều người trong chúng ta dễ dàng phạm một số điều cấm của giới thứ năm.

Ngoài những lỗi được liệt kê trong nội dung Ngũ Giới Cấm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ như dẫn trên, còn có những lỗi tương tự như *làm chứng gian, viết vẽ bậy bạ, phổ biến các nội dung nói xấu, xúc phạm người khác* đều là vọng ngữ, tạo ác nghiệp.

Khi nhìn lại chính mình và nhận xét bà con, anh chị em chung quanh, chúng ta thấy ngay rằng việc phạm một hay

nhiều lỗi kể trên rất thường xảy ra. Chỉ cần hăng miệng, ham nói, bị khiêu khích hay kích thích một chút bằng cách này hay cách khác thì chúng ta liền phạm một trong những lỗi kể trên, tức là chúng ta vọng ngữ.

Tại sao chúng ta lại dễ phạm lỗi như vậy mặc dầu chúng ta thuộc nằm lòng giới cấm thứ năm là cấm vọng ngữ và chúng ta cũng rất thành tâm, ngoan đạo, sợ phạm giới?

① **Nguyên nhân đầu tiên:** Chúng ta chưa quen hành thâm và lấy chánh tri kiến nhắm ngay vào giới cấm thứ năm.

Chánh tri kiến về giới cấm thứ năm nghĩa là biết đúng, đầy đủ và trung thực về giới cấm này, gồm nhiều nội dung cấm đoán liên hệ đến lời nói và rộng hơn nữa là liên hệ đến các hình thức thông tin khác như chữ viết, thư từ, hình ảnh, v.v... Lâu nay, phần lớn chúng ta chỉ nhớ nằm lòng là cấm nói láo hay cấm nói dối. Như thế chúng ta chưa thực hiện đầy đủ chánh tri kiến để giữ giới cấm thứ năm.

Quả thật đáng thương như câu kinh Sám Hối: *Thầy ôi, con thiệt thơ ngây!*

Rõ ràng chúng ta thơ ngây! Sự thơ ngây này gây tổn thương người khác, làm xấu cộng đồng chúng ta không ít.

② **Nguyên nhân thứ hai:** Chúng ta quên rằng không chỉ Ngũ Giới Cấm mà còn có nhiều bài kinh khác (Kinh Cấm Ưng, Kinh Sám Hối...) nhắc nhở chúng ta nên cẩn ngôn, cẩn hạnh. Chỉ cần vận dụng chánh tri kiến vào một trong các bài kinh này chúng ta có thể giữ được giới cấm thứ năm.

Chánh tri kiến còn là cách nhìn tổng thể từ giai đoạn đầu qua giai đoạn giữa đến giai đoạn cuối, hoặc từ nguyên nhân

qua hình thức diễn tiến và đến các hậu quả, ảnh hưởng của mỗi biến cố sự kiện.

Do đó, không nên đơn giản hóa giới cấm vọng ngữ chỉ còn là cấm nói dối. Chúng ta nên nhớ căn bệnh xấu này là một tập đoàn gồm lắm thứ xấu ác liên kết với nhau và phát sinh do nhiều căn cơ phức tạp.

Tâm lý bệnh hoạn khiến có người cảm thấy sung sướng, khoan khoái và hả hê khi vọng ngữ.

Vọng ngữ do động cơ kinh tế, chính trị chiếm một phần nào trong tuyên truyền, quảng cáo. Không thiếu gì người nói xấu hoặc nói tốt không đúng sự thật để hưởng lợi.

Thông thường và nhẹ nhàng hơn, người ta vọng ngữ với hình thức nói không thanh nhã hoặc nói dối vô tội vạ do thói quen, do môi trường giáo dục. Chẳng hạn:

- Con khóc, người mẹ dỗ cho con nín và hứa sẽ mua cho bánh kẹo, hoặc cái này cái khác nhưng rồi có mua gì đâu!

- Em bé vấp té kêu khóc, người lớn sẽ đánh đập chỗ em bé té và bảo em rằng chỗ ấy đã bị trùng phạt.

Xử lý như vậy vừa sai chánh tri kiến vừa tập vọng ngữ và cũng sai lầm khi cho rằng nó không ảnh hưởng xấu đến con trẻ. Những bài học đầu đời thường để dấu ấn sâu đậm, bền lâu về sau. Lớn lên, em sẽ hành xử tương tự.

Dạy con như mẹ thầy Mạnh Kha (Mạnh Tử) thì công phu lắm. Bà là một người mẹ tuyệt vời, đã có chánh tri kiến về vọng ngữ khi dạy con.

Một hôm, cậu bé Mạnh Kha thấy hàng xóm mổ heo, về nhà hỏi mẹ: “Người ta giết heo làm gì thế?”

Mẹ nói đùa: “Để cho con ăn đấy.”

Dứt lời, bà hồi hận: “Ta lỡ nói dối rồi! Con ta còn thơ dại, đầu óc mới mở mang. Nói dối con thì hóa ra ta dạy con nói dối ư?”

Thế là bà liền ra chợ mua thịt heo về nấu cho con ăn.

Chúng ta hãy trân trọng mọi phần tử mang chơn linh Thượng Đế, cần trọng trong việc giáo hóa con em để xây dựng nên những công dân và tín đồ có trình độ, biết sống đạo, không vọng ngữ.

Bây giờ chúng ta hãy lấy chánh tri kiến để xem xét hậu quả của vọng ngữ.

Dựa theo nội dung của giới cấm vọng ngữ và cũng theo kinh nghiệm, chúng ta thấy:

① Kẻ bị thiệt hại là người mà sự vọng ngữ nhắm đến. Tính độc ác trong câu nói vọng ngữ có thể gây chết người, phá hủy hạnh phúc, làm tan gia bại sản người liên hệ, gây chia rẽ và phá hoại cộng đoàn.

② Về phần người phạm lỗi vọng ngữ, họ bị mất uy tín, tự hạ thấp nhân cách. Tác hại họ gây cho người khác càng lớn bao nhiêu thì họ sẽ gánh chịu ác nghiệp lớn bấy nhiêu.

Kinh Giải Oan có câu:

*Từ vô thủy bắt đầu tập nghiệp
Nghiệp tập rồi phải kiếp trầm luân.*

Ngẫm lời kinh ấy và nhìn vào cuộc đời chính mình, cuộc đời đồng đạo thân thiết chung quanh, thật dễ thấy lo sợ. Một nghiệp phát sinh sẽ không dừng lại rồi tiêu đi hoặc phát triển đơn độc. Trái lại, nó cộng hưởng, chiêu cảm nhiều nghiệp khác theo luật đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu và luật nhân quả vay trả, trả vay.

Nghiệp thiện thì ít, nghiệp ác thì nhiều và tùy duyên khởi phát sinh. Bao nhiêu tôn giáo ra đời, bao nhiêu hiền nhân thánh triết xuất hiện, nhưng phần đông tín đồ tu hành giải đãi, mù quáng nên tai ương, tội ác cứ tiếp tục gia tăng về số lượng và cường độ.

Kinh Hoa Nghiêm chép lời Đức Phổ Hiền Bồ Tát:

“Nếu tội lỗi của chúng sanh có hình tướng thì tất cả hư không cũng không thể chứa hết.”

Trên bức tường một ngôi chùa ở Huế treo câu thư pháp:

*Thế gian tội lỗi đã nhiều
Linh đơn, tiên dược đôi liều thấm chi!*

Trong đạo Cao Đài, chúng ta tụng Kinh Sám Hối:

Con nhìn muôn tội có dư...

Khối lượng tội lỗi ấy có vô vàn nguyên nhân khác biệt nhau, trong đó chủ yếu là do không hiểu biết (vô minh).

Bị đóng đinh trên thánh giá, Đức Kitô thừa vớ Đức Chúa Cha: *“Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm.”* (Luca 23:34).

“Không biết việc họ làm” tức là vô minh, là thiếu chánh tri kiến.

Vậy, xin hãy chánh tri kiến để không phạm tội vọng ngữ. Với tâm thành và chí quyết, lại được soi dẫn, hộ trì từ Thiêng Liêng, chúng ta sẽ thành công.

Giáo Sư THƯỢNG VĂN THANH

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

VÔ NGUYỆN BẤT THÀNH PHẬT DỮ TIÊN

DIỆU NGUYÊN

Tu hành có lập nguyện thì tu mới mau tiến. Có câu “*Vô nguyện bất thành Phật dữ Tiên*”, nghĩa là người không lập nguyện thì chẳng thành Phật Tiên.

Vậy, chúng ta hãy thử tìm hiểu lý do vì sao người tu cần phải lập nguyện. Có thể nêu lên hai lý do: một lý do mang tính khách quan, và một lý do mang tính chủ quan.

1. LÝ DO KHÁCH QUAN

Thực sự, câu này có hai vế:

- (1) “Vô nguyện bất thành Phật dữ Tiên”;
- (2) “Phật Tiên vô nguyện bất điều hiền”.⁽¹⁾

Không biết hai câu này được ghi trong quyển kinh nào, chỉ biết trong quyển *Tứ Đại Điều Quy Giảng Nghĩa*, phần giảng nghĩa điều quy thứ nhất, **tiền bối Nguyễn Minh Thiện** (1897-1972) ghi như sau:

“*Thử xem các vị Phật Tiên thuở trước có ai không nhờ thế nguyện mà đặng thành chăng? Cho nên người tu trước phải thế nguyện làm tin, rồi sau mới vững lòng mà hành Đạo.*”

⁽¹⁾ 無愿不成佛與仙 / 佛仙無愿不調賢. (Văn Uyển chú)

Trong kinh có câu: Vô nguyện bất thành Phật dữ Tiên, Phật Tiên vô nguyện bất điều hiền, nghĩa là người không lập nguyện chẳng thành Phật Tiên, còn Phật Tiên cũng chẳng độ người không lập nguyện. Lời này đủ chứng tỏ sự thế nguyện là quý trọng dường nào.”

Vậy, nếu tu mà không lập nguyện thì sẽ không nhận được sự hộ trì của các Đấng Thiêng Liêng. Đây là lý do thứ nhất, lý do khách quan, từ bên ngoài, từ tha lực ảnh hưởng đến kết quả tu hành của chúng ta.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I, ghi lời **Đức Chí Tôn** dạy các vị Tiên Khai trước khi Khai Đạo như sau:

“*Quỷ vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thử thách các con. Thầy chẳng chịu cho hành xác, chúng nó hiệp tam thập lục động toan hại các con. Nhưng phần đông chưa lập minh thế, nên chư Thần Thánh, Tiên Phật không muốn nhìn nhận.*” (29-6 Bính Dần, 07-8-1926).

Năm 1934, Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn lập Nữ Chung Hòa Phái, Đức Mẹ cũng buộc các vị nào ghi tên vào bảng Nữ Chung Hòa Phái đều phải lập minh thế. **Đức Lê Sơn Thánh Mẫu** giải thích ý nghĩa việc lập minh thế như sau:

“*Luôn đây, Mẹ giải nghĩa việc minh thế cho các con rõ. Nữ Chung Hòa Phái tuy là Tây Cung Kim Mẫu ban luật lệ, nhưng có công đồng cả Phật Tiên, Thánh Thần. Vậy, mỗi con có tên vào bảng thì phải có lập minh thế mới đúng với luật Đạo. Còn các con có tên vào bảng mà không có lời minh thế, tức nhiên Phật Tiên, Thánh Thần không chứng chiếu cho vào bảng. Vậy các con phải tuân theo, chớ cho rằng minh thế là bó buộc. Mẹ phân cho các con rõ: Bó*”

buộc như thế cũng nên tuân theo, vì bố buộc cho xa điều dữ, xa điều tục thế, xa cõi khổ não này. Bố buộc như thế có đúng chơn lý chăng?”

Pháp Sư Trần Huyền Trang (khoảng 602-664) vào đời nhà Đường (Trung Quốc) khi phát nguyện sang Thiên Trúc (Ấn Độ) thỉnh kinh Phật, cũng lập nguyện rằng nếu không sang tới nơi, không lấy được chân kinh thì sẽ không trở về và mãi mãi chịu đắm chìm nơi địa ngục.

Nhờ có lòng quyết tâm và lời đại nguyện như vậy nên trên đường đi thỉnh kinh mặc dù phải trải qua vô vàn khổ nạn, Ngài luôn luôn nhận được sự hộ trì và cứu giúp của chư Phật Tiên, Thánh Thần.

Trong nạn thứ nhất, khi bị sa xuống hầm hồ của bọn hồ gấu thành tinh, Ngài sắp bị ăn thịt thì được Đức Thái Bạch Kim Tinh giáng trần giải cứu. Truyện *Tây Du Ký* kể rằng sau khi giải cứu cho Ngài Đường Tam Tạng, Đức Thái Bạch Kim Tinh đã hóa thành làn gió mát, cỡi một con hạc trắng mào đỏ, bay lên không trung, rồi thấy một tờ thiếp pháp phôi bay xuống, trên viết bốn câu thơ:

*Ta, sao Thái Bạch Tây Phương
Cứu người nên phải tìm đường xuống đây
Đường đi Thần giúp đêm ngày
Chớ vì sóng cả rời tay buông chèo.*

Ngoài ra, chúng ta còn thấy rằng các Đấng Thần Thánh, Tiên Phật mặc dù đã đắc quả vị nhưng vẫn tiếp tục lập đại nguyện cứu khổ cứu nạn chúng sanh.

Đức Phật A Di Đà có bốn mươi tám lời đại nguyện mà quan trọng nhất là đại nguyện thứ nhất và thứ nhì.

Đại nguyện thứ nhất: *Lúc tôi thành Phật, nếu trong cõi*

nước tôi có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì tôi không ở ngôi chánh giác.

Đại nguyện thứ hai: *Lúc tôi thành Phật, nếu hàng nhơn thiên trong cõi nước tôi, sau khi thọ chung, còn trở lại sa vào ba đường ác đạo thì tôi không ở ngôi chánh giác.*

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát có mười hai lời đại nguyện. Có thể kể ra một số lời đại nguyện của Ngài như sau:

- Nguyện rằng chúng sanh ở cõi ta bà hay cõi u minh mà có lời cầu nguyện Ngài thì Ngài sẽ đến nơi để tận độ.

- Nguyện ngày đêm tuần du khắp chốn, đến cả cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh để độ rồi chúng sanh khỏi vòng tồn hại.

- Nguyện tự tay cầm tràng phan và bảo cái để tiếp dẫn hồn kẻ lìa trần đến cõi Tây Phương cực lạc.

Sang Tam Kỳ Phổ Độ, khi Đức Chí Tôn rời Bạch Ngọc Kinh xuống trần lập đạo Cao Đài, Thầy cũng lập đại nguyện. **Đại nguyện của Thầy** như sau:

“Sao mà đời không chịu gia tâm suy nghĩ, đểặng tâm Thiên cơ cầu diệu lý mà luyện kỹ, hầu quày trở lại chỗ nguyên thủy cứu ngôi.

Để làm chi cứ mang lấy nạn khổ mãi luân hồi, THẦY dòm thấy luống chua xót đứng ngồi không yên dạ.

Nên hội Tam Giáo công đồng, THẦY lập tờ đoan thệ, đem Đạo mẫu phổ hóa độ tất cả đám quần sanh.

Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dữ làm lành, Đạo không thành THẦY nguyện không trở về ngôi vị cũ” ⁽²⁾

⁽²⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 32.

Sau đó, Thầy dạy tiếp:

*Muôn kiếp các con chịu lạc đường
Thấy vậy Thầy luống động lòng thương
Nên đoan thệ với hàng Tiên Phật
Lập Đạo không thành chịu tội ương.*⁽³⁾

Như vậy, chúng ta thấy rằng ngay cả các Đấng Phật Tiên và thậm chí Đức Chí Tôn là Đấng chúa tể cần khôn vũ trụ mà còn lập đại nguyện thì lẽ nào người tu chúng ta muốn hoàn thành sứ mạng, đắc thành đạo quả lại không lập nguyện.

2. LÝ DO THỨ HAI

Việc cần thiết phải lập nguyện mang tính chủ quan, xuất phát từ ý thức tự nguyện của hành giả. Chúng ta thử khảo sát một số lời nguyện sau đây:

- Lời minh thệ nhập môn:

“Con tên là: . . . Tuổi: . . . từ nay biết một Đức Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp cùng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì thiên tru địa lục.”

- Lời thề của môn sinh đạo Minh Sư:

“Nhược hữu nhị tâm, song nhãn lạc địa, thân hóa nùng huyết, Thiên khiển lôi tru.”⁽⁴⁾

(Nếu như có hai lòng, hai mắt rớt xuống đất, thân xác hóa ra máu mủ, Trời cho sét đánh chết.)

⁽³⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 34. (Quyển 36 trong Chương Trình CTATKS Đại Đạo.)

⁽⁴⁾ 若有二心, 雙眼落地, 身化膿血, 天遣雷誅. (Văn Uyển chú)

- Lời thề của đệ tử phái Chiêu Minh:

*Nếu con không giữ lời nguyện
Ngàn năm trâu ngựa để đời làm gương.*

Qua khảo sát một số các lời nguyện trên đây, chúng ta thấy lời nguyện nào cũng có phần ràng buộc rất nghiêm trọng. Do đó, người tu một khi đã lập nguyện rồi thì cũng chẳng khác nào người tử tù trong chuyện sau đây:

Một tử tù được nhà vua ân xá kèm theo điều kiện: Nếu bung một chén rượu rót đầy tới miệng và đi đủ ba vòng giữa các mỹ nữ đang múa hát trong tiếng nhạc bổng trầm réo rắt mà không làm sót một giọt nào ra ngoài thì ông ta sẽ được tha tội chết. Để được thoát chết, người tử tù chỉ còn một cách duy nhất, là tập trung hết tinh thần vào việc giữ cho chén rượu không bị sót ra ngoài một giọt nào.

Người tu hành một khi đã lập nguyện thì chẳng khác người tử tù trong chuyện trên. Giữa muôn ngàn cám dỗ ở cõi thế gian, người tu muốn giữ tròn lời thệ nguyện phải tập trung hết tinh thần vào việc tu công luyện kỹ, không được giây phút nào xao lãng.

Do đó lời nguyện có tác dụng thúc đẩy hành giả phải chuyên tâm trì chí trên con đường Đại Đạo, chỉ có tiến chứ không thể bước lui; bởi vì với lời thệ nguyện, thối lui đồng nghĩa với chết, không phải chỉ chết thân xác một kiếp này mà còn chết về phần tâm linh, chịu ngàn năm muôn kiếp đọa đầy bất năng thoát tục.

Điều này khiến chúng ta nhớ tới hình ảnh con ngựa kéo xe bị che cả hai bên mắt nên không thể nhìn qua nhìn lại cảnh vật hai bên đường mà chỉ còn biết nhìn thẳng một đường tiến lên phía trước.

Ngược lại, nếu không lập nguyện thì hành giả dễ mắc phải chứng bệnh giải đãi, biếng lười nên tu hành bê trễ, không tinh tấn siêng năng.

Ngày nay, trong đạo Cao Đài, khi cầu xin học lên bậc sơ thiên tiến đạo nội công hấp khí, các tịnh viên cũng phải lập thệ: Nguyện giữ trường trai tuyệt dục, nếu phạm thệ sẽ bị đọa tam đồ bất năng thoát tục. Đức Bát Nương giảng giải về hình phạt đọa tam đồ bất năng thoát tục như sau:

“Thảng như bị đọa tam đồ bất năng thoát tục thì chơn linh bị ngăn cản không được hiệp với chơn thân, làm cho đệ nhị xác thân (chơn thân) phải trở lại chuyển kiếp từ bực kim thạch cho đến làm người,⁽⁵⁾ và phải chuyển kiếp trở lại bực kim thạch đủ ba vòng mới được khởi lập công lại.

[Một vị hầu đàn bạch:]

- *Có phải ba vòng đều trở lại từ bực kim thạch không?*
- *Phải vậy.*
- *Một vòng cũng đủ giác ngộ rồi cần gì ba vòng?*
- *Bởi phạm thệ Thiên điều [luật Trời] chớ không phải phạm tội.”⁽⁶⁾*

Cũng do lời nguyện hệ trọng như thế nên Ôn Trên thường từ bi lưu ý chúng ta hãy suy nghĩ cẩn thận trước khi lập nguyện, nhất là khi hành giả muốn bước vào con đường đại thừa thiên đạo.

Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy:

“Ngày xưa, nếu một ai muốn tìm đạo trường sanh siêu

thoát phải dày công nhọc sức để kiếm tìm minh sư, và phải minh thệ một cách thiết thực, gọi là đại hồng thệ mới được khẩu khẩu tương truyền. Ấy thế mà vẫn có người phạm hồng thệ để bị đọa tam đồ bất năng thoát tục.

Ngày nay, thời kỳ đại ân xá, chư đệ muội được bước vào cửa pháp môn, không có một điều kiện ràng buộc khó khăn như khi xưa. Nhưng Bản Đạo khuyên chư hiền đệ, hiền muội đừng xem đó là tầm thường mà dễ lờn. Không phải có đại hồng thệ mới có sự trừng phạt của Thiên luật, còn không đại hồng thệ lại được tự do. Càng không bắt buộc lại càng có nhiều hình phạt cận kề đúng theo luật Thiên điều trong đại ân xá này đó, chư hiền đệ.

Vậy nơi đây, chư hiền đệ nào muốn phát tâm vào trường chơn đạo hãy tự vấn lấy lòng mình cho kỹ lưỡng rồi sẽ bước đến. Đức từ bi tận độ luôn luôn phổ cập chúng sanh, chỉ ngại chúng sanh khinh thường mà đắc tội vậy.”

Tóm lại, khi lập nguyện người tu sẽ nhận được sự trợ lực từ hai phía:

- Từ *thạ lực*, chính là sự hộ trì của các Đấng Thiêng liêng.
- Từ *nội lực*, tức là sự nỗ lực của bản thân hành giả để giữ trọn lời nguyện ước với Ôn Trên. Có như thế thì việc tu hành mới ngày càng tinh tấn thêm hơn.

Thiền nghĩ, mỗi hành giả trên bước đường tu học và hành đạo cần nên ghi nhớ lời Đức Hà Tiên Cô khuyên dạy:

*Tẩy tâm thanh tịnh trọn lòng
Chí thành lập nguyện, ân hồng bố ban.*

DIỆU NGUYỄN

⁽⁵⁾ Vòng tiến hóa: kim thạch, thảo mộc, động vật (con người)...

⁽⁶⁾ <http://caodaism.org/CaoDaiTuDien/t/t1-342.htm>

THÁNH TỊNH MINH KIẾN ĐÀI

THANH CĂN

I. THỜI KỲ PHÔI THAI (1927-1929)

Trong những năm đầu mở đạo Cao Đài, tại Bến Cát thuộc quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định, có ông bà Huỳnh Văn Phát kinh doanh lúa gạo, lập nhà máy xay xát. Hai vị rất mộ đạo, thường đến dự đàn cơ tại các đàn ở Cầu Kho (Sài Gòn, cửa tiền bồi Đoàn Văn Bản) và Xóm Gà (Gia Định, tức Huỳnh Long Phủ của tiền bồi Lê Kim Ty).

Tuân theo thánh lệnh, tiền bồi Huỳnh Văn Phát (1864-1946) muốn tìm một địa điểm thích hợp để lập nhà đàn.

Biết được thành ý của Huỳnh tiền bồi, ông Lê Văn Bằng ở xã Hạnh Thông Tây tự nguyện cho mượn ngôi nhà ngói ba căn hai chái để làm ngôi thờ tạm. Mỗi kỳ sóc vọng thu hút khá đông người đến lễ bái, nhập môn, và hầu đàn cơ.

Trong ba năm, bốn đạo nhập môn càng đông mà ngôi nhà thì nhỏ, nên ông Bằng bàn với tiền bồi Huỳnh Văn Phát và một số đạo hữu, đề nghị sang nhượng lại ngôi nhà ba gian hai chái liền cùng lô đất 48m x 38m với giá năm trăm đồng (500đ).

II. THỜI KỲ KHAI PHÁT (1929-1945)

Năm 1929, ngôi nhà và lô đất được sang tên cho tiền bồi Huỳnh Văn Phát đứng tên xin xây cất. Tạm thời ngôi nhà được coi rộng thêm bằng cột cây, mái lá để bốn đạo dễ dàng lễ bái. Vài năm sau, với sự trợ giúp của hai tiền bồi Lê Kim Ty, Huệ Lương Trần Văn Quế, nhiều đạo hữu cùng đóng góp kẻ công người của lo xây cất thánh tịnh bằng vật

liệu kiên cố. Lúc này danh xưng thánh tịnh là *Minh Kiến Đàn*.

Các vị khởi công xây cất chánh điện dài 24m, rộng 10m. Lại chia ra ba gian để phân thành tam ban: chánh ban 4m, tả ban 3m, hữu ban 3m. Cột đúc bê tông cốt sắt. Có một tầng lầu để thờ Thầy, đầy đủ Tam Đài. Tầng dưới làm Thiên Phong Đường và nơi thờ các vị tiền vãng. Phía sau làm trù phòng...

Mặc dù rất bận rộn với việc tạo tác ngôi thánh tịnh Minh Kiến Đàn, tiền bồi Huỳnh Văn Phát vẫn nhiệt tâm tuân hành thánh lệnh lên đường ra Trung hành đạo. Tiền bồi đến Đà Nẵng nhằm khích lệ, cổ vũ tinh thần bốn đạo Trung Kỳ đang xây dựng thánh thất Trung Thành để chuẩn bị mở Đại Hội Long Vân Đệ Bát theo lệnh dạy của Ôn Trên tại Liên Hòa Tổng Hội.

Trong chuyến đi Trung, tiền bồi mang theo một đồng tử 14 tuổi, một sổ kinh sách Cao Đài. Hai người con của tiền bồi là Huỳnh Văn Hải và Huỳnh Văn Hay đã hộ trợ tích cực cuộc hành trình ấy.

Từ miền Trung trở về, Huỳnh tiền bồi tiếp tục dồn hết tâm sức vào việc xây dựng ngôi thánh tịnh, cho kịp ngày lễ lạc thành và Đại Hội Minh Cảnh Huỳnh Khai theo lệnh dạy.

Thơ mời dự lễ đăng trên tập san *Đại Đạo Qui Nguyên Lược Luận* (số 12 năm 1938) như sau:

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Đệ thập tam niên

MINH KIẾN ĐÀN

Kính thỉnh . . .

Chúng tôi là Ban Hành Sự, vâng lệnh ĐỨC CHÍ TÔN

dạy đến ngày mồng 1, mồng 2, mồng 3, tháng Bảy trước, năm Mậu Dần (nhằm ngày 27-28-29 Juillet 1938) lập tam nhật Đại Hội gọi là Minh Cảnh Huỳnh Khai và lễ lạc thành.

Vậy chúng tôi kính thỉnh quý ông, quý bà Thiên phong chức sắc, quý chị đạo đức, cùng quý em thanh xuân trong ba ngày ấy dời gót đến Minh Kiến Đàn ở tại Hạnh Thông Tây (Gò Vấp) đặng hiệp cùng chúng tôi trước đánh lễ Đức Chí Tôn cùng chư Phật, Thánh, Tiên sau cầu an cho bá tánh. Chúng tôi rất hân hạnh (Đức Khương Thái Công có dạy chúng tôi không nên thu tài vật).

Nay kính thỉnh

Ban Hành Sự Minh Kiến Đàn

Đường đi: Tại gare xe lửa Hạnh Thông Tây theo đường hông chợ đi vô 1 cây số, còn đi xe ngựa thì 5 xu.

*

Sau đó, Đại Đạo Qui Nguyên Lược Luận (số 12 bis) đăng tin dưới đây:

ĐẠI HỘI MINH CẢNH HUỲNH KHAI

Đại Hội Minh Cảnh Huỳnh Khai vừa rồi ở Minh Kiến Đàn dưới quyền sắp đặt của ông bà Huỳnh Văn Phát và Ban Hành Sự ở đây, được kết quả hết sức mỹ mãn. Trong mấy ngày ấy có gần đủ mặt đại biểu các chi phái, chủ thánh thất, thánh tịnh các nơi tề tựu lại để bàn bạc về cơ quy nguyên.

Nơi đó Ôn Trên lại có cho ra một quyển kinh, hiệu là THÁNH ĐỨC CHƠN TRUYỀN, được các nhà hảo tâm ấn tống 2.000 cuốn, phân nửa phát ra trong ba ngày lễ, phân

nửa có lệnh dạy sẽ gửi ra thánh thất Trung Thành ngoài Tourane [Đà Nẵng] cho quý đồng đạo ngoài đấy.

Thiệt là:

THƯỢNG hành hạ hiệu đô công quả
ĐỂ đạo hoằng khai chiếm thượng phong.

*

Đến ngày 6-7-8 tháng 10 Đinh Sửu (8-9-10 tháng 11 năm 1937), đại diện Minh Kiến Đàn là tiền bối Huỳnh Văn Hải đi dự Huyền Linh Hội tại thánh tịnh Trần Đoàn (Sóc Trăng) theo lệnh Ôn Trên. Đại Đạo Qui Nguyên Lược Luận (số 10, năm 1938, tr. 32) đưa tin:

Mấy vị đại biểu Liên Hòa Tổng Hội là ông huyện Nguyễn Văn Đước, ông ký Phan Trường Mạnh và ông Hải là chủ tịnh Minh Kiến, đến tại Trần Đoàn.

Liên Hòa phái ⁽¹⁾ đại biểu dự hội này là bởi có được huyền linh lệnh Ôn Trên do Minh Kiến Đàn truyền đến. Dạy rằng đại biểu đến đó thì có mặt mười chủ tịnh Hậu Giang hiệp nơi ấy mà tiếp rước. Thật quả vậy, là khi đại biểu Liên Hòa đến nơi thì có anh em của thập tịnh Hậu Giang đem ghe đón rước và nói:

“Có lệnh dạy anh em chúng tôi lập hội, mà không cho mời ai hết, để tự nhiên Ôn Trên dùng huyền linh chuyển có người đến dự hội. Nay thật quả có vậy. Chúng tôi lấy làm hết sức mừng!”

Bắt đầu từ sau Đại Hội, cơ đạo tại Minh Kiến Đàn phát triển. Mỗi kỳ sóc vọng bốn đạo về lễ bái rất đông, công cuộc phổ độ điều dẫn nhơn sanh tu hành diễn tiến trong an

(1) Phái: Cử, sai người đi.

bình và thuận lợi. Có lẽ danh xưng Minh Kiến Đài được đổi thành *Minh Kiến Đài* trong khoảng thời gian này.

III. THỜI KỲ THỬ THÁCH (1945-1954)

Tháng 9 năm 1945, quân Pháp được sự hậu thuẫn của liên quân Ấn Độ, Anh và Nhật, đã trở lại xâm lược nước ta lần nữa. Các yếu điểm quanh quận Gò Vấp như Cầu Bến Phên, Ga Xóm Thơm, Ngã Ba Chú Ía, Cầu Hang Dưới, Vũng Bèo... do các lực lượng dân quân kháng chiến gìn giữ. Nhưng với thế mạnh lấn át, quân Pháp đã làm chủ tình hình, sau đó ra sức khủng bố những người kháng chiến. Tiền bối Tư Oanh là thủ tự ở thánh tịnh Minh Kiến Đài cũng bị giặc bắt đi mất tích.

Các thánh thất, chùa chiền có gắn chữ Vạn 卐 trên nóc đều bị giặc phá sập. Về phần thánh tịnh Minh Kiến Đài, lính Pháp đem bốn xe GMC đến, cột dây cáp kéo giạt mà không sập. Rốt cuộc, giặc dùng búa đập phá tan hoang, chỉ còn trơ lại sườn cột thép.

Chiến tranh còn tiếp diễn nên bốn đạo ly tán. Ngôi thánh tịnh đành để hoang phế, cỏ mọc um tùm, dây leo chằng chịt.

IV. THỜI KỲ TÁI TẠO (1955-1956)

Sau Hiệp Định Genève (1954), đất nước tạm chia đôi. Dân chúng lần lượt trở về, cố tìm cách ổn định cuộc sống.

Bấy giờ, ông Cả Dưỡng tức tiền bối Liêm Trinh Tinh (Trần Văn Dưỡng, 1907-1980), tiền bối Nữ Đầu Sư Thanh Thủy Tiên cùng với các tiền bối Huỳnh Đức (Phan Khắc Sửu, 1905-1970), Huỳnh Văn Hải, Thanh Sơn, Bạch Lan Tiên (Tô Thị Nuôi), Ngọc Phối Sư Bửu Minh Tinh

(Nguyễn Văn Bi, sinh năm 1924) họp bốn đạo lại bàn bạc việc tái thiết thánh tịnh. Tiền bối Huỳnh Đức đại diện bốn đạo đứng tên làm đơn xin phép chánh quyền trùng tu thánh tịnh.

Lần này xây dựng chánh điện (Tam Đài) trước Thiên Phong Đường. Sau đó lần lượt xây thêm hai bên Đông Lang, Tây Lang. Phía sau có nhà ngang như hình chữ U bao bọc ba phía chánh điện.

Ngày 13-8-1956, tổ chức lễ lạc thành thánh tịnh Minh Kiến Đài trong ba ngày. Bốn đạo Tam Giang ⁽²⁾ về dự đông đủ. Trong dịp này hài cốt của tiền bối Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang cũng được di táng ở phía sau thánh tịnh. ⁽³⁾

Sau cuộc lễ, đến Đông Chí Ôn Trên dạy mở khóa tịnh 100 ngày. Rồi cứ như thế, mỗi năm hai lượt Đông Chí và Hạ Chí đều mở khóa tu tịnh (thiền) quy tụ được nhiều người học tu chơn đạo.

Đàn cơ giờ Dần, ngày 19-12 Bính Thân (19-01-1957), Đức Chí Tôn giáng cơ ban ơn cho tịnh viên như sau (trích):

*Này hỡi trẻ Tiên Giang Minh Kiến
Mừng mỗi con u hiển phân minh
Từ này hòa hiệp trọn xinh
Tiền, Trung, Hậu lý dĩ kinh dĩ quyền.
Nêu hai chữ Cao Đài liên hiệp
Hòa nơi tâm gặp dịp khoa kỳ*

⁽²⁾ *Tam Giang*: Tiên Giang, Hậu Giang, và Trung Giang (ở giữa Tiên và Hậu Giang).

⁽³⁾ Hiện nay, sau khi cải táng, đã chuyển di cốt tiền bối Trần Đạo Quang về Linh Quang Tự (Gò Vấp) và dựng tháp.



Thượng Chương Pháp
Lê Kim Tỵ (1893-1948)



HUỖNH ĐỨC
Phan Khắc Sửu (1905-1970)



Huỳnh Văn Phát (1864-1946)



Thượng Phối Sư Bửu Lăng



Ngọc Phối Sư
BỬU MINH TINH
(Nguyễn Văn Bi, sinh 1924)



Ngọc Phối Sư
Nguyễn Văn Cường
(1923-2005)



LIÊM TRINH TINH
Trần Văn Dưỡng (1907-1980)



Đầu Sư THANH THỦY TIÊN
Phạm Thị Đồi (1910-2000)

*Con ôi, đạo đức duy trì
 Lý chơn khai ngộ Tam Kỳ trọn nên.
 Thầy mừng thấy xây nền thống nhất
 Là mỗi con tri thức nguồn chơn
 Vui sanh Đạo cả cao sơn
 Mỗi con hòa hiệp hóa nhơn⁽⁴⁾ độ đời.
 Độ dân chúng thuận thời xuôi vận
 Độ đời thanh gầy dựng một tòa
 Cùng nhau chung hiệp đạo nhà
 Gầy nên cương kỷ trọn hòa phát sinh.*

Cũng trong năm 1956, Hội Thánh Liên Chi Tiền Giang được thành lập, trụ sở đặt tại thánh tịnh Minh Kiến Đài với thành phần lãnh đạo tinh thần nòng cốt như các vị Bạch Lan Tiên (Tô Thị Nuôi), Thiên Vọng Tinh (Võ Văn Truyện), Tĩnh Tâm (Phạm Thành Mai), Thiên Kinh Tinh (Lê Văn Cang)...

Nội quy Hội Thánh căn cứ theo Tân Luật và Pháp Chánh Truyền. Đến năm 1974, văn phòng Hội Thánh Tiền Giang dời về thánh thất Nam Thành (Nguyễn Cư Trinh, quận 1).

Thánh tịnh Minh Kiến Đài lúc bấy giờ còn lại một số vị lo củng cố lại cơ cấu hành chánh. Các vị Thanh Thủy Tiên (Phạm Thị Đồi), Bạch Lan Tiên, Mười Thơm, Mười Quí, Bảy Cường đứng ra thành lập Ban Cai Quản lâm thời. Tuy không đủ thành phần nhân sự theo quy định, nhưng cũng có thể điều hành việc đạo địa phương được trôi chảy. Ban Cai Quản lâm thời gồm có: Trần Ngọc Điền (Hội Trưởng); Huỳnh Văn Huyện (Phó Hội Trưởng); Địa Tráng Tinh tức

⁽⁴⁾ *Hóa nhơn*: Giáo hóa nhân sinh.

Lê Ngọc Rảnh; Ngọc Giáo Sư Đào Công Lộc (Tù Hàn, sinh năm 1953)...

Nhận thấy cần phát huy cơ đạo tại Minh Kiến Đài, nên Ban Cai Quản cùng bốn đạo xin gia nhập về Hội Thánh Tiên Thiên, và được Hội Thánh chấp nhận.

Mọi công việc hành chánh trong ngoài của thánh tịnh đều do hai vị Địa Tráng Tinh (Lê Ngọc Rảnh) và Đào Công Lộc giúp sức. Về phái nữ có các hiền tỷ Phạm Thị Tái (tự Huệ, Trưởng Giáo Nhi), Đào Thị Sen (Trưởng Phòng Trù)...

Năm 1975, hiền huynh Địa Tráng Tinh (Lê Ngọc Rảnh) hiệp cùng Ngọc Phối Sư Nguyễn Văn Cường (1923-2005) mở phòng thuốc nam phước thiện giúp bệnh nhân nghèo quanh vùng thánh tịnh.

Lúc này chánh điện xuống cấp, Đông và Tây Lang bị sập. Chị lớn Thanh Thủy Tiên và bốn đạo cùng lo việc tu bổ, xin phép chính quyền địa phương cho bốn đạo được cúng sóc vọng hằng tháng và tổ chức bầu Ban Cai Quản...

V. THỜI KỲ HOÀN NGUYÊN

Thánh tịnh Minh Kiến Đài hoàn nguyên về Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên ngày 15-12 Mậu Dần (13-01-1998). Về hành chánh, lập lại Bộ Đạo, Bộ Chức Sắc, bầu cử Ban Cai Quản, Ban Trị Sự và Bốn Phòng...

Công trình xây dựng trước đây đã xuống cấp trầm trọng: Chánh điện bị thấm nước hư dột; cột kèo Thiên Phong Đường, trù phòng hư mục; mái tôle bị tốc khi có gió giông. Nhờ nhiệt tâm công quả của Ban Cai Quản và bốn đạo cùng lo tu sửa, bồi bổ nên ngôi thánh tịnh lần hồi được khang trang, đầy đủ tiện nghi. Thánh tịnh được chọn làm

nơi đặt Văn Phòng Ban Đại Diện Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên.

Sau khi tiền bối Địa Tráng Tinh (Lê Ngọc Rảnh) quy thiên ngày 23-7 Kỷ Mão (02-9-1999), Ban Cai Quản đầu tiên được suy cử gồm các vị: Ngọc Phối Sư Nguyễn Văn Cường (Đầu Họ Đạo); Nữ Đầu Sư Thanh Thủy Tiên (Phạm Thị Đồi, 1910-2000) làm cố vấn; Huỳnh Văn Lực (Hội Trưởng); Thanh Nhã (Quách Thị Viện) làm Phó Hội Trưởng.

Ngọc Phối Sư Nguyễn Văn Cường (Đầu Họ Đạo) mở phòng thuốc nam từ thiện, bệnh nhân càng ngày đông vì được điều trị hiệu quả. Về khai minh giáo lý, có Thượng Phối Sư Bửu Lăng (sinh năm 1920) thường xuyên mở đạo tràng cho chức sắc, chức việc và bốn đạo học giáo lý.

Tiếp theo nhiệm kỳ II (2000-2005) và nhiệm kỳ III (2005-2010), hiện nay Ban Cai Quản và Ban Trị Sự nhiệm kỳ IV (2010-2015) gồm các vị như sau:

Chánh Hội Trưởng: Ngọc Giáo Hữu Trần Văn Đức Anh (sinh năm 1953).

Năm vị Phó Hội Trưởng: Giáo Hữu Thanh Nhã (Quách Thị Viện, sinh năm 1930); Thái Lễ Sanh Lê Hồng Quang (sinh năm 1942); Lễ Sanh Lê Ngọc Ánh (sinh năm 1938); Lễ Sanh Lê Thị Ngọc Nữ (sinh năm 1951); Lễ Sanh Ngô Thị Thu Loan (kiêm Từ Hàn, sinh năm 1957).

Chánh Trị Sự: Lễ Sanh Đào Văn Thịnh (sinh năm 1957).

Thông Sự: Lễ Sanh Thanh Châu Huỳnh Văn Nghĩa (sinh năm 1946).

Truyền Trạng **THANH CĂN**
Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên

CHỮ NHÀN



Vui với người xưa một chữ nhàn
Trong bầu trời đất rộng thênh thang
Trăng đèn, gió quạt say mùi đạo
Trà nhấp, thơ ngâm toại chí nhàn
Có có không không tuồng thế sự
Thua thua được được chuyện trần gian
Dù tiên tuy chữa nhưng không tặc
Vui với người xưa một chữ nhàn.

CHỮ KHÔNG

Ráng học cho lâu một chữ không
Chữ không vẹn giữ ở nơi lòng
Không tâm không cảnh đâu trần cấu
Không ngã không nhân chẳng dị đồng
Soi bóng đài gương, gương hiện bóng
Quá sông cánh nhận, nhận trầm sông
Dị đồng, trầm hiện lòng không bận
Ráng học cho lâu một chữ không.

Phối Sư **THƯỢNG HẬU THANH**
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

THÁI BÌNH THÁNH ĐỊA

ĐẠT TRUYỀN

Cách cửa số 12 Tòa Thánh Tây Ninh khoảng 70 mét là thánh thất Thái Bình Thánh Địa, thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo.

Thánh thất lấy tên Thái Bình theo tên quận Thái Bình. Quận này hình thành do quyết định của Toàn Quyền ngày 05-6-1871 về việc lập tỉnh Tây Ninh. Năm 1890, tỉnh Tây Ninh có 3 thị trấn và 2 quận: quận Trảng Bàng có 3 tổng, 16 xã; quận Thái Bình có 7 tổng, 34 xã. Tòa Thánh Tây Ninh đặt tại làng Long Thành, tổng Hàm Ninh, quận Thái Bình. Năm 1942, quận Thái Bình đổi tên thành quận Châu Thành Tây Ninh. Năm 1963, tỉnh Tây Ninh chia làm 4 quận trong đó có quận Phú Khương gồm 8 tổng, 45 xã. Thánh thất thuộc xã Long Thành, tổng Hàm Ninh, quận Phú Khương. Sau năm 1975, quận Phú Khương đổi tên thành huyện Hòa Thành.

Hiện nay thánh thất Thái Bình Thánh Địa thuộc thị xã Tây Ninh, địa chỉ: 59/4 Cách Mạng Tháng 8, ấp Ninh Phước, xã Ninh Thạnh.

Thái Bình Thánh Địa là thánh thất duy nhất nằm cạnh Tòa Thánh Tây Ninh, hình thành từ khi xây dựng Tòa Thánh năm 1927 với tên gọi Nhà Nhóm, nằm cạnh nhà làm việc của tiền bối Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung (hiện nay là Phủ Thờ Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt). Đây nguyên là nơi làm việc, nghỉ ngơi của hai tiền bối Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt, Chương Pháp Lê Bá Trang trong thời kỳ khai phá rừng lầy đất xây dựng Tòa Thánh Tây

Ninh, và của tiền bối Quyền Thượng Đầu Sư Nguyễn Ngọc Tương trong thời gian hành đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh từ 09-5-1931 đến ngày đầu tháng 3-1934.

Thánh thất Thái Bình Thánh Địa từng là nơi lưu giữ bảy cái ngai ở Tòa Thánh Tây Ninh trong giai đoạn quân Pháp chiếm Tòa Thánh từ ngày 07-8 Tân Tỵ (27-9-1941).

Khi được tin quân Pháp sắp vào chiếm Tòa Thánh, Ngọc Giáo Sư Võ Văn Thiều (Đầu Họ Đạo thánh thất Thái Bình Thánh Địa, Đầu Tỉnh Đạo tỉnh Tây Ninh của Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo) chủ động đem xe bò đến chở bảy cái ngai về lưu giữ tại thánh thất Thái Bình Thánh Địa.

Đầu năm 1947, theo lệnh tiền bối Phạm Hộ Pháp, ông Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Biện đến thánh thất Thái Bình Thánh Địa xin nhận lại bảy cái ngai đưa về Tòa Thánh.⁽¹⁾

Đạo lệnh số 23/ĐLTT/HTH ngày 07-9 Nhâm Tý (02-10-1972) của Giáo Hội Bến Tre đã “*hợp thức hóa thánh thất Thái Bình Thánh Địa thuộc pháp nhân Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Giáo Hội Bến Tre, do nghị định 378/BNV//KS/14 ngày 28-5-1970 do Bộ Nội Vụ cấp, thánh thất Thái Bình Thánh Địa được giữ nguyên trạng nằm trên phần đất do cố Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương và cố Nữ Đầu sư Lâm*

⁽¹⁾ Theo lời kể vào tháng 4-2001 của hai vị: ① Ngọc Lễ Sanh Lê Thành Chuốt (sinh năm 1919), Đầu Họ Đạo thánh thất Phước Trạch (nay là thánh thất Hiệp Thành, ấp Cây Da, xã Hiệp Thành, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh), ngụ tại tổ 3, ấp Bàu Vừng, xã Hiệp Thành, huyện Gò Dầu. ② Ngọc Lễ Sanh Trang Văn Nhân, Phó Đầu Tỉnh Đạo Tây Ninh của Hội Thánh Ban Chính Đạo, ngụ tại ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Hương Thanh thay mặt toàn đạo thời khai đạo đứng bộ.⁽²⁾ Họ đạo Thái Bình Thánh Địa phải tu hành thuần túy đạo đức theo tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và đường lối hành đạo thuần túy của Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương, do Giáo Hội Bến Tre bảo thủ chân truyền. Nghiêm cấm mọi sinh hoạt có tính cách chánh trị.”

Theo lý lịch thánh thất lập ngày 01-7 Canh Thìn (31-7-2000) của Thượng Giáo Hữu Đoàn Văn Trương (Đầu Họ Đạo), thánh thất Thái Bình Thánh Địa được xây dựng trên diện tích đất ban đầu do hai tiền bối Nguyễn Ngọc Tương và Lâm Hương Thanh đứng bộ. Người sáng lập thánh thất là Ngọc Đầu Sư Lê Văn Lịch. Tiền bối Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt đứng tên xin phép xây dựng Thiên Phong Đường.

⁽²⁾ *Đứng bộ*: Bộ (hay bạ, nói tắt từ địa bạ 地簿) là sổ sách ghi chép về ranh giới ruộng đất ở các làng, xã trong từng tỉnh. *Đứng bộ* là ghi họ tên người làm chủ ruộng đất trong sổ sách do làng, xã lập.

Ngày 09-5-1931 (22-3 Tân Mùi), tiền bối Nguyễn Ngọc Tương tự nguyện làm hai văn bản giao cho Hội Thánh Tây Ninh giữ làm bằng chứng. Trong văn bản thứ nhất, tiền bối minh xác rằng thửa đất cất Tòa Thánh tại Tây Ninh do tiền của bốn đạo mua, tiền bối Nguyễn Ngọc Tương và tiền bối Nữ Chánh Phối Sư Hương Thanh chỉ ghi tên đứng bộ giúp Hội Thánh mà thôi. Trong văn bản thứ hai, tiền bối minh xác rằng kể từ ngày 09-5-1931 là ngày tiền bối xuất gia, thì họ tên của tiền bối không còn dùng để làm sở hữu chủ tài sản tư riêng nữa. Từ ngày này về sau, bất kỳ tài sản chỉ mang tên Nguyễn Ngọc Tương tức là tài sản của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hai văn bản này có chánh quyền làng Long Thành thị thực, và có công chứng tại Tòa Bố tỉnh Tây Ninh.

(Văn Uyển chú)



Thánh thất Thái Bình Thánh Địa cũ.

Ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền.

Thánh thất còn lưu giữ một bộ bàn tròn, một bộ bàn ghế chữ nhật và một tủ kiềng hai cánh của tiền bối Ngọc Chánh Phối Sư Lê Bá Trang và hình thờ bà Lê Bá Trang.

Từ ngày thành lập đến năm 2007, thánh thất Thái Bình Thánh Địa lần lượt do 13 vị Đầu Họ Đạo thay nhau cai quản:

1. Giáo Hữu Ngọc Danh Thanh (1934-1936)
2. Giáo Hữu Thượng Diên Thanh (1936-1938)
3. Lễ Sanh Thượng Bính Thanh (1938-1943)



Thánh thất Thái Bình Thánh Địa mới.
Ảnh: Đạt Truyền (tháng 4-2012)

4. Ngọc Giáo Sư Võ Văn Thiều (1943-1944)
5. Giáo Hữu Thái Cự Thanh (1944-1946)
6. Ngọc Giáo Hữu Võ Văn Lê (1946-1949)
7. Ngọc Giáo Hữu Lê Văn Tỏ (1949-1954)
8. Thái Giáo Hữu Nguyễn Văn Bí (1954-1964)
9. Thượng Giáo Hữu Nguyễn Văn Huyền (1964-1965)
10. Thượng Giáo Hữu Lê Văn Năm (1965-1966)

Thánh ngôn

Đã trót gieo đồng thì gặt bão
 Cần chi niệm Phật với cầu kinh
 Bán mua dưới chợ đời đau thiếu
 Hồng mượn chữ tu đổi chữ vinh.
Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn
 Vĩnh Nguyên Tự, 18-01-1972

11. Thái Lễ Sanh Nguyễn Hữu Tài (1966-1983)
 12. Thượng Giáo Hữu Phan Ngọc Đầy (1983-1999)
 13. Thượng Giáo Hữu Đoàn Văn Trương (1999-2007)
- (Chưa có thông tin về các năm 2007-2011.)

Đương nhiệm gồm có:

Đầu Họ Đạo Thượng Trương Thanh; *Phó Đầu Họ Đạo* Thượng Lễ Sanh Nguyễn Văn Đức; *Giúp Đầu Họ Đạo* Lê Văn Trắng; *Chánh Hội Trưởng* Nguyễn Văn Tình; *Chánh Trị Sự nam* Võ Văn Vàng; *Chánh Trị Sự nữ* Nguyễn Thị Hà. Tổng số có 6 chức sắc (1 giáo hữu, 5 lễ sanh), 9 chức việc, 116 tín đồ (45 nam và 71 nữ).

Thánh thất Thái Bình Thánh Địa đã qua hai lần sửa chữa (1948 và 1964). Năm 2010, thánh thất được xây dựng lại. Lễ trí thạch tổ chức vào ngày 06-3 Canh Dần (19-4-2010). Lễ an vị tổ chức vào hai ngày 12 và 13-3 Nhâm Thìn (02 và 03-4-2012).

ĐẠT TRUYỀN
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

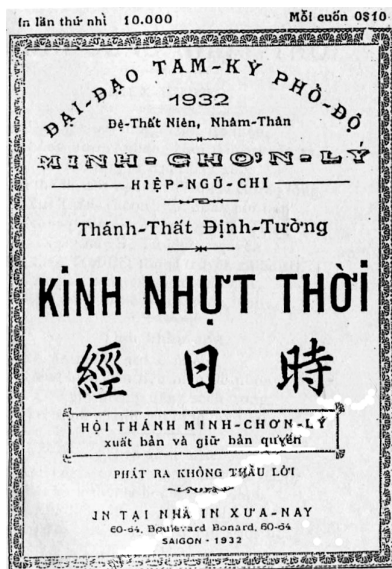
LẠY MẸ ĐẠI TỪ ĐẠI BI

HUỆ KHẢI

Trong nhiều cộng đồng Cao Đài xưa nay, lúc cúng tứ thời, tiếp theo bài “Đại La Thiên Đế...”, tín đồ vẫn quen tụng thêm bài “Lạy Mẹ đại từ đại bi...”

Bài kinh này rất truyền cảm, thế nên số đông tín đồ thích tụng, như một cách tỏ bày tâm lòng con cái thương kính, nhớ tưởng Đức Mẹ (Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn).

Có điều, phần lớn tín đồ hầu như không biết xuất xứ bài kinh này, lại thêm lưu truyền đã lâu nên có đôi chữ người đạo thường đọc sai, so với bản kinh gốc.



Năm 1932, thánh thất Định Tường (Hội Thánh Minh Chơn Lý) xuất bản *Kinh Nhựt Thời*. Đây là bản in lần thứ nhì (10.000 quyển), mỗi quyển có 36 trang, thực hiện tại nhà in Xưa Nay của ông Nguyễn Háo Vĩnh, số 60-64 đại lộ Bonard (nay là Lê Lợi), Sài Gòn. Trên bìa 1 ghi giá tiền mỗi quyển là 0,10\$. Ba chữ Hán trên bìa 1 in sai thứ tự, lẽ ra phải là 日時經. Ngoài ra còn có nhiều lỗi chánh tả.

Theo trang 19, bài kinh do Đức Thê Liên Tiên Nữ giáng cơ tại Cao Thiên Đàn (thánh thất Kiên Giang) ngày 01-7 Canh Ngọ (Chúa Nhật, 24-8-1930). Đàn này do Đức Quan Vân Trường (Tam Trấn Oai Nghiêm) vâng lệnh Đức Chí Tôn chứng đàn.

Theo *Kinh Nhựt Thời* (tr. 20), bài kinh có nhan đề *KINH KÍNH LẠY ĐỨC ĐIỀU TRÌ*. Chúng tôi đã sửa hết các lỗi chánh tả khi dẫn lại bài kinh sau đây:

KINH KÍNH LẠY ĐỨC ĐIỀU TRÌ

Lạy Mẹ đại từ đại bi

Xin thương con đại ngu si phạm trần

Cho người đem ① khỏi mê tân ②

Đặng cho con đại nguơn thần mở mang

Con đà ③ sải bước lạc đàng

Muôn ngàn tội lỗi chứa chan đầy đầy

Mẹ thương xin Mẹ làm khuây

Tha cho con đại thơ ngây lỗi lầm

Từ đây con nguyện chí tâm

Cải tà quy chánh lo chăm theo Thầy

Gió trong vén ngút rẽ mây

Lạy xin Đức Mẹ đoái bầy con thơ

Đừng cho xiêu lạc vất vơ

Xin cho biết bến biết bờ sanh sanh ④

Lòng con rót cạn ⑤ chữ thành

Lạy nhờ Đức Mẹ xin nhìn chăm nom

Cho người hôm sớm thăm lom

Cho người dạy dỗ mai hôm kịp thì

Lạy Mẹ đại từ đại bi

Xin thương con đại ngu si phạm trần.

Chú thích:

① Bản 1932 in là *đam*. *Đam* tức là *đem*.

② *Mê tân* 迷津: Bến mê, cõi trần.

③ *Con đà*: Con đã.

④ Người đạo thường đọc sai, viết sai là xanh xanh. Có người thấy hai chữ *xanh xanh* khó hiểu, mơ hồ, tự ý sửa lại là: “*Xin cho biết bến biết bờ siêu sanh*”!

Hai chữ *sanh sanh* tức là *sinh sinh*. Nhưng không đọc *sinh sinh* mà đọc *sanh sanh* để hiệp vận với câu kinh kế tiếp: *Lòng con rót cạn chữ thành*.

Có câu: *Sinh sinh chi vị Dịch* 生生之謂易. Nghĩa là âm và dương tác động qua lại, sinh sinh hóa hóa không ngừng, gọi là Dịch. Suy ra, *biết bến biết bờ sanh sanh* tức là biết bến biết bờ của Đạo. Đạo là nguồn sinh hóa ra vạn vật vạn loại.

⑤ *Rót cạn*: Trút cạn, dốc hết.

*



Đức Thể Liên Tiên Nữ là quả vị của tiền bối Võ Thị Chính.

Tiền bối sinh năm Nhâm Thìn (1892) tại làng An Hòa, (nay là xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới), tỉnh Long Xuyên. Vì nghèo, cha mẹ tiền bối dọn về Rạch Giá sinh sống.

Tại Rạch Giá, tiền bối kết hôn với ông Nguyễn Hữu Niệm (1890-1933). Hai ông bà sinh được sáu

người con (Nguyễn Thị Cùm, Nguyễn Hữu Kiển, Nguyễn Hữu Thận, Nguyễn Thị Quý, Nguyễn Thị Trọng, và Nguyễn Thị Liên Hoa).

Tiền bối Võ Thị Chính nhập môn tại thánh thất Kiên Giang (Rạch Giá) ngày 04-6-1928, sau đó thọ phong phẩm Lễ Sanh.

Tiền bối Võ Thị Chính quy thiên ngày 13-2 Canh Ngọ (thứ Tư 12-3-1930).⁽¹⁾ Ngay sau đó tiền bối được Đức Chí Tôn ban quả vị là *Nữ Phước Thần Thể Liên Tiên Nữ*.

Bài kinh *Kính Lạy Đức Diêu Trì* được ban cho tại Cao Thiên Đàn. Đàn này lập từ năm 1929 tại thánh thất Kiên Giang (Rạch Giá). Pháp Sư là Thái Giáo Sư Phan Văn Nhơn (1895-1959), làm thông phán Sở Công Chánh Rạch Giá. Đồng Tử là hai con trai của tiền bối Võ Thị Chính: Nguyễn Hữu Kiển (sinh năm 1915, đạo danh Tường Khánh), và Nguyễn Hữu Thận (sinh năm 1917, đạo danh Chơn Tâm).

Trong Kinh Nhựt Thời có nhiều bài kinh (thơ lục bát), do Đức Thể Liên Tiên Nữ ban cho để xưng tụng các Đấng thiêng liêng (Đức Chí Tôn, Tam Giáo Tổ Sư, Tam Trấn Oai Nghiêm, Gia Tô Giáo Chủ...).

Chẳng hạn, theo *Kinh Nhựt Thời* (tr. 27), vào ngày 24-02 Tân Mùi (thứ Bảy, 11-4-1931), Đức Thể Liên Tiên Nữ ban cho bài kinh như sau:

⁽¹⁾ Phần tiểu sử và chân dung tiền bối Võ Thị Chính, tham khảo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, *Lịch Sử Đạo Cao Đài*, quyển II. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2008, tr. 615-616.

KÍNH LẠY ĐỨC GIA TÔ GIÁO CHỦ

Lạy cầu con một Chúa Cha
Gia Tô cứu thế xót xa tôi cùng
Cũng vì nơi tội tổ tông
Ngôi Hai phải dựng máu hồng rửa tan
Chúng tôi ngoại giáo khổ nàn
Lòng theo ma quỷ tin càn tưởng vờ
Xa xuôi khác cõi cách bờ
Đông Dương một cõi Thiên thơ chưa tường
Cúi xin chỉ lối đem đường
Nước Cha châu chực xót thương trao lời
Chúa Cha chính ngự ngôi Trời
Chúa Con ngai hữu đời đời hiển vang ⁽²⁾
Bởi nơi Người thác ⁽³⁾ rõ ràng
Mà nên sống lại được ban ơn lành
Chúng tôi muôn tội đã đành
Vì chung ⁽⁴⁾ tội lỗi chưa nhìn biết Cha
Cả kêu một tiếng lạy Cha
Chúng con biết tội xin tha con mà
Lạy cầu con một Chúa Cha
Gia Tô cứu thế xót xa tôi cùng.

Những bài kinh do Đức Thể Liên Tiên Nữ ban cho đều
kết thúc bằng cách nhắc lại hai câu lục bát mở đầu.

HUỆ KHẢI

⁽²⁾ *Hiển vang*: Hiên vinh.

⁽³⁾ *Thác*: Chết.

⁽⁴⁾ *Vì chung*: Bởi vì.



Thuyền lòng khi đã buông xuôi
Dòng đời xiết chảy khó lui quay về
Mịt mù thăm thẳm bến mê
Mưa giăng nước ngược tái tê não nùng
Bốn bên sấm chớp bão bùng
Chơi vơi sóng gió chập chùng khơi xa
Mênh mông tí tắp quê nhà
Nhọc nhằn xé nước trào qua thác ghềnh
Gắng chèo quyết gắng thêm lên
Quê xưa bến cũ sao quên nẻo về.

TAM HÒA

Thánh thất Linh Bửu

BỨC TRANH CỔ CỦA MỘT ĐẠO HỮU CAO ĐÀI

ĐOAN TRANG

Là một đạo hữu Cao Đài cư ngụ ở thị trấn Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, ông Nguyễn Văn Luông đang sở hữu một bức tranh cổ, thể hiện những giây phút cuối cùng của Chúa Giêsu và các môn đệ trong bữa tiệc ly. Ông Luông rất quý bức tranh và đã tìm hiểu ở nhiều góc độ, từ đề tài, màu vẽ, nền, phong cách cho đến họa pháp để hiểu thêm về một tác phẩm cổ chứa đựng chiều sâu nghệ thuật Ki Tô Giáo...

Đây là bức tranh vẽ cảnh bữa tiệc ly nhưng là giây phút Chúa Giêsu làm phép bánh và rượu, lập ra hai bí tích (bí tích Thánh Thể và Truyền Chức Thánh), vì vậy bức tranh này khác với bức tại nhà thờ Santa Maria dell Grazie (thành phố Milan, nước Ý) mô tả thời điểm sau bữa tối, khi Chúa Giêsu tiết lộ tên kẻ sẽ bán Ngài.

Ông Luông sôi nổi nói ông đang dành thời gian để chuyên tâm trong việc giới thiệu họa phẩm này với mọi người trong và ngoài nước. Khi được hỏi vì sao có cơ duyên với bức tranh cổ ấy, ông cho biết: “*Sinh thời, cha tôi có mở một cửa tiệm tạp hóa và ông say mê đồ cổ nên đã mua nhiều món cổ vật, không chỉ trong nước mà còn từ Trung Quốc, Thái Lan mang sang, trong đó có bức tranh này. Có thể thời điểm đó là vào khoảng những năm 1940, 1950.*”

Cha của ông Luông qua đời năm 1969, khi ông được

chín tuổi. Tuy lúc ấy còn nhỏ nhưng niềm say mê cổ vật từ người cha đã truyền sang ông. Trong những món cổ vật cha để lại, bức tranh vẽ cảnh bữa tiệc cuối cùng giữa Chúa Giêsu và các môn đệ được ông quan tâm nhất. Dù làm nghề xây dựng nhưng ông Luông đã dành nhiều thời gian, công sức để tìm hiểu bức tranh. Ông đặt tên món cổ vật mình được thừa kế là *Bữa Tiệc Vĩnh Biệt - The Last Supper* như tên một họa phẩm nổi tiếng đặt tại nhà thờ Santa Maria delle Grazie. Ông cũng tìm đọc sách báo và biên chép để không chỉ cho mình mà còn nhiều người hiểu nguồn gốc, ý nghĩa bức tranh.

Với kích thước 1,17m x 0,62m, trọng lượng 8,5kg, bức tranh được chép trên hợp chất thạch cao dày 0,01m. Chất liệu phủ lên mặt tranh là một hợp chất không màu trong suốt và phủ không đều. Đây là một lớp thủy tinh và điều này làm cho người xem tự hỏi, bằng phương pháp nào có thể không chế được nhiệt độ nóng chảy trên 1.800°C của thủy tinh, vì có làm được điều này mới có thể phủ (bọc) thủy tinh lên bề mặt bức họa mà màu vẽ không bị cháy nám.

Về chất liệu, ông Luông nhận ra, thân nền của bức tranh bằng hợp chất có thành phần chính là khoáng vật thạch cao. Đây là loại thạch cao Satin Spar có nguồn gốc ở miền Bắc nước Ý. Hợp chất này màu trắng sữa, giống y như hợp chất đã được các nghệ nhân tô, trét ở trên trần của đền thờ Sistine (Vatican, Ý). Nó cũng giống hợp chất phần nền của bức *Last Supper* do Leonardo da Vinci (1452-1519) vẽ trên tường nhà thờ Santa Maria delle Grazie.

Lật lại các tài liệu lịch sử, ông Luông tìm thấy: “*Vào thời Phục Hưng ở Ý, người ta đã biết ứng dụng loại hợp*

chất nói trên để đúc thành từng tấm, từng miếng bán cho các họa sĩ dùng vẽ tranh.” Màu vẽ thiên nhiên lấy ra từ động, thực và khoáng vật. Trong tranh có sử dụng loại đất của vùng Sienna (nước Ý). Đất này màu xanh rêu, thường gặp trên tranh của Leonardo da Vinci, như bức *Mona Lisa*.

Khi ông Luông dùng đèn điện có độ sáng cao rọi nghiêng vào bức tranh, thấy màu vàng phản chiếu óng ánh trên chiếc khăn choàng đỏ thắm của Chúa Giêsu. Loại màu vàng phát quang óng ánh ở đây là kết quả pha trộn giữa màu keo và bột vàng (Au).

Về phong cách, ông Luông nhận ra tác giả thể hiện không gian bức tranh trong căn phòng xây bằng gạch. Phía sau nơi Chúa Giêsu ngồi là khung cửa sổ khép kín. Kế bên có một quầng tròn sáng (phong cách vẽ này thường gặp trong tranh của Leonardo da Vinci).

Về họa pháp, đường nét trong tranh rất phong phú và đa dạng. Tác giả thể hiện từng đường xếp ly trên trang phục hay chiếc khăn trải bàn. Cảnh tượng trong tranh miêu tả từ to tới nhỏ. Ánh sáng từ tỏ tới mờ. Tác giả rất thành công về luật xa gần, mô tả không gian rất độc đáo của hội họa Ý. Dù bạn ở khoảng cách nào cũng thấy mình ở trung tâm chỗ đó mà nhìn ra chung quanh. Người xem còn nhận thấy nét vẽ liên kết của đường viền rất mềm mại, uyển chuyển, vẽ từ bên phải qua trái. Nhìn tổng thể bức tranh cho thấy một phối cảnh thống nhất, hợp lý.

Với phong cách, họa pháp đặc biệt ấy, có lúc ông Luông ngỡ ngàng tưởng rằng bức tranh cổ này do chính Leonardo da Vinci vẽ.

Công Giáo và Dân Tộc
số 1847, ngày 02-3-2012



Không ngủ được, không phải vì mất ngủ
Thức ngủ như không, được mất xoay vần
Quên là được, nhớ có khi là mất
Thức là quên mà ngủ có khi còn.

Được với mất, nhập nhằng không với có
Nhớ hay quên, như thức ngủ chiêm bao
Chợt tiếng lá vụn mình se đêm thắm
Làm cuộc rơi, được mất có sao đâu.

Lá tự nhủ chẳng quên và muốn nhớ
Thì cần chi thức ngủ có hay không
Không có ngủ lấy gì so với thức
Lấy gì so hồi hã với thông dong.

NGUYỄN QUỐC HUÂN
Thánh thất Trung Nam

HƯỚNG VỀ MỘT TRĂM NĂM ĐẠO CAO ĐÀI

THANH CĂN

Hai ngày 17-18 tháng 3 Nhâm Thìn (07 và 08-4-2012), tại Tòa Thánh Trung Ương Hội Thánh Cầu Kho Tam Quan (thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) đã diễn ra Hội Nghị Giao Lưu các Hội Thánh (HT) và Tổ Chức Cao Đài lần V.⁽¹⁾ Tham dự Hội Nghị có HT Bạch Y, HT Ban Chính Đạo, HT Cao Thượng Bửu Tòa, HT Cầu Kho Tam Quan, HT Chiếu Minh Long Châu, HT Chơn Lý, HT Minh Chơn Đạo, HT Tiên Thiên, HT Truyền Giáo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, đại diện HT Cao Đài Tây Ninh tại tỉnh Bình Định, Giáo Hội Cao Đài VN, Minh Lý Đạo, Pháp Môn Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, thánh tịnh Tân Minh Quang, Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, thánh thất (TT) Bàu Sen, TT Nam Thành, TT Thủ Đô Hà Nội, Vĩnh Nguyên Tự. Về phía chính quyền có đại biểu Ban Tôn Giáo Chính Phủ, đại biểu Ban Tôn Giáo tỉnh Bình Định và UBMTTQVN các cấp. Số đại biểu chính thức và đạo hữu đến dự khoảng trên năm trăm vị.

Ngày 17-3 Nhâm Thìn, 13 giờ 30, Hội Nghị trù bị tiếp nhận ý kiến các đại biểu đóng góp bổ sung, tu chỉnh từ ngữ, ý tứ cho Bản Ghi Nhớ và Quy Chế tổ chức giao lưu, được 100% đại biểu giơ tay đồng thuận.

⁽¹⁾ Hội Nghị Giao Lưu lần I tổ chức tại HT Minh Chơn Đạo (2008); lần II, HT Ban Chính Đạo (2009); lần III, HT Tiên Thiên (2010); lần IV, HT Bạch Y (2011).

Hội Thánh chủ nhà Cầu Kho Tam Quan rất ân cần, chu đáo trong các mặt tiếp tân, khoản đãi, nghi lễ và trật tự. Hội Nghị thể hiện được lòng nhiệt thành vì sự hòa hiệp các phái đạo Cao Đài trước yêu cầu cấp bách của thời hội nhập, tôn giáo thế giới đang đẩy mạnh đường hướng liên tôn.

Đạo Cao Đài cần xây dựng được khối liên giao thật sự đủ mạnh để có tiếng nói chung trước quốc tế khi đến thời điểm kỷ niệm một trăm năm đạo Cao Đài. Với những tín hiệu lạc quan về tiền đồ Đại Đạo qua Hội Nghị Giao Lưu lần V, tôi xin chia sẻ một vài suy nghĩ.

1. Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà

Nguyên nhân phân hóa của nền Đạo từ buổi đầu khai sinh gọi cho lớp hướng đạo đàn anh và hàng kế thừa một tâm trạng cảm thông và ưu tư sâu sắc.

*Bửu tòa thơ thời trở thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp ráng vun nền đạo đức
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*⁽²⁾

Bài thánh thi trên được các đại biểu nhắc lại ba lần trong Hội Nghị, thể hiện ở mức cao tinh thần hòa hiệp giữa các Hội Thánh và các tổ chức Cao Đài. Qua tôn chỉ và mục đích, Pháp Chánh Truyền và Tân Luật Đại Đạo, quý Anh Lớn lãnh đạo các Hội Thánh tìm cách gặp nhau ở điểm chung, bằng cách công nhận và tôn trọng những nét riêng của nhau (kể cả thánh ngôn, thánh giáo của nhau). Đã đến lúc mọi người thống nhất với tư duy: Mỗi chi phái không phải là “bàng môn tả đạo” (!) mà chính là cành lá, nhánh

⁽²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, 1964, tr. 7.

nhóc trở ra từ cội cây Đại Đạo.

Các tôn giáo từ cổ chí kim đều có nhiều tông phái, khác nhau về tiểu tiết nhưng đại thể vẫn giống nhau. Đạo Cao Đài không ngoài thông lệ đó. Các chi phái là thực thể không thể phủ nhận. Người có sứ mạng hoằng khai Đại Đạo ở hiện tại và tương lai cần ý thức và khôn khéo liên kết những thực thể ấy lại thành một thực thể đạo cứu thế Kỳ Ba.

Trải qua nhiều nổi thăng trầm của thế sự, xưa kia các bậc đàn anh hướng đạo trong các chi phái đã không ngừng vận động thống nhất tinh thần Đại Đạo với những nỗ lực rất nên tán thán như: Liên Hòa Tổng Hội (1936-1938); Cao Đài Qui Nhứt (1951) là tiền thân Cao Đài Thống Nhứt; tổ chức Liên Giao I (1945) tại Tòa Thánh Ngọc Sắc (HT Minh Chơn Đạo); Liên Giao II (1972) tại TT Tây Thành (Cần Thơ)... Năm 1972, Hội Thánh Tây Ninh cử Anh Lớn Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa (1899-1987) làm đại diện mời lãnh đạo các chi phái họp tại Tòa Thánh Tây Ninh để bàn về sự quy hiệp và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam đã tham dự với chức năng làm “*một nhịp cầu nối liền tình huynh đệ, một điện đài thấu và phát những động năng thúc đẩy cho sự thống nhất giáo lý*”.⁽³⁾

Thấm nhuần thánh huấn Thầy dạy về Thương Yêu và nặng lòng hoài bão sớm thống nhất nền Đạo, các vị Thiên ân chức sắc hướng đạo và toàn thể đại biểu tại Hội Nghị lần V đều nhất trí thông qua Bản Ghi Nhớ và Quy Chế tổ chức giao lưu, với điểm nhấn mạnh cho toàn đạo là các thành

viên trong tổ chức giao lưu không chỉ giới hạn ở hoạt động liên giao, từ thiện, soạn thảo tài liệu đào tạo chung... mà còn phải luôn ghi nhớ bằng chơn tâm rằng:

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà
Cùng nhau một Đạo tức một Cha
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ Hòa.*⁽⁴⁾

Dùng chơn tâm để ghi nhớ sẽ thể hiện được lòng khiêm tốn, cảm thông, bao dung, quảng đại, tương trợ nhau trong tình thân anh em Đại Đạo một nhà, chung một Cha Trời. Em không chê anh vụng về để rồi phớt mặc. Anh không trách lầy em giỏi giảo để rồi lạnh nhạt. Tại Hội Nghị trù bị, Anh Lớn Phối Sư Thượng Hậu Thanh (HT Truyền Giáo) phát biểu cũng nhằm vào ý nghĩa này: “*Muốn có một Giáo Hội Cao Đài Duy Nhứt, chúng ta phải làm hết mình trong việc giao lưu. Chúng ta không nên chấp hình thức văn từ, chữ nghĩa quá. Điều quan trọng là thường xuyên qua lại với nhau trong tình giao lưu thân thiết để dễ dàng hiểu biết nhau hơn, thông cảm nhau hơn mới là đáng quý. Cái tiểu dị bỏ qua, sẽ làm nên được cái đại đồng.*”

2. Định hướng phát triển nền Đạo

Trong diễn văn khai mạc Hội Nghị, Giáo Sư Thượng Soi Thanh (Tổng Thư Ký Hội Đồng Chương Quản HT Cầu Kho Tam Quan) nói: “*Đặc biệt, thế kỷ 21 là thế kỷ trí tuệ và hội nhập mà con người là động lực chủ yếu quyết định mọi xu thế phát triển, hình thành nền văn minh năng lực sáng tạo, nên người lãnh đạo tôn giáo về mặt tuệ thức phát*

⁽³⁾ Thánh giáo Đức Chí Tôn tại Cơ Quan PTGL, ngày 01-01 Ất Ty (15-02-1965).

⁽⁴⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, 1964, tr. 8.

triển tinh thần đạo đức lại càng thuần chơn tinh túy hơn, để điều nhiếp các phương môn, mở ra những trình tự tu tiến mà khai sáng lối đi và những yếu lý tinh hoa cho cơ đạo hiện hành”.

Nói về xu thế phát triển trong thế giới hội nhập, nếu mở ra lối đi hướng về chân lý sẽ nhận ra tính nhất thể, tình yêu thương từ Đấng Cha Lành; nếu quay lưng lại mặt trời sẽ chỉ thấy trước mắt mình cái bóng mịt mờ, vô minh của con người bảo thủ.

Cơ Đạo từ chỗ một gốc phân ra vô vàn khác biệt và từ muôn ngàn khác biệt trở về một gốc đều có sự tham dự của con người. Không có con người thì quy luật ấy không thành toàn. Thế nên định hướng cho sự phát triển nền Đạo đều phải do những trang hướng đạo quyết định sao cho vạn linh hiệp với Chí Linh là ứng hợp Đạo Trời.

Các vấn đề như *sự tu dưỡng của chức sắc, thương yêu đoàn kết, đào tạo kế thừa, liên giao hành đạo...* được đề ra trong định hướng của Hội Nghị, hay trong tham luận của Chị Lớn Phối Sư Hương Phương (đại diện HT Minh Chơn Đạo) thật ra không mới. Tuy nhiên, từ lâu phần đông người đạo chúng ta quay lưng, thờ ơ với chúng. Giờ đây, tiếng chuông tỉnh giác lại vang lên từ tâm nguyện của nhơn sanh, của khối Giao Lưu Đại Đạo, thì chúng trở thành mới!

Bài tham luận của đại diện HT Minh Chơn Đạo nhan đề *Tổ Chức Giao Lưu & Định Hướng Phát Triển*, và tham luận của Giáo sĩ Huệ Ý đại diện Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý nhan đề *Giáo Dục Đào Tạo Cho Tín Đồ Cao Đài*, đều nêu ra những điều kiện, phương thức cụ thể, và ấn định mốc thời gian hoàn thành các hoạt động theo chương trình, đề án của tổ chức Giao Lưu bao gồm các tiểu ban như Ban

Thư Ký, Ban Soạn Thảo Hạnh Đường, Ban Biên Tập tạp chí Cao Đài.

Riêng về vấn đề đào tạo mà đại diện Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đặt ra rất chính quy, như việc lập chương trình giáo dục tổng quát tại mỗi thánh thất, thánh tịnh dành cho bốn đạo lớn tuổi và thanh thiếu niên, nhi đồng; xây dựng Học Viện Cao Đài, Tu Xá dành cho tu sĩ hiển thân sẽ là chức sắc khoa mục tương lai với kỳ hạn bốn năm (2013-2016). Rất mong sao đề nghị này sẽ trở thành đề án của tổ chức Giao Lưu và trở thành hiện thực trước khi đạo Cao Đài tròn một trăm năm.

*

Hai ngày Hội Nghị Giao Lưu lần V diễn ra trong bầu khí tung bừng mà nghiêm túc; có phản biện và tiếp thu; vừa ưu tư vừa háo hức qua ý kiến của Anh Lớn Chánh Phối Sư Ngọc Nho Thanh (HT Ban Chính Đạo) và Anh Lớn Chánh Phối Sư Thượng Bửu Thanh (HT Tiên Thiên) về mong muốn xây dựng khối giao lưu vững mạnh.

Theo Anh Lớn Hiến Đạo Huệ Năng (HT Cầu Kho Tam Quan), muốn cho khối giao lưu được vững mạnh thì mọi thành viên nên thường xuyên gặp gỡ, trao đổi nhau bằng tấm lòng để tránh bất đồng vì chưa hiểu nhau; không nên câu nệ vào danh xưng Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, vì hai danh xưng này cũng đồng một nghĩa mà thôi.

Các tổ chức vận động thống nhất Cao Đài của tiền nhân trong quá khứ đã chịu tác động của hoàn cảnh lịch sử, xã hội và tâm lý con người bấy giờ đang chịu khổ nạn chiến tranh triền miên dai dẳng. Thế nên trải qua bao lần vận động rầm rộ nhưng kết quả vẫn rất hạn chế và chóng chìm

vào quên lãng.

Hiện nay, kế thừa hoài bão của tiền nhân, tổ chức Giao Lưu có được nhiều yếu tố thuận lợi như đất nước thanh bình, non sông phát triển đạo tâm, mọi người đều có tầm nhìn thoáng hơn trong một thế giới rộng mở với môi trường năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà. Hơn nữa, các tôn giáo trên thế giới cũng đã và đang xúc tiến các hoạt động liên tôn để xây dựng mối quan hệ thân hữu giữa các tôn giáo và cùng nhau chia sẻ mối quan tâm chung trước các vấn nạn thời đại mà trong đó một phần do sự kỳ thị tôn giáo gây ra.

Theo báo cáo của Ban Thư Ký của tổ chức Giao Lưu Cao Đài, qua bốn năm tích lũy kinh nghiệm tư duy và hoạt động, tuy chưa hoàn bị về nhân sự nhưng đã làm nổi bật quyết tâm:

① *Đối với bản thân*: Chú trọng tu dưỡng Tâm, Hạnh, Đức, Tài.

② *Đối với đồng đạo*: Luôn tôn trọng lịch sử từng chi phái. Không khơi gợi điểm yếu của các bậc tiền bối trong chi phái bạn để khỏi chia rẽ nhau. Công nhận thánh giáo, kinh sách của các Hội Thánh trong khuôn khổ giáo lý Cao Đài và chơn lý Đại Đạo. Tôn trọng các tập quán và nghi thức đặc thù của từng Hội Thánh đồng thời tăng cường nỗ lực hiểu biết, thông cảm, hợp tác với nhau qua các đạo sự.

③ *Đối với tôn giáo bạn*: Tăng cường liên giao nhân các dịp lễ hội, trao đổi văn hóa đạo đức và hợp tác làm từ thiện.

④ *Đối với đất nước*: Trung thành với Tổ Quốc. Sống và tu hành theo pháp luật Nhà Nước. Phát huy khối đại đoàn kết dân tộc.

NƠI TRỌN LÀNH

Trên đường thiên lý xưa nay
Vết rêu hưng phế dấu hài phù sinh
Qua ghềnh thác vịn câu kinh
Qua năm tháng vịn công trình, công phu
Núi cao biển thẳm mịt mù
Cheo leo hun hút thâm u nẻo đời
May duyên gặp ánh Đạo Trời
Song hành phước huệ cho người tinh anh
Hoa sen thơm giữa bùn tanh
Theo Thầy nguyện bỏ lợi danh chợ đời
Trên đường thiên lý xa xôi
Tam công vẹn giữ, về nơi trọn lành.

NGUYỄN VĂN SANH (*Quảng Nam*)

Quyết tâm đó là con đường đầy thử thách để đi đến ngày kỷ niệm một trăm năm khai đạo Cao Đài; là khối nguyên liệu tinh thần xây dựng một Hội Thánh Cao Đài Duy Nhất, ngõ hầu góp tiếng nói chung của Cao Đài vào cộng đồng tôn giáo hoàn cầu trong sứ mạng hoằng khai Đại Đạo, tận độ kỳ Ba.

Hoàn thành quyết tâm đó chính là lễ phẩm quý báu nhất xứng đáng hiến dâng Thầy Mẹ.

Truyền Trạng **THANH CĂN**
Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên



HỒN THƠ HỒN ĐẠO

Nữ tu Mai Thành, tám mươi bốn tuổi, dòng Đức Bà, theo đạo Công Giáo lúc mười tám tuổi. Sœur đã làm giám tỉnh dòng Đức Bà (Kinh Sĩ Thánh Âu Tinh) tại Việt Nam (1972- 1981), và làm tổng cố vấn của trung ương dòng tại Rôma (1990-1996).⁽¹⁾ Hiện nay sœur là thành viên Ban

* *Ảnh trên:* Nữ tu Mai Thành bày tỏ cảm tưởng nhân dịp khai trương phòng khám bệnh từ thiện liên tôn (Tây y) tại Minh Lý Thánh Hội (Tam Tông Miếu), số 82 Cao Thắng, phường 4, quận 3, Tp.HCM, sáng thứ Ba 12-4-2011.

Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM...

Nữ tu Mai Thành còn là một hồn thơ, và làm thơ rất hay. Nhân một dịp kỷ niệm trường Notre Dame de Lang Bian (Đức Bà Lâm Viên) ở Đà Lạt,⁽²⁾ sœur có khổ thơ sau:

*Hãy về đây giữa Lâm Viên hùng vĩ,
Giữa Cam Ly nhả bạc giữa trời xanh.
Hãy về đây khi gió sớm nghiêng mình,
Cùng thông biếc dâng lên ngàn kỷ niệm.*

*

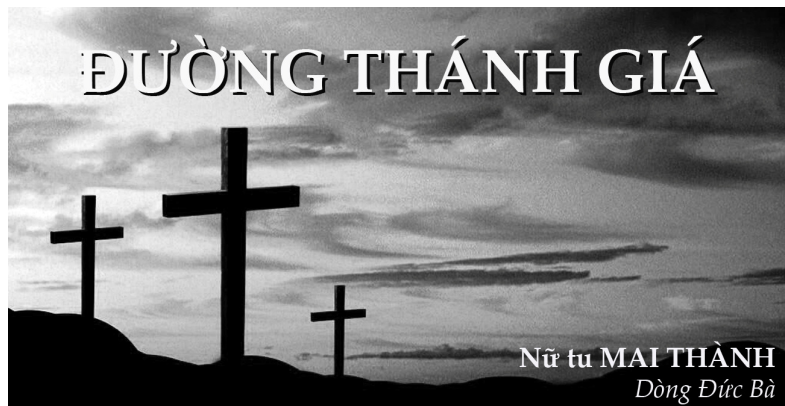
Bài thơ *Đường Thánh Giá* được nữ tu Mai Thành sáng tác cách nay sáu mươi năm tại Paris vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh (1952). Bài thơ mỹ miều này được website *Nhịp Cầu Tâm Giao* đăng nhân thứ Sáu Tuần Thánh (06-4-2012).

Cũng nhân mùa Phục Sinh, *Nhịp Cầu Tâm Giao* đăng thêm bài thơ *Đêm Phục Sinh* do sœur sáng tác tại Paris (1959).

Văn Uyên trân trọng giới thiệu với bạn đọc Áo Trắng hai bài thơ của nữ tu Mai Thành, để chúng ta cùng nhau hân thưởng một tài hoa và một tâm hồn thánh thiện rất thân thiết với Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo trong bốn năm qua.

⁽¹⁾ <http://www.catholic.org.tw>.

⁽²⁾ Trường Notre Dame du Lang Bian khánh thành năm 1935. Trước đây, trường có ba trăm nữ sinh nội và ngoại trú, theo chương trình Pháp đến năm 1970. Trường chú trọng dạy nữ sinh về chân, thiện, mỹ; trí, đức và thể dục; nữ công gia chánh. (<http://www.dunglac.org>).



Trời Do Thái, chiều buồn rơi ảo não,
Khóc chia ly, cây cỏ vận màu tang,
Sóng nhạc sầu lóng lánh chuyển không gian,
Than Thiên Chúa trên con đường ly tử.

Ôi bộ hành, ôi bao người lữ thứ,
Hững hờ chi, đây hận của Tình Yêu,
Sướng vui chi, đây tủi nhục trăm chiều,
Trên bể Ái, thuyền lòng đang nứt vỡ.

Chân bước đi mà buồn reo trăm thớ,
Mảnh tim se, bao uất ức nghẹn ngừng.
Đây Chúa Trời, trần trụi một tấm thân,
Tiếng roi dội, huyết hồng ai tuôn rã!

Đường đau khổ, mệnh mông và xa quá,
Khấp vai tê, sức gối nặng hơn chì,
Ôi Tình Yêu là bản nhạc lâm ly,
Yêu vô tận, nhạc sầu càng vô tận.

Nhưng yêu là chẳng bao giờ ôm hận,
Yêu vô biên dung thứ cũng vô bờ.
Mặc phũ phàng, bội bạc với thờ ơ,
Tình nguyên vẹn là tình không lấy lại.

Yêu cao cả là yêu không lo ngại,
Không so đo Tình trả vắn hay dài.
Sợ làm chi roi nhọn với tròng gai,
Máu càng chảy tô dòng tình thêm thắm.

Chúa ra đi trên con đường ly tử,
Để chứng minh một chiều kích nguy nga,
Một Tình Yêu vĩ đại, hải hà,
Là Sức Sống miên trường và BẤT TỬ.

Paris, Thứ Sáu Tuần Thánh 1952
<http://www.nhipcautamgiao.net>



ĐÊM PHỤC SINH

Tinh tú đêm nay chói ngập trời,
Sông Ngân vằng vặc ánh vàng trôi.
Trên bờ suối bạc cao lồng lộng,
Ai đã bắc cầu chuyển khối vui?

Sao sáng đua nhau ném bụi vàng,
Lung linh gọi thắm cả trần gian.
Núi sông trầm lặng thu mình đợi,
Nhìn nhau mắt ngợp vụn hào quang.

Ô hay đêm vắng có niềm chi,
Mà tự trời cao chuyển sáng về?
Bắc Đẩu huy hoàng phô sắc thắm,
Làm cho rạo rực cả sơn khê.

Trăng lạnh, lây vui, hết hững hờ,
Đêm nồng: nguyệt cũng đắm vương tơ,
Nghiêng mình lặng lẽ như cung kính,
Xê cạnh chòm sao, nép đợi chờ.

Dưới trần nhạc gió thổi ngân nga,
Giục đóa hoa đêm nở nhị ngà,
Rồi cuộn hương nồng bay vi vút,
Tung lên như một khái hoàn ca.

Nhưng bỗng sương mai rụng trắng ngần,
Chân trời gợn đỏ những đường vân.
Mây hồng rộn rịp đem dương đến,
Chạm gót đêm vàng nhạc giao âm.

Gió sớm lâng lâng quyến sáng về,
Trong bình minh nhuộm sắc pha lê,
Thấp thoáng bóng chân người thôn nữ,
Phập phồng, đi viếng nấm mồ tề.

Vội vã bình hương đặt cạnh mồ,
Nhưng kìa, ai lật tảng đá to?
Nhìn lại áo quan sâu tuyệt vọng!
Xác người đã lạc mất phương mô?

Buồn ngấm hàng mi lệ ứa trào,
Hương lòng thờ kính gửi trời nao?
Tín đồ mất Chúa ôi cô quạnh!
Mỡm đất tro vợ, cả huyết sầu.

Thoạt đầu gió đẩy đất rung rinh,
Thôn nữ sầu tan, vội ngoảnh nhìn:
Hai chàng xiêm áo in màu tuyết,
Reo vang: “Thiên Chúa đã phục sinh!”

Thôi cả trào vui ngập biển lòng,
Thả buồm cho gió cuốn mộng lung,
Xăm xăm quay gót băng đồng nội,
Thôn nữ ôm mừng vượt nắng trong.

Ôi Chúa Phục Sinh, phút rộn trời.
Thảo nào đêm dậy ánh sao tươi,
Gió đàn hương ngát, trắng kiêu diễm,
Hòa tấu lòng uy đón đợi người!

Chiếc thuyền Tình Ái ra khơi,
Đêm nay dạt bến, chân trời sóng im.
Đêm nay Hy Vọng vô biên...

Nữ tu **MAI THÀNH**
Paris, 14-3-1959

TỦ KINH SÁCH GIA ĐÌNH

HUYẾN CHƠN

Nhân đọc mục *Gió Bốn Phương* trong ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN tập Nguyên (quý 1-2012, tr. 170), có đoạn làm tôi lưu ý và suy nghĩ:

“... Do đó, không những thường xuyên cung cấp miễn phí kinh sách cho Thư Viện Giác Minh Đàn, chúng tôi còn sẵn sàng kính biếu nhiều kinh sách (thông qua Ban Cai Quản sở tại) để bốn đạo Giác Minh Đàn dễ dàng tham khảo, tìm hiểu giáo lý tại nhà, lần hồi mỗi tín hữu sẽ có được một tủ sách gia đình gồm nhiều kinh sách giá trị.”

Câu mà tôi lưu ý là “*mỗi tín hữu sẽ có được một tủ sách gia đình gồm nhiều kinh sách giá trị*”, và điều mà tôi suy nghĩ là làm thế nào nêu cao ý thức xây dựng tủ kinh sách trong từng nhà bốn đạo. Xuất phát từ hai vấn đề trên, tôi xin nêu lên mấy điểm liên quan sau đây:

1. Nguồn kinh sách

Từ lúc nhập môn đến giờ, ai cũng có vài quyển kinh sách Cao Đài trong nhà, và trong khoảng bốn năm nay, với sự ra đời của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, bốn đạo chúng ta đã lần lượt đón nhận được hơn 50 đầu sách bao gồm những nội dung về: sử Đạo; chú giải kinh văn nhật tụng; giáo lý tổng hợp từ Tam Giáo, Ngũ Chi; đối thoại, giao lưu tôn giáo bạn (qua *Nhịp Cầu Tương Tri* và *Đại Đạo Văn Uyên*...). Đây là khối tài sản tinh thần giúp ta mở mang kiến thức về đạo đức và cũng là tài sản vô

hình mà mỗi người tín hữu chúng ta phải chất chiu, dành dụm trên đường dài tu học và hành đạo để làm giàu thêm công hạnh; đủ khả năng giành lấy phẩm vị thiêng liêng, đạt được mục tiêu Nhơn Đạo đại đồng, Thiên Đạo giải thoát.

2. Gây dựng tủ kinh sách gia đình

Một số gia đình đạo hữu chúng ta đã có sẵn một số kinh sách, nhưng phần đông thường thiếu điều kiện sắm được tủ sách hoặc kệ sách để sắp xếp, lưu giữ những quyển kinh sách theo thứ tự ngăn nắp.

Về điểm này, thiết nghĩ các Ban Trị Sự, Ban Cai Quản của mỗi thánh thất, thánh tịnh nên phát động một phong trào tạm gọi là *gây dựng tủ kinh sách gia đình*. Nếu gia đình nào nghèo quá, không sắm được tủ kệ đựng kinh sách thì Ban Trị Sự sở tại sẽ có phương cách chung tay giúp đỡ tài chánh để lần lần hầu như gia đình bốn đạo nào trong họ đạo của mình cũng đều có tủ kệ kinh sách, phân loại theo từng đầu sách mà sắp xếp theo từng ngăn. Thí dụ:

- Ngăn đựng sách về sử Đạo;
- Ngăn đựng về kinh luật, thánh ngôn;
- Ngăn đựng sách về giáo lý tổng quát;
- Ngăn đựng sách pháp luật;
- Ngăn đựng sách về văn học;
- Ngăn đựng sách về nữ công gia chánh, v.v...

Nhờ vậy, mỗi khi ta muốn đọc quyển kinh hay sách nào thì tìm thấy quyển đó dễ dàng, khỏi mất thời gian lục tìm.

Tủ kinh sách gia đình có thể xem là một phần trang hoàng giá trị cho nội thất, làm cho gia đình được tôn thêm vinh dự là có đời sống văn hóa, tâm linh phong phú.

Hơn nữa, một khi đã có tủ kinh sách gia đình, chúng ta không còn sợ mắc vào cái lỗi thiếu tôn trọng kinh sách, vì trước nay ta quen đặt để kinh sách lung tung bừa bãi; người ngoài nhìn vào không khỏi nghĩ rằng ta chẳng tôn trọng, chẳng quan tâm đến tài sản tinh thần của mình.

Có tôn trọng kinh sách ta mới chứng minh được lòng tôn trọng giấy có chữ như lời Đức Văn Tuyên Khổng Thánh dạy:

*Chín mươi lăm kiếp xuống trần hoàn
Khấp nước hoàn cầu được mở mang
Văn tự, ngôn từ phân định rõ
Hoàn toàn sứ mạng của Trời ban.*

(...) Vậy câu kinh “Cửu thập ngũ hồi, tự lỗi trừ bính” là của ai?

Chư môn đệ biết lẽ huyền vi ấy? Chính Thánh Sư lãnh sứ mạng khai hóa văn tự trên khắp các nước trên quả địa cầu này.

Chẳng những Hán tự chư môn đệ mới kính trọng mà thôi, chứ những chữ nào trên mặt địa cầu này cũng là do Thánh Sư hóa kiếp để chỉ giáo mở mang dân trí. Bởi thế, người biết tu hành cần phải trọng giấy chữ, bất cứ là chữ nước nào, không nên làm những điều ô uế trên giấy chữ mà phạm tội, đến những kiếp sau khó mà thông minh trí huệ được.”⁽¹⁾

3. Lợi ích của tủ kinh sách gia đình

Xây dựng tủ sách gia đình ví như xây dựng ngôi nhà cho những vị thầy ở, những vị thầy đó là thánh ngôn, thánh

giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, thánh kinh hiền truyện... Lúc ta quên điều gì về đạo lý, vị thầy trong ngôi nhà ấy sẽ nhắc nhở chúng ta nhớ lại; lúc ta thối chí ngã lòng, vị thầy ấy sẽ an ủi, động viên chúng ta vững lòng tinh tiến.

Hiện chúng ta đang sống giữa thời đại công nghiệp hóa, con người bị ràng buộc bởi tốc độ thời gian nên cái gì cũng muốn nhanh để theo kịp vòng quay của công việc, đến nỗi nhiều người than không có thì giờ đọc sách, hoặc ngán đọc sách vì quen nghe băng đĩa và xem phim ảnh. Tuy nhiên, dù bận thế nào chẳng nữa chúng ta vẫn nên dành mỗi ngày từ một, hai giờ đồng hồ đọc kinh sách, bồi dưỡng kiến thức giáo lý để hoàn thiện nhân cách làm người, làm đệ tử Cao Đài, để không bị vướng vào lối tu mù mịt, không có quan điểm rõ ràng về việc tu thế nào cho đúng, để không bị lung lạc, bị lôi cuốn bởi những “đạo lạ” đang thường xuyên gõ cửa quyền rũ, mê hoặc chúng ta.

Mặt khác, trân trọng tủ kinh sách gia đình, thường xuyên đọc thánh kinh hiền truyện cũng là nêu gương để con cháu noi theo mà giữ gìn nếp *văn hóa đọc*, vừa bổ ích cho cá nhân và có ích cho xã hội.⁽²⁾

Vậy, còn chần chờ gì nữa? Chúng ta hãy bắt tay xây dựng Tủ Kinh Sách Gia Đình và lập lại thói quen bảo tồn *văn hóa đọc* trong từng họ đạo Cao Đài.

HUYỀN CHƠN

Tòa Thánh Châu Minh

⁽²⁾ Tại Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đền), ngày 15-11 Ất Tỵ (07-12-1965), Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy môn sanh Cao Đài “mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện”.

⁽¹⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển 1. Nxb Tôn Giáo, 2007, tr. 133.

THẦY TÔI

HIỀN SĨ LÂM THỊ HÓA

● Quý I-2012, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng tái bản *Bồi Dưỡng Đức Tin* (3.000 bản) của cố Ngọc Giáo Hữu Bùi Văn Tâm (1919-2011), theo mỹ ý của hiền tử Hiền Sĩ Lâm Thị Hóa và các học trò cũ của thầy Tâm. Nhân dịp này, *Văn Uyển* hân hạnh gửi đến quý đạo hữu, đạo tâm một góc nhìn về nhà giáo Bùi Văn Tâm, qua hồi ức sau đây của Lâm hiền tử.

*

Tôi lớn lên ở một vùng quê gọi là Cầu Tràm, thuộc xã Long Trạch, quận Cần Đức (nay là huyện), tỉnh Long An. Ở đây có một trường công lập sơ cấp chỉ dạy đến lớp Ba. Vào lớp Nhì (nay là lớp Bốn) tôi phải đến ngã tư Xoài Đồi, cách nhà bốn cây số, theo học trường Minh Thiện. Đây là một trường tiểu học tư thục do thầy Bùi Văn Tâm sáng lập từ năm 1947.

Những năm sau chiến tranh 1945, vì kinh tế khó khăn, những người có trình độ văn hóa đều về thành phố Sài Gòn tìm việc làm.

Đạo đó trẻ em ở thôn quê đa số thất học. Các em phải phụ giúp cha mẹ trong các việc đồng áng: chăn trâu, chăn vịt, cắt cỏ, nhổ rạ, v.v... Ít gia đình nào có đủ tiền cho con đi học.

Với lý tưởng giúp các trẻ em ở thôn quê có điều kiện học chữ, dù tình hình lúc bấy giờ rất khó khăn, thầy tìm cách mở trường cho các em từ các xóm làng lân cận đến học. Bạn bè tôi từ các ấp, các xã như Long Sơn, Long Định,

Long Khê, Mỹ Lộc, Bạch Kiến, Rạch Đào, Tân Quý, Phước Lý, Cầu Tràm đều theo học ở đây.

Nhà cách trường năm đến bảy cây số. Hằng ngày, 5 giờ sáng, chúng tôi lội bộ đến trường. Tối đổ đèn mới về đến nhà, đi học phải bới cơm theo.

Còn nhớ năm 1957, lớp chúng tôi thi vào các trường công lập Gia Long, Petrus Ký,⁽¹⁾ Mạc Đĩnh Chi, Cần Giuộc, v.v... 61 đứa đậu 55 đứa và có 1 đứa thủ khoa. Học trò nữ chúng tôi 20 đứa thi vào Gia Long đậu 19 đứa. Từ đó tiếng lành đồn xa.

Năm 1959, thầy về mở trường ở Cầu Tràm, tên trường là Minh Tâm. Học trò ở Sài Gòn về quê theo học thầy càng ngày càng đông.

Năm 1963, thầy lên thành phố Sài Gòn mở trường Cần Tiến,⁽²⁾ chuyên dạy luyện thi đệ Thất (nay là lớp Sáu).

Từ năm 1955 đến 1974, có mấy ngàn học trò của thầy thi tuyển, đậu vào lớp đệ Thất các trường công lập lớn, trong đó có hơn một trăm em là thủ khoa và á khoa, đậu vào các trường Gia Long, Petrus Ký, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An, Võ Trường Toản, v.v...

Năm 1969, học trò thầy thi đậu vào đệ Thất 475 em, trong đó có 6 em thủ khoa và 5 em á khoa, đậu vào các trường Gia Long, Petrus Ký, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An, Trung Thu, Trung Học Quận 6, Quận 7, v.v... Đây thật là một kỳ tích! Thời đó, thi tuyển vào đệ Thất rất gay go, 20

⁽¹⁾ Trường Gia Long nay là Nguyễn Thị Minh Khai. Trường Petrus Ký nay là Lê Hồng Phong.

⁽²⁾ Sau này, đã nghỉ hưu, khi soạn sách quảng bá đạo lý, thầy lấy bút danh Cần Tiến.

hoặc 30 em mới có một em đậu vào trường công lập, còn khó khăn hơn cả thi Tú Tài (không thi tuyển)! Vậy mà tỷ lệ thi đậu vào đệ Thất của học sinh thầy đào tạo luôn luôn vượt trên 95% sĩ số đi thi.

Thầy thật là một nhà giáo gương mẫu. Khi tôi còn theo học trường Minh Thiện, gia đình thầy ở luôn trong trường. Đêm đêm dưới ánh đèn dầu lù mù, thầy chấm bài, soạn bài đến khuya. Năm giờ sáng thầy đã dậy, vào lớp viết sẵn bài học lên ba tấm bảng lớn để học trò chép lại, vì thời đó sách vở còn thiếu thốn, không đủ phân phát cho học trò.

Thầy dạy rất nghiêm. Đứa nào lười học thầy thường cho ăn roi mây. Thầy giảng dạy rất tận tâm. Lúc nào bài khó quá, thầy giảng đi giảng lại nhiều lần. Thầy giảng khan cả cổ, khô cả phổi. Học trò nhiều em tới dạ quá, thầy phải nói đi nói lại, nói đến đỏ mặt tía tai. Mệt quá, thầy phải ngồi xuống ghế để thở, rồi lại giảng tiếp cho tới khi học trò hiểu mới thôi.

Học trò chúng tôi đa số thuộc gia đình nghèo khó. Học phí rất thấp, nhiều trò lại được miễn. Đời sống vật chất của thầy không được sung túc, lại thêm quá lao lực trong việc giảng dạy, nên thầy mắc bệnh lao phổi, phải điều trị mất mấy năm. Tuy vậy thầy vẫn tiếp tục chăm lo cho đám học trò thơ ấu, hằng năm đạt được nhiều thành quả to lớn trong các kỳ thi tuyển vào các trường công lập nổi tiếng.

Ngày nay nhớ lại, cảm thương thầy khôn xiết. Nhà thầy vẫn còn ở sau trường Cần Tiến, nay trường đã ngưng hoạt động từ lâu. Vẫn búi tóc nhỏ sau đầu, trong bộ bà ba vải trắng ngả màu, dáng cao lóng khồng của thầy vẫn như xưa. Thầy gầy ốm tưởng chừng không đủ sức chịu đựng qua bao lao lực của nghề giáo và những năm tháng thăng trầm của

cuộc sống. Không ngờ thầy vẫn cùng chiếc xe đạp cũ kỹ thỉnh thoảng tìm thăm học trò cũ, hỏi tin đưa này đưa nọ. Thầy còn bảo chúng tôi rằng ngày xưa thì trò đến thăm thầy, ngày nay các trò bận công ăn việc làm, không có thì giờ. Còn thầy già rồi, rảnh rỗi ghé thăm các trò, nghe nói đứa nào thành đạt được thì thầy mừng. Tấm lòng của thầy thật bao dung và quảng đại. Chúng tôi cảm thấy mình đối với thầy thật là thiếu sót.

Năm nay, đến Ngày Nhà Giáo (20-11-1998), giật mình nhớ lại thầy đã tám mươi một tuổi. Chúng tôi mấy đứa đến thăm thầy và làm lễ chúc thọ thầy tại chùa Tuyên Lâm ở quận 6. Anh huynh trưởng đại diện đám học trò cũ các trường Minh Thiện, Minh Tâm, Cần Tiến thay mặt chúng tôi tặng quà cho thầy và bày tỏ lòng biết ơn. Anh cảm xúc vừa nói vừa khóc.

Thầy cũng rơi lệ, bảo: “Trong quãng đời học sinh của các em, có biết bao thầy cô đã dày công dạy dỗ và truyền đạt kiến thức cho các em chứ không riêng gì một mình thầy. Thật ra kết quả các em thu lượm được một phần lớn là do các em chuyên cần học tập. Nếu các em không siêng năng học hỏi thì công lao của thầy cô cũng vô ích mà thôi. Hôm nay các em làm lễ chúc thọ cho thầy thật là quá ưu ái đối với thầy. Tình cảm các em đối với thầy thật là quý báu. Đây là một niềm vui vô tận sẽ giúp cho thầy được sống lâu hơn. Thật ra điều an ủi và vui sướng của thầy chính là sự thành đạt và những gì các em đã đóng góp cho gia đình, cho xã hội, và cho đất nước. Thầy rất hạnh diện vì học trò của thầy chưa nghe có em nào làm điều gì sai quấy với lương tâm hoặc làm mất thanh danh của thầy.”

Trong bữa cơm nhà chùa, thầy trò gặp mặt, hàn huyên

tâm sự, càng nghĩ tôi càng thấy ơn thầy quá nặng. Chúng tôi đã qua nhiều lớp, nhiều thầy, chưa có lớp học nào chúng tôi được tiếp thu và ghi nhớ nhiều cho bằng lớp học cùng thầy khi xưa. Nhớ đến thầy với bao công lao khó nhọc thầy đã dạy dỗ chúng tôi và các thế hệ đàn em, nhiều người giờ đã nên danh phận. Những gì thầy đã truyền đạt từ tuổi thơ, đã giúp chúng tôi vững vàng tiến bước xa hơn trong trường học cũng như trong trường đời.

Hôm nay (20-11-1998), những dòng này viết về thầy không ước mong gì hơn những trò cũ của thầy – cựu học sinh các trường Minh Thiện, Minh Tâm, Cần Tiến – đọc được sẽ nhớ đến thầy, dành một ít tình cảm thân thương gửi về người thầy cũ trong cánh thiệp đầu năm với lời chúc sức khỏe thầy, và để tạo cho thầy một chút niềm vui, an ủi thầy trong những ngày tuổi già xế bóng.

Một học trò cũ,

LÂM THỊ HÓA

Điện Biên Phủ, quận 3

*

Mười ngày sau Ngày Nhà Giáo 20-11-1998, thầy Bùi Văn Tâm viết bức thư này gửi chung các học trò cũ:

Tp.HCM, ngày 30 tháng 11 năm 1998

THƠ NGỎ

Cùng các em cựu học sinh thân mến!

Hôm Chủ Nhật, ngày 22-11-1998, tiếp theo ngày lễ Nhà Giáo, các em nhín nhiều thời giờ quý báu đến họp nhau ở chùa Tuyền Lâm tổ chức lễ cầu thọ cho tôi quá ư long trọng. Tôi hết sức cảm động, mừng vui không tả và cảm ơn

các em vô cùng.

Mừng thấy các em thể hiện tinh thần trọng Đạo mà nhà trường đã truyền dạy cho các em lúc thiếu thời, cho tôi chứng nghiệm kết quả nhân tiền.

Mừng thay cho toàn thể cựu học sinh Minh Thiện, Minh Tâm, Cần Tiến biết giữ cho nhau danh dự là người có giáo dục đạo đức, không uống cơm cha, áo mẹ, công thầy.

Vui lây, tùy hỷ các em làm được một việc mà có ba công đức vô lượng:

1. Vừa gián tiếp khuyên nhau đến chùa nghe kinh lễ Phật, tập thư giãn tâm mình, xả kỷ vị tha.

2. Vừa siết chặt dây thân ái:

*Buộc yêu thương bạn đồng môn,
Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm.⁽³⁾*

3. Vừa an ủi và khuyến khích tôi luôn làm Đạo để kéo dài tuổi thọ đúng như lời các em cầu chúc.

Tôi cũng xin nhắc lại sách có câu: “Nhứt tự vi sư, bán tự vi sư.” Mỗi chúng ta đều có học qua nhiều thầy cô giáo và học kinh nghiệm sống của người đời, thì làm sao đến thăm hết để tỏ lòng biết ơn?

Muốn tỏ lòng biết ơn lẫn nhau thì chỉ nên ráng ăn ở cho đúng đạo lý, không làm điều gì điểm nhục gia phong, không phản bạn bội sư, tổn nhân thất đức. Các em chỉ giữ đúng theo lời nguyện trước khi nhập học là đủ.

*Nguyện tam cương gìn tâm trọn đạo,
Nguyện ngũ thường hiếu thảo làm khuôn,*

^{(3) (5)} *Kinh Vào Học* của đạo Cao Đài.

*Nguyễn nên hương hỏa tông đường,
Nguyễn thương lễ thứ trong trường công danh.⁽⁵⁾*

Các sách giáo khoa nhắc ông Carnot xưa khi đã làm quan mà về thăm thầy cũ ở bậc tiểu học,⁽⁴⁾ không phải để đời sau khen thầy giỏi, mà để biểu dương tinh thần tôn sư trọng đạo của một người biết ăn được trái ngon còn nhớ kẻ trồng cây và vun gốc bón phân cho cây con vượt lên mạnh đủ sức chịu đựng nắng sương bão táp.

Ngày nay tôi rất tiếc không đủ khả năng cũng như không được phép biểu dương tinh thần tôn sư trọng đạo của các em. Ước sau có nhà báo nào chịu khó tường thuật lại buổi lễ ở chùa vừa rồi, để khuyến khích thanh thiếu niên học sinh giữ lễ với thầy cô. Chúng có kính trọng thầy mới chịu vâng lời, chịu khó học thành danh cho thầy mình được toại nguyện. Giữ kỷ luật học đường, ngừa tệ nạn xã hội.

Tiện đây tôi xin gửi tặng các em một tấm ảnh chụp chung để kỷ niệm cho con cháu thấy đó mà noi gương được hưởng đức của cha ông để lại.

Thành thật mến chào các em. Chúc toàn bữa quẩy gặp nhiều duyên phước thành công trong mọi lãnh vực như thiện nguyện.

Thầy **BÙI VĂN TÂM**

⁽⁴⁾ Ông Carnot (người Pháp) thành đạt trong đời. Một hôm về quê, ngang qua trường xưa, ông thấy thầy dạy mình lúc bé đang ngồi trong lớp, bấy giờ đã bạc đầu. Ông liền vào lớp, chào thầy lễ phép: “Em là Carnot đây. Thầy còn nhớ em không?” Rồi ông quay lại khuyên học trò: “Trong đời ta, trước nhất là ơn cha mẹ, kế đến là ơn thầy ta đây. Nhờ ơn thầy dạy bảo ta mới làm nên sự nghiệp như ngày nay.”



Hai hình ảnh kỷ niệm sau cùng của Ngọc Giáo Hữu Bùi Văn Tâm với Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

Tại thánh thất Bàu Sen, trong cuộc Hạp Mặt Ấn Tống lần thứ 16 (sáng thứ Bảy 04-6-2011) đồng thời kỷ niệm ba năm hoằng pháp (tháng 6-2008 / tháng 6-2011) của môn sanh Cao Đài qua phương tiện “Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh sách Đại Đạo”, hiền tỷ Hiền Sĩ Lâm Thị Hía đã cùng một số huynh tỷ nguyên là học trò cũ của thầy giáo Bùi Văn Tâm đã ân cần rước thầy đến thánh thất dự lễ.

So với lần Giáo Hữu Ngọc Tâm Thanh dự lễ phát hành quyển *Bồi Dưỡng Đức Tin* (2008), kỳ hạp này cụ đã yếu hơn rất nhiều.

Ảnh trên (trang bên): Sau khi đạo hữu Huệ Khải giới thiệu, hiền tỷ Hiền Sĩ Lâm Thị Hía đứng cạnh bên thầy giáo cũ, đã thay mặt vị lão sư và nhóm bạn hữu nam nữ đồng môn, hoan hỷ gửi lời chào trân trọng đến toàn thể đạo tâm quan khách.

Ảnh dưới: Trong buổi cơm chay thân mật theo thông lệ mỗi lần hạp mặt ấn tống, hiền huynh Truyền Trạng Thanh Căn (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên) nhìn thấy cụ Giáo Hữu Ngọc Tâm Thanh (Hội Thánh Ban Chính Đạo) tay yếu, run run... đã mau mắn đỡ lấy chén, ân cần giúp cụ từng muỗng cơm canh.

Hiền tỷ Maria Lý Ngọc Anh (Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Tổng Giáo Phận TpHCM) kịp thời bấm máy, lưu giữ lại hai hình ảnh đẹp, thân thương, và gửi tặng Ban Ấn Tống. Xin chân thành đa tạ hiền tỷ Maria Lý Ngọc Anh.

Một góc cồn Ốc



TÌNH NGƯỜI CỒN ỐC

VÂN QUANG

Cồn Ốc là một cù lao lớn nhất trên sông Hàm Luông, thuộc xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, cách thành phố Bến Tre khoảng 10 cây số đường sông. Cồn dài 8,3km, rộng hơn 1km, nằm giữa cù lao Minh và cù lao Bảo, diện tích tự nhiên 647 mẫu tây, trồng nhiều loại cây ăn trái như dừa dứa, dừa nùm, bưởi da xanh... Đặc biệt là các loại cây ngập nước sinh sôi, lớn mạnh trên nền phù sa, làm chỗ đeo bám cho rất nhiều loại ốc. Vì thế, cù lao này có tên cồn Ốc.

Đầu năm Nhâm Thìn này, hai lần cách nhau không xa, Ban Ấn Tống rất hoan hỷ đón tiếp một nhóm đạo hữu từ họ đạo Phước Long (xã Phước Long, huyện Giồng Trôm) và họ đạo Hưng Phong (ấp 3, cồn Ốc). Hai họ đạo đều thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo.

Thay mặt cả nhóm, hiền huynh Chín Chối bày tỏ niềm vui của bốn đạo Côn Ốc khi tình cờ nhận được một số đầu sách ấn tống, đáp ứng phần nào nỗi khao khát tìm học đạo lý của những người con áo trắng mọc mọc giữa chốn cù lao xa cách thị thành hoa lệ.

Nở nụ cười hồn hậu trên gương mặt dãi dầu nắng gió của người dân miền sông nước, hiền huynh Chín Chối ngập ngừng tâm sự:

Bốn đạo Côn Ốc rất tâm đắc phần *Đạo Nhứt Thường Hành* kèm chú giải đã in trong *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài* (quyển số 5 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo). Phần đông bà con nhận thấy có thể noi theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông trong *Đạo Nhứt Thường Hành* để hàng ngày sửa đổi tánh tình, rèn luyện nét hạnh với từng thời khắc và từng sinh hoạt đời thường.

Bốn đạo khá nhiều, mà chỉ có một vài bản in. Một người đề nghị cứ đem sách đi photocopy rồi chia nhau. Nhưng liền có người cản lại, nói rằng trong sách đã in “*Đôi lời tha thiết*” xin mình đừng photocopy; tuy mình ở xa, nếu photocopy thì chẳng ai biết, biết cũng chẳng làm gì mình, nhưng như thế là mình đã phụ tấm lòng tốt của những người đã hy sinh thời gian, tìm óc, tiền bạc lo toan công việc ấn tống kinh sách cho mình ở không được hưởng lợi...

Nghe lời nói phải, bà con côn Ốc bèn hội ý nhau góp tiền công quả để nhờ huynh Đặng Ngọc Chối mang lên Sài Gòn xin tái bản *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài*. Lần đầu, danh sách có mười chín lượt (2.620.000 đồng); lần sau, sáu mươi bốn lượt công quả (10.100.000 đồng).

Thánh ngôn

Dầu chi này, dầu phái kia, dầu hội thánh, thánh thất, thánh tịnh cũng đều là sứ mạng trong Tam Kỳ Phổ Độ cả.

Đức Ngọc Lịch Nguyệt (Vĩnh Nguyên Tự, 01-01-1972)

Dò theo hai danh sách dài trang, chữ viết nắn nót trên trọng, chúng tôi thấy có nhiều vị Lễ Sanh, Chánh và Phó Trị Sự, Phó Hội Trưởng, Phó Ban Hành Thiện, Thơ Ký Đầu Họ Đạo, Quản Lý Phòng Trù, tín đồ nam nữ... của hai họ đạo Phước Long và Hưng Phong.⁽¹⁾ Hơn thế nữa, bà con còn mời thêm thân quyến, bằng hữu của mình ở Mỹ Tho, Cai Lậy, và Củ Chi cùng tham gia làm pháp thí.

Tổng số tiền công quả của hai đợt là 12.720.000 đồng. Hiền huynh Chín Chối tỏ ý e ngại không đủ để in sách. Chúng tôi cảm động trả lời rằng như thế đã là nhiều lắm rồi, rất nhiều là đằng khác khi nghĩ tới cái tình, cái tâm của bà con mình ở côn Ốc lam lũ, mọc mọc. Ban Ấn Tống sẽ xin tái bản trong quý hai với số lượng năm ngàn bản. Phần tài chánh bù thêm vào sẽ có các Mạnh Thường Quân khác chung tay chia sẻ.

Tiền huynh Chín Chối và các đạo hữu ra về, chúng tôi đứng nhìn theo lưng áo bà ba màu nâu sẫm của người bạn phương xa mới gặp mà bồi hồi tác dạ.

Buổi trưa tháng Ba, nắng Sài Gòn đổ xuống như nấu như nung, nhưng trong lòng sao thấy mát mẻ. Mát mẻ với tình người côn Ốc.

VÂN QUANG

⁽¹⁾ *Bìa 1*: Thánh thất Hưng Phong, *Ảnh*: Đạt Linh, Đạt Truyền.

MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI TIỀN GIANG: HUYỆN CAI LẬY (16 THÁNH SỞ)

ĐẠT LINH, ĐẠT TRUYỀN

Viết tắt:

- * BCD: Ban Chính Đạo * ĐTPM: điện thờ Phật Mẫu
- * H: huyện * HT: Hội Thánh * TN: Tây Ninh
- * TT: thánh thất * TTh: Tiên Thiên * TTi: thánh tịnh
- * TTr: thị trấn * X: xã



1. Bình Phú (ĐTPM):
ấp Bình Quới, X Bình Phú, H Cai Lay. [HT TN]
ĐT. 073-3772681



2. Bình Phú (TT): ấp Bình Quới, X Bình Phú,
H Cai Lay. [HT TN] ĐT. 073-3772681



3. Cai Lay (ĐTPM):
 5/13 khu 4, đường 868
 TTr Cai Lay
 H Cai Lay. [HT TN]
 ĐT. 073-3820643



4. Cai Lay (TT): TTr Cai Lay, H Cai Lay. [HT TN]
 ĐT. 073-3820643



4. Hiền Thiện Võ (TTi):
 ấp 2, X Cẩm Sơn, H Cai Lậy. [HT TTh] ĐT. 01696681922



5. Hòa An Phổ Hóa (TTi): ấp Quý Thành, X Nhị Quý,
 H Cai Lậy. [HT TTh] ĐT. 073-3814361



TT Long Khánh
trước khi cất mới



6. Long Khánh (TT):
ấp Phú Hiệp, X Long Khánh, H Cai Lậy. [HT TN]
ĐT. 073-3811783



7. Long Thiên Ngũ Sắc (TTi):
ấp Mỹ Thạnh A, X Long Tiên, H Cai Lậy. [HT TTh]
ĐT. 073-3811051



8. Long Tiên (TT): ấp Mỹ Thạnh A, X Long Tiên,
H Cai Lậy. [HT BCĐ] ĐT. 073-3811507



10. Ngũ Đài Võ Sĩ (TTi):
ấp 6, X Mỹ Thành Nam,
H Cai Lậy. [HT TTh]
ĐT. 073-3773002



11. Tam Bình (ĐTPM):
 ấp Bình Thuận, X Tam Bình, H Cai Lậy. [HT TN]
 ĐT. 073-3926343



12. Tam Bình (TT):
 ấp Bình Thuận, X Tam Bình, H Cai Lậy. [HT TN]
 ĐT. 073-3926343



13. Tân Phong (ĐTPM):
 ấp Tân Bường A,
 X Tân Phong (cù lao Tân Phong),
 H Cai Lậy. [HT TN]
 ĐT.073-3810136



14. Tân Phong (TT): ấp Tân Bường A, X Tân Phong (cù
 lao Tân Phong), H Cai Lậy. [HT TN] ĐT. 073-3810136



15. Thiên Thai (Tòa Thánh Vô Vi):
 ấp Cầu Dừa, X Mỹ Phước Tây, H Cai Lậy. [HT TTh]
 ĐT. 073-3827714



16. Thiện Lạc Thai (TTi): 23/2 khu 7, TTr Cai Lậy.
 H Cai Lậy. [HT TTh] ☐ 073-3829510

THƯỞ BAN ĐẦU

ĐẠT LINH

* Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo ra đời sáng ngày 06-6-2008 tại thánh thất Bàu Sen. Trong buổi họp mặt ấn tổng ra mắt Quý đạo hữu, đạo tâm gần xa, trong và ngoài Tp.HCM, hiền huynh Chánh Hội Trưởng Đạt Linh đã trân trọng đọc **Lời Khai Mạc**. Nhân dịp ghi dấu bốn năm ấn tổng, Văn Uyển in lại bài mở đầu của cố hiền huynh (1953-2009), để tưởng nhớ và biết ơn một người bạn đạo tâm huyết với việc hoằng pháp Kỳ Ba. Cầu xin Đức Chí Tôn ban ơn cho Đạt Linh siêu thăng cõi thượng.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam Mô Đại Đạo Tiên Khai Tôn Linh Liệt Vị.

Nam Mô Bạch Liên Tiên Trưởng.

Kính thưa Quý vị Thiên ân chức sắc chức việc,

Kính thưa Quý đạo hữu, đạo tâm lưỡng phái,

Hôm nay, thánh thất Bàu Sen lấy làm vinh dự được Quý vị dành cho rất nhiều thời gian quý báu để cùng đến đây, chia sẻ việc đạo với Bàu Sen trong tình thân đạo đức.

Đặc biệt là có thêm Quý vị Kitô hữu trong nhiều năm qua vốn là chỗ thân tình gắn bó với thánh thất Bàu Sen.

Hơn nữa, chúng tôi rất cảm kích trước sự hiện diện của đông đảo Quý vị đại diện các thánh thất, thánh tịnh trong đại gia đình Tam Kỳ Phổ Độ không phân biệt chi phái.

Thay mặt họ đạo Bàu Sen, chúng tôi xin nghiêng mình

cảm tạ tất cả Quý vị đã thương mến Bàu Sen, luôn luôn dành cho Bàu Sen thật nhiều tình cảm ưu ái như thế này.

Kính thưa toàn thể Quý vị,

Thánh thất Bàu Sen ra đời từ tháng 3-1949, do công đức khai sơn phá thạch của tiền bối PHAN THANH tức là BẠCH LIÊN TIÊN TRƯỞNG.

Ngày nay, về phần cơ sở vật chất, có thể nói thánh thất đã khá ổn định, đã tạm gọi là khang trang để có nơi thanh tịnh cho bốn đạo tu học và hành thiền, phục vụ nhơn sanh trong các mặt quan hôn tang tế. Tuy nhiên, chúng tôi không thể cho phép mình tự mãn nguyện với điều này.

Nhớ ơn Đức Bạch Liên Tiên Trưởng, lòng chúng tôi vẫn luôn luôn cảm thấy ray rứt vì lâu nay chưa có điều kiện nổi chí Ngài trong việc phổ thông, phổ truyền chơn lý Đại Đạo.

Tại thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà, ngày 24-6 Giáp Thìn (tức 01-8-1964), Đức Quan Thánh Đế Quân dạy rằng:

*Nhìn giáo bạn mà bì Đại Đạo
Xem chúng nhân mà tạo tín đồ.*

Khi so bì với các tôn giáo bạn theo lời dạy của Đức Tam Trấn Oai Nghiêm, chúng ta đều tủi buồn vì thấy rằng ngày nay các chùa, các nhà thờ hầu hết đều có phòng phát hành kinh sách phong phú, trong lúc các thánh sở Cao Đài chưa có. Càng thêm tủi buồn khi thấy trên kệ sách ở các nhà sách lúc nào cũng bày ăm ắp kinh sách của các tôn giáo bạn, mà tìm đồ mất không thấy kinh sách Cao Đài.

Theo một nhà xuất bản chuyên ngành tôn giáo ở Hà Nội cho biết, mỗi năm, các tôn giáo bạn in được vài triệu bản in. Trong khi đó đạo Cao Đài chỉ in thừa thớt một vài ngàn bản. Trước hiện trạng so le, chênh lệch quá lớn như thế,

chúng tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta nên hiệp sức cùng nhau mà khắc phục. Đã muộn quá rồi! ⁽¹⁾

Thật vậy, hơn ba mươi năm qua, trong cộng đồng Cao Đài chúng ta đã vắng bật một truyền thống rất tốt đẹp là ấn tống kinh sách nhà Đạo. Chúng tôi tin rằng tất cả Quý vị hiện diện nơi đây hôm nay cũng đồng ý là đã đến lúc chúng ta hãy hăng hái và mạnh dạn thực hiện chương trình *Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài*, chấp hành đúng theo quy chế, luật pháp Nhà Nước.

Dường như cơ duyên đã đến. Sau thời gian gần hai mươi năm công bố các bài nghiên cứu về đạo Cao Đài đăng trên các tạp chí uy tín ở Tp.HCM, ở Huế, và ở Hà Nội, đầu Xuân năm nay hiền hữu Huệ Khải (Dũ Lan Lê Anh Dũng) bắt đầu tổ chức xuất bản tác phẩm của mình, vừa bằng chữ quốc ngữ, vừa bằng tiếng Anh, để có thể giúp người nước ngoài dễ tìm hiểu đạo Cao Đài.

Khi sách ĐẤT NAM KỶ TIẾN ĐỂ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (song ngữ Việt - Anh) vừa được cấp giấy phép của nhà xuất bản Tôn Giáo tại Hà Nội thì một hiền huynh [là L.V.T.] thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tình cờ biết được. Vị này mau mắn phát tâm công quả toàn bộ chi phí in sách.

⁽¹⁾ Theo *Báo Cáo Hoạt Động Liên Kết Xuất Bản 2011...* ngày 12-3-2012 của Nxb Tôn Giáo (Hà Nội), riêng về *sách*, năm 2011 các tôn giáo đã in: *Phật Giáo* (473 nhan đề), *Công Giáo* (214), *Tin Lành* (85), *Cao Đài* (29), *Hòa Hảo* (5). Trộm nghĩ, nếu không nhờ quý vị Mạnh Thường Quân ủng hộ mạnh mẽ *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng*, con số kinh sách Cao Đài ắt hẳn lại càng ít ỏi hơn thế nữa! So sánh với các tôn giáo bạn, rõ ràng chúng ta còn phải có trách nhiệm cố gắng không ngừng để phát triển số lượng kinh sách Cao Đài. [*Văn Uyển* chú]

Hiền huynh ần danh ấy còn nói rõ rằng đây là sự “mở hàng”, tạo cái trớn cho tron tru để sẽ còn tiếp tục có thêm nhiều nhà Mạnh Thường Quân nữa hưởng ứng góp công quả ấn tống kinh sách Cao Đài.

Và đúng như hiền huynh ở Hội Thánh Truyền Giáo mong ước, ngay sau khi in xong cuốn ĐẤT NAM KỶ TIẾN ĐỂ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI, hiền hữu Huệ Khải liền xúc tiến in cuốn NGŨ VĂN CHIÊU NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN (song ngữ Việt - Anh), ⁽²⁾ cũng tại nhà xuất bản Tôn Giáo ở Hà Nội. Toàn bộ số sách này do một môn sanh Cao Đài Chiêu Minh ấn tống. Hiền hữu Huệ Khải có lòng ủng hộ thánh thất Bàu Sen, trân trọng trao cho chúng tôi tất cả số sách ấn tống này, để chúng tôi khởi động chương trình *Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài*.

Nhưng Bàu Sen không thể lẻ loi làm được tốt chương trình này. Chắc chắn Quý vị sẽ không do dự, sẽ chung tay góp sức để cùng Bàu Sen làm chung việc pháp thí, phổ truyền chơn lý Kỳ Ba, làm cho sáng tỏ danh Thầy danh Đạo. Đó là lý do hôm nay Quý vị đã thương Bàu Sen mà đến đây. Chúng tôi một lần nữa xin đa tạ và ghi nhớ tình cảm rất tốt đẹp của tất cả Quý vị.

Cầu xin Thầy Mẹ và các Đấng soi sáng và hộ trì cho chúng con làm thật tốt công quả ấn tống kinh sách Cao Đài.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ tát Ma Ha Tát.
Nam Mô Đại Đạo Tiền Khai Tôn Linh Liệt Vị.
Nam Mô Bạch Liên Tiên Trưởng.*

ĐẠT LINH

⁽²⁾ Cả hai đầu sách này vừa in lại lần thứ ba, trong Quý I-2012, tổng cộng sáu ngàn bản.

GIÓ BỐN PHƯƠNG

“*Gió muốn thổi đâu thì thổi.*” (Gioan 3:8)



✉ **Một đạo hữu ở thánh thất Paris** [...@wanadoo.fr]:

“Trong *Đại Thừa Chơn Giáo* (Nxb Tôn Giáo, 2011), tr. 128, Đức Cao Đài có nhắc tới ‘*Trai minh thanh phục, yếu dục dưỡng tinh*’. Kính nhờ giải thích tám chữ này.”

● **Lê Anh Minh:** Bốn chữ *Trai minh thanh (thịnh) phục* 齋明盛服 có trong *Trung Dung*, chương 16. Bản xưa viết là *trai* 齋, bản nay viết là *tê* 齊. Các nhà chú giải đều giảng phải đọc là *trai*. *Trai minh thanh phục* là ăn chay, giữ lòng trong sạch, y phục chỉnh tề.

Yếu dục dưỡng tinh 要欲養精: Nếu muốn dưỡng tinh.

Cả câu “*Trai minh thanh (thịnh) phục, yếu dục dưỡng tinh*” có nghĩa: Nếu muốn dưỡng tinh thì ăn chay, giữ lòng trong sạch, và y phục chỉnh tề.

*

✉ **Đạo hữu Trần Thanh Tuấn** (quận 6, TpHCM: ...@yahoo.com.vn). Trích e-mail ngày 24-4-2012:

“Cháu đọc sách của chú Huệ Khải, thấy chú hay nhắc tới câu ‘*Cam lòng với cảnh thuyền xê*’ trong bài *Kinh Hộ Mạng*. Xin giúp cháu bài kinh này.”

● **Huệ Khải:** Nhiều năm trước đây tại Cơ Quan PTGL, tôi được tiền bối Chơn Tâm Nguyễn Triệu Kha (quả vị Viên Thông Chơn Tiên) kể lại sự linh ứng của bài *Kinh Hộ*

Mạng mà tiền bối đã hai lần trải nghiệm trong đời hành đạo. Tôi bèn xin tiền bối truyền lại bài kinh và học thuộc lòng. Tôi chép lại bài kinh này theo trí nhớ. Vì không có bản in xưa, nên tôi không biết rõ xuất xứ.

Đầu cúi lạy Ngọc Hoàng Thượng Đế

Độ cho con xuống bể qua đèo

Qua cơn nguy khốn hiểm nghèo

Qua hồi khúc chiết cheo leo bến bờ

Trên Từ Phụ ơn nhờ bố rãi

Cùng chư Tiên quảng đại độ trần

Dắt dìu dẫn lối mê tân

Đem con đạo đức được gần Long Hoa

Biết rằng lúc Đạo nhà nguy biến

Con cũng chung xoay chuyển thời cơ

Mong ơn Từ Phụ rưới nhờ

Cam lồ tẩy trừ, ám thơ chiếu lòng

Nhìn cảnh thế chạnh lòng đôi ngả

Con cùng Thầy chia rã lòng đau

Vô vi Thầy đã héo xào

Ruột gan rối loạn tâm bào thất von

Tình trẻ đại tim non một trái

Nhịp từng canh trở lại hồi quê

Cam lòng với cảnh thuyền xê

Có Thầy con trẻ ử ê chi mà.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

*

✉ **Đạo huynh Hoàng Hữu Thanh** (thánh thất Phụng Mỹ, Hội Thánh Cầu Kho Tam Quan): An Dưỡng, Hoài Tân, Hoài

Nhon, Bình Định. Trích thư ngày 13-4-2012:

“Thấm thoát gần bốn năm trôi qua. Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã xuất bản một khối lượng kinh sách rất lớn, thật sự hữu ích cho đại đa số tín đồ Cao Đài, góp phần ‘xóa đói’ kinh sách và ‘giảm nghèo’ giáo lý. Tệ đệ đã lấy nhà mình làm một điểm phát hành nho nhỏ, giúp bà con đạo hữu ở các thánh sở lân cận và những ai muốn tìm hiểu đạo Cao Đài.”

● **Ban Ấn Tổng:** Chân thành cảm tạ hiền huynh Hoàng Hữu Thanh. Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng còn phải luôn luôn cố gắng rất nhiều để không phụ lòng quý Mạnh Thường Quân khắp nơi trong nhà Đạo.

*

✉ **Hiền huynh Lê Quốc Việt (Hộ Phòng, Bạc Liêu),** trích email lúc 9:29 giờ sáng ngày 28-5-2012:

“Tình hình phổ biến kinh sách bốn tháng đầu năm 2012 rất thuận lợi. Một số thánh thất thuộc tỉnh đạo Cà Mau – Kiên Giang (Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo) đã có nhận và lập tủ sách Cao Đài. Riêng tám trong số mười một (8/11) thánh thất thuộc tỉnh đạo Bạc Liêu đã có tủ sách Cao Đài do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo cung cấp. Các Anh Lớn rất hoan nghênh. Bác Sáu ⁽¹⁾ gửi lời chúc mừng *Đại Đạo Văn Uyên*.

Tại địa chỉ liên hệ thỉnh kinh sách ấn tổng ở Hộ Phòng (Bạc Liêu) hàng ngày hoạt động rất tốt. Đạo tâm và người có nhu cầu tham khảo kinh sách trực tiếp đến thỉnh hoặc mượn. Đệ đã thiết kế một số tủ nhôm kiếng “Tủ sách

Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo” trong quý II này gửi tặng cho các thánh thất có nhu cầu để bảo quản kinh sách tốt hơn.

Hôm nay đệ gửi vào tài khoản của Chương Trình số tiền mười triệu đồng và danh sách các vị Mạnh Thường Quân góp sức với Chương Trình (đính kèm). Ngoài ra còn có bản kê một số kinh sách cần chuyển về Hộ Phòng (Bạc Liêu).”

● **Ban Ấn Tổng:** Chân thành biết ơn tấm lòng tận tụy của hiền huynh Lê Quốc Việt và quý anh chị trong gia đình Anh Lớn Phối Sư Ngọc Huỳnh Thanh (Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo) đã tích cực mở rộng mạng lưới kinh sách về miền cực Nam của Tổ Quốc.

Gia đình hiền huynh có sáng kiến và phát tâm làm nhiều tủ nhôm kiếng chứa kinh sách để gửi tặng các thánh thất, nghĩa cử này khiến chúng tôi rất mừng và cảm phục.

Nhu cầu về kinh sách bổ sung cho Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang thường xuyên được đáp ứng kịp thời là nhờ hiền huynh Quốc Việt sớm cập nhật thông tin. Xin đa tạ.

Đối với quý Anh Lớn Hội Thánh Minh Chơn Đạo, nhất là Anh Lớn Thượng Đầu Sư và Anh Lớn Ngọc Phối Sư, chúng em rất cảm kích, và luôn ghi nhớ lòng thương yêu mà quý Anh Lớn ưu ái dành cho Chương Trình Ấn Tổng.

Mỗi khi nhận được lời khích lệ hay nghĩa cử công quả ấn tổng của người đạo Cao Đài gần xa, trong và ngoài nước, Ban Ấn Tổng càng thêm lo lắng, chỉ nơm nớp sợ rằng năng lực giới hạn, tu đức yếu kém, nên không thể báo đáp cho thật xứng đáng với lòng thương yêu mà quý đồng đạo đáng kính bốn năm qua vẫn sẵn dành cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

⁽¹⁾ Anh Lớn Đầu Sư Thượng Sáng Nhựt. [*Văn Uyên* chú]



KINH SÁCH MỚI IN

Kinh sách ấn tống trong Quý II-2012 (sáu nhan đề):

5-3. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI (Huệ Khải). Hiến tỹ TRẦN THỊ NGỌC YẾN (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) ấn tống 3.270 quyển; họ đạo HƯNG PHONG, và họ đạo PHƯỚC LONG (Giống Trôm, Bến Tre, HT Ban Chinh Đạo) ấn tống 1.730 quyển.

24-3. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI (Diệu Nguyên). Hiến huynh NGUYỄN THANH VÂN và hiến tỹ NGUYỄN NGỌC THU (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) ấn tống 3.000 quyển; hiến tỹ TRẦN THỊ NGỌC YẾN (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) ấn tống 2.000 quyển.

37-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI (Đơn Tâm). Hiến tỹ BẠCH YẾN HƯƠNG, hiến huynh LÊ QUỐC HƯNG, và hiến huynh THANH ĐĂNG TRẦN THẾ HUY (ba vị môn sanh Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, Long Vân Đàn, Mỹ Tho) cùng ấn tống 5.000 quyển.

40-2. SỬ MANG ĐAI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (Đơn Tâm). Hiến tỹ NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIẾP (TT Sa Đéc, HT CĐ Tây Ninh), hiến huynh LONG VÂN và hiến tỹ HUỖNH YẾN MAI cùng quý huynh đệ LONG VÂN ĐÀN (Mỹ Tho) chung tay ấn tống 5.000 quyển.

43-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH (Huệ Khải). Hiến huynh LONG VÂN và hiến tỹ HUỖNH YẾN MAI (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) cùng ấn tống 5.000 quyển.

52-1. TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ (Huệ Khải). Hiến huynh LONG VÂN và hiến tỹ HUỖNH YẾN MAI (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) cùng ấn tống 10.000 quyển.

● **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN** (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý). **Tập Hanh** – năm Nhâm Thìn, do Quý vị Mạnh Thường Quân phương danh sau đây ấn tống 5.000 quyển:

01	ĐH ÁNH KHÂM Nguyễn Cẩn (Kim Quang Minh Đài): Phù Cát, Cát Trinh, Bình Định	1.000.000
02	ĐT ANNA Nguyễn Thị Tuyết Hoa: Thích Quảng Đức, Phú Cường, Thủ Dầu Một, BD	1.000.000
03	ĐT BẠCH MINH HOA Nguyễn Thị Dạm (Chiếu Minh): Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bình Thạnh	1.000.000
04	CAO THƯỢNG BỬU TÒA (Bạc Liêu)	1.000.000
05	ĐT CHƠN ĐIỂN Huỳnh Kim Chi (Minh Đức Nho Giáo), Th.S. NGUYỄN PHƯƠNG CHI (Đại Học Kinh Tế): An Dương Vương, P3, Q5. Hồi hướng cứu huyền thất tổ.	1.000.000
06	ĐH HỒ VĂN ĐÚ (TTi Linh Tiêu Điện): Phú Ngãi, Ba Tri, Bến Tre.	1.000.000
07	Đạo hữu M.Đ. (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài)	1.000.000
08	Giác linh ĐT NGHI PHONG Công Thị Tiếp (CQPTGL)	1.000.000

09	ĐT NGỌC DIỆU BÍCH Nguyễn Thị Mỹ (TT Bửu Cảnh Nhất Hòa): Biên Hòa. Hồi hướng cứu huyền thất tổ và thân mẫu (ĐT Nguyễn Thị Nhuận).	1.000.000
10	TTi NGỌC LONG THÀNH (HT Tiên Thiên): Phú Xuân, Phú Ngãi Trị, Châu Thành, LAN	1.000.000
11	Lễ Sanh NGỌC TÂM THANH Nguyễn Chơn Tâm (TT Trung Hòa): Nguyễn Trãi, An Bình, Buôn Hồ, Daklak. Hồi hướng song thân (Hành Thiện Nguyễn Xuân Tri, và ĐT Trương Hương Yến).	1.000.000
12	ĐH NGUYỄN CHÍ TRUNG (TT Trung Thành): Đà Nẵng. Hồi hướng thân phụ (Lễ Sanh Nguyễn Chí Mỹ, TT Liên Hòa, Đà Nẵng).	1.000.000
13	ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC: Kinh Xáng, Phụng Hiệp, Khóm 1, Tân Thành, Cà Mau. Hồi hướng giác linh song thân (ĐH Nguyễn Văn Mới, ĐT Võ Thị Quán).	1.000.000
14	ĐT NGUYỄN KIM PHỤNG, ĐT NGUYỄN KIM PHƯỢNG (TT Sài Gòn): chung cư Chợ Quán, P1, Q5. ☎38381xxx. Hồi hướng về cứu huyền thất tổ.	1.000.000
15	ĐT NGUYỄN LÊ THÚY LAN (TT Bàu Sen): Dạ Nam, P2, Q8. Hồi hướng ĐT Âu Thị Năm, ĐH Nguyễn Văn Muôn, ĐH Nguyễn Văn Bé (An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp)	1.000.000
16	ĐH NGUYỄN NGỌC TÍN (TT Long Hậu, Cần Giuộc): Lê Văn Lương, Nhơn Đức, Nhà Bè. ☎0909091xxx. Hồi hướng cứu huyền thất tổ và em Trương Thị Ngọc Khiêm.	1.000.000
17	ĐH NGUYỄN PHƯƠNG (TT Trung Chánh): Đất Mới, KP3, Bình Trị Đông A, Bình Tiên	1.000.000
18	ĐH NGUYỄN TÂN LONG: Tây Lân, Bình Trị Đông A, Bình Tân. Hồi hướng báo hiếu cha mẹ, nguyện cầu gia đình an bình, hạnh phúc, vạn sự như ý.	1.000.000
19	ĐH NGUYỄN THANH LONG: An Tài, P7, Q8. ☎0908218xxx. Hồi hướng thân phụ (ĐH Nguyễn Thanh Tòng).	1.000.000
20	ĐH NGUYỄN THANH TUẤN: Lê Thanh Nghị, Hải Dương.	1.000.000
21	ĐT NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG (TT Bàu Sen)	1.000.000
22	ĐT NGUYỄN THỊ MUỐT (TTi Ngọc Thanh Quang): Trung Trạch, Trung Thành, Vũng Liêm, Vĩnh Long. ☎0979076xxx. Hồi hướng về cứu huyền thất tổ.	1.000.000
23	ĐT NGUYỄN THỊ SÁU: ấp 5, Đa Phước, Bình Chánh.	1.000.000
24	ĐT NGUYỄN THỊ THU CÚC (CXBVTT, Biên Hòa)	1.000.000
25	ĐT NGUYỄN THỊ XI, ĐH NGUYỄN VĂN SƠN (TTi Bồng Lai, HT Tiên Thiên). Hồi hướng giác linh thân mẫu (Giáo Hữu DIỆU ÁN Nguyễn Thị Tại).	1.000.000
26	ĐH NGUYỄN VĂN HIỆP: Hậu Giang, P1, Q6	1.000.000
27	ĐH NGUYỄN VĂN SANH (TT Bình Lập): Rạch Chanh, Lợi Bình Nhơn, Tân An, Long An	1.000.000
28	ĐT PHẠM THỊ LÔNG (TT Bàu Sen): Trần Phú, P4, Q5	1.000.000
29	ĐT PHAN THỊ NẪM: Đồng Tháp	1.000.000
30	ĐH PHAN VĂN XÍCH	1.000.000
31	Đạo hữu PHÙNG NGỌC OANH: Hồi hướng ông nội (ĐH Phùng Văn Vui) và ĐT Nguyễn Thị Bé.	1.000.000
32	ĐT TÂM LIÊN HƯƠNG (Sáu Phi, TTi Tân Minh Quang): Hà Huy Giáp, Q12	1.000.000
33	Thánh thất TÂN SƠN NHÌ (HT Ban Chinh Đạo): Vườn Lài, Phú Thọ Hòa, Tân Phú	1.000.000
34	ĐH THANH CHÂU Huỳnh Văn Nghĩa (TTi Minh Kiến Đài): Gò Vấp	1.000.000

35	ĐT TÔN NỮ VỊ THỦY: Giám Đốc Xí Nghiệp In Fahasa, Trường Chinh, Tân Bình	1.000.000
36	ĐT TRẦN NGỌC DUNG AN (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo)	1.000.000
37	ĐT TRẦN NGỌC THỦY (TTi Trước Mai, HT Tiên Thiên): Trường Thành, Thới Lai, Cần Thơ. ☎0710-3692xxx. Hồi hướng thân mẫu (ĐT Lê Thị Yên, 84 tuổi).	1.000.000
38	ĐH TRẦN NGUYỄN PHÁT (TT Bình Thạnh): 240 Nguyễn Thượng Hiền, P4, Q3.	1.000.000
39	ĐT TRẦN THỊ CHÚC: An Thái Đông, Cái Bè, Tiền Giang. Nguyễn cầu bản thân tại qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ.	1.000.000
40	ĐT TRẦN THỊ NGỌC YẾN: Phạm Ngũ Lão, Q1 hồi hướng ĐH Nguyễn Thanh Tông.	1.000.000
41	ĐT TRẦN THỊ RA (TT Tân Sơn Nhì, HT Ban Chinh Đạo): Trần Thủ Độ, Tân Phú. Hồi hướng song thân (ĐH Trần Văn Duông và ĐT Nguyễn Thị Hoa).	1.000.000
42	ĐT TRẦN THỊ THANH LOAN (TT Bàu Sen): Điện Biên Phủ, P11, Q10. Hồi hướng ông ngoại (ĐH Nguyễn Văn Luông), bà ngoại (ĐT Hồ Thị Nu), ông nội (ĐH Trần Văn Quyên), thân phụ (ĐH Trần Kiều). ☎0909595xxx	1.000.000
43	ĐT TRẦN THỊ TỰ (TT Tam Thôn Hiệp): An Lộc, Tam Thôn Hiệp, Cần Giở ☎ 38745xxx	1.000.000
44	Ngọc Lễ Sanh TRẦN VĂN ĐỨC (TTi Trước Cảnh Minh Đài): An Thái Trung, Cái Bè, Tiền Giang. Hồi hướng cữu huyền thất tổ và hiền nội (ĐT Trương Thị Lệ).	1.000.000
45	ĐH TRƯƠNG CÔNG THÔN (TT Trung Hòa, HT Truyền Giáo, Dak Lak): Hồi hướng giác linh con trai (Trương Bảo Tâm). ☎0902798xxx.	1.000.000
46	ĐH TRƯƠNG CÔNG VINH: Huỳnh Tấn Phát, Phú Thuận, Q7 ☎ 0907345xxx	1.000.000
47	ĐT TRƯƠNG THỊ TRÀ (TT Hiếu Phụng): Hiếu Phụng, Vũng Liêm, Vĩnh Long.	1.000.000
48	Gia đình đạo trưởng TƯỜNG KHAI (Minh Lý Thánh Hội)	1.000.000
49	ĐT VÔ THẬT (TT Bàu Sen)	1.000.000
50	ĐT VÔ THỊ ĐẬM (quận 8)	1.000.000
51	ĐH VŨ ĐĂNG LIÊN (TT Trung Minh): Lý Thái Tổ, P9, Q10 ☎ 38346xxx	1.000.000
52	Gia đình đạo hữu VƯƠNG CHÂU NGÂN, VƯƠNG DUY PHÚ, VƯƠNG MINH PHÚC (TTi Ngọc Chiêu Đàn, HT Tiên Thiên): Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương. Hồi hướng ông nội (ĐH Vương Tinh Thanh), cầu nguyện Ôn Trên đồ cho mẹ lành bệnh.	1.000.000
53	ĐH NGUYỄN THANH VÂN + ĐT NGUYỄN THỊ TRUNG; ĐH NGUYỄN VĂN MINH + ĐT NGUYỄN THỊ DUNG; ĐH NGUYỄN VĂN DŨNG + ĐT NGUYỄN THỊ THU (TT Trung Dương, Đà Lạt, Lâm Đồng): Hồi hướng giác linh mẹ (ĐT Hành Thiện Ngô Thị Lập, sinh năm Mậu Dần 1938, tại Hoài Nhơn, Bình Định; quy thiên giờ Tý ngày 20-8 Quý Hợi 1983, tại BV Đà Lạt.	1.000.000
54	Tiền Sĩ NGUYỄN DUY CHÍNH: Santa Ana, CA, Mỹ	2.000.000
55	Chánh Trị Sự NGUYỄN VĂN XUÂN: Nguyễn An Ninh, P7, Vũng Tàu.	2.000.000
56	ĐH Chí Bửu THÁI NGỌC LÂN (CQPTGL, quận 1)	3.000.000

Tổng cộng: **60.000.000 VNĐ**

Quý Thiên ân chúc sức, chúc việc, tín đồ và đạo tâm có **phương danh trên đây** đã chung tay đóng góp **công quả trong nhiều đợt khác nhau**. Ban Ấn Tống mở tài khoản ghi nhận công quả pháp thí của từng vị và tổng kết từng đợt để tùy nghi phân

bổ mỗi khi in sách mới, ngõ hầu bày tỏ lòng biết ơn và trân trọng lưu niệm nghĩa cử cao cả của Quý vị Mạnh Thường Quân.

PHƯƠNG DANH QUỸ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỐNG

Đợt Năm Mười Ba: Từ ngày 01-10-2011 đến ngày 31-10-2011

01	ĐT HỒNG QUANG HƯỜNG (TTi Thanh Tịnh Đàn)	20.000
02	LIÊN HOA CỬU CUNG – THIÊN ĐẠO HỌC ĐƯỜNG: Linh Xuân, Thủ Đức.	30.000
03	ĐH NGUYỄN VĂN VẠN (TT Trà Vinh, HT CĐ Tây Ninh)	50.000
04	ĐH NGUYỄN VĂN GỐC (TT Trà Vinh, HT CĐ Tây Ninh)	50.000
05	ĐT LÊ THỊ NẪM (TT Trà Vinh, HT CĐ Tây Ninh)	50.000
06	ĐH THANH CHƠN Nguyễn Văn Tâm (Linh Tiêu Điện): An Hòa, An Bình Tây, Ba Tri.	50.000
07	Đạo hữu ẤN DANH.	80.000
08	ĐT NGUYỄN THỊ MƯỢT: Trung Thỉnh, Măng Thít, Vĩnh Long.	100.000
09	Gia đình ĐH CAO HOÀNG PHONG (Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc).	100.000
10	ĐH HỒ MINH THÀNH: KP 1, TT Ba Tri, Bến Tre	100.000
11	ĐH TRẦN BÁ THANH (TTi Ngọc Linh): Đồng Nai.	100.000
12	Cổ Chánh Trị Sự NGUYỄN VĂN HOA (TT Trà Vinh, HT CĐ Tây Ninh)	100.000
13	ĐH NGUYỄN TẤN CÔNG (TT Trung Hiệp): Trung Hiệp, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa. Hồi hướng giác linh thân phụ (Phó Trị Sự Nguyễn Tấn Quang).	100.000
14	ĐT NGUYỄN THỊ TUYẾT: P2, Tp Vũng Tàu.	200.000
15	ĐH HUỲNH CHÍ KIẾN: Bình Hưng, Bình Chánh.	200.000
16	ĐH/ĐT NGUYỄN THANH HỒNG (TT Trà Vinh, HT CĐ Tây Ninh)	200.000
17	ĐT LA THỊ MỘNG TRANG: đường số 3, Bình Trị Đông B, Bình Tân	200.000
18	ĐH TRẦN VĂN HAI: Phước Hải, Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu	200.000
19	Gia đình Hưng Đạo TT TRUNG HIỆP (Tr Giáo): Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa	200.000
20	Hạnh sinh nhóm 2, Hạnh đường Hưng Đức, TT TRUNG HIỆP (HT Truyền Giáo)	200.000
21	ĐH HUỲNH TUẤN TÚ: Trần Phú, P4, Q5	200.000
22	ĐT NGUYỄN THỊ ANH (TT An Phú Tây): An Phú Tây ☎0902913xxx.	200.000
23	ĐH HỒ VĂN ĐÚ (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, Phú Ngãi, Ba Tri, Bến Tre	200.000
24	ĐT LÂM THỊ MAI THÚY (Cơ Quan PTGL, Q1)	200.000
25	ĐT HỒ KIM BÁC ÁI (Cơ Quan PTGL, Q1)	300.000
26	ĐH NGUYỄN GIA CƯỜNG: Cao Thắng, P3, Q3.	300.000
27	ĐT CHƠN HỒNG Đặng Thị Thu Vân (Minh Đức Nho Giáo). Hồi hướng cữu huyền thất tổ.	300.000
28	Ban Cai Quản TTi NGỌC LINH: Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai.	400.000
29	ĐT NGUYỄN THỊ DUYẾN (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre. Hồi hướng song thân (ĐH Lê Văn Thôn, ĐT Lê Thị Ngâu)	500.000
30	ĐT LƯU THỊ THU (Vinh Nguyên Tự): Nguyễn Văn Tạo, ấp 1, Hiệp Phước, Nhà Bè. ☎0837818xxx. Hồi hướng về giác linh mẹ chồng (ĐT Nguyễn Thị Sen).	500.000

31	Đạo hữu TRÀ VINH, SỐC TRẮNG (HT CĐ Ban Chính Đạo). Anh Lớn Khai Thế Nguyễn Văn Lành chuyển giúp.	500.000
32	ĐT TRẦN KIM NHUNG (TT An Phú Tây): KP 4, TTr Tân Túc, Bình Chánh.	500.000
33	ĐH HUỖNH VĂN DIỆP (TTi Bát Cảnh Cung, Cầu Kè, Trà Vinh): ấp 1, P Thạnh	500.000
34	ĐT NGUYỄN KIM VÂN: Cách Mạng Tháng 8, P4, Q3 ☎0903803xxx	500.000
35	ĐT HỒ THỊ DUYÊN (TTi Linh Tiêu Điện): Phước Thạnh, Phước Tuy, Ba Tri, Bến Tre	500.000
36	ĐT CHƠN ĐIỂN Huỳnh Kim Chi (Mình Đức Nho Giáo): An Dương Vương, P3, Q5. ☎38301xxx. Hồi hướng cứu huyền thất tổ.	500.000
37	ĐT NGUYỄN THỊ MƯỜI: (TT Long Hựu, HT Ban Chính Đạo): ấp Chợ, Long Hựu Đông, Cần Đước, Long An. Cầu nguyện cho mẹ (ĐT Phạm Thị Huân) khỏi bệnh.	1.000.000
38	ĐT CAO THỊ LIÊN (ở Mỹ, sinh năm 1949): X Phú Ngọc, Định Quán, Đồng Nai.	1.000.000
39	Đạo hữu ẨN DANH (TTi Linh Tiêu Điện, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre): Hồi hướng song thân (ĐH Trần Văn Tín, ĐT Đỗ Thị Thanh).	1.000.000
40	ĐH NGUYỄN NGỌC TÍN (TT Long Hậu, Cần Giuộc): Lê Văn Lương, Nhơn Đức, Nhà Bè. Hồi hướng cứu huyền thất tổ và em Trương Thị Ngọc Khiêm.	1.000.000
41	ĐH NGỌC BÉ THANH Nguyễn Văn Bé (TT Phước Đông, HT CĐ Ban Chính Đạo): ấp 6, Phước Đông, Cần Đước, Long An. ☎0917751xxx.	1.000.000
42	ĐT LÊ THỊ CỨNG (TT Cai Lậy, Tiền Giang).	1.000.000
43	ĐT NGỌC DIỆU BÍCH Nguyễn Thị Mỹ (TT Bửu Cảnh Nhất Hòa, Biên Hòa, HT CĐ Ban Chính Đạo). Hồi hướng cứu huyền thất tổ và mẹ (ĐT Nguyễn Thị Nhuận).	1.000.000
44	CÁC THÁNH THẤT Ở TRÀ VINH: P6, Tp Trà Vinh. (ĐH La Minh Trung chuyển)	1.000.000
45	ĐH LÊ QUANG HỒNG: An Lạc, An Nhứt, Phước Tỉnh, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu. Hồi hướng cha (Joseph Lê Quang Vy, về với Chúa năm 1971) và mẹ (Maria Térésa Lê Nguyệt Tiên, về với Chúa năm 1967).	1.500.000
46	ĐT TRẦN THỊ ƯU (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): ấn tống <i>Một Góc Nhìn Văn Hóa CĐ</i> .	5.000.000
47	ĐT THỦY NHƯ HƯƠNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): ấn tống <i>Một Góc Nhìn VH CĐ</i> .	10.000.000
48	ĐH DƯƠNG HƯỜNG (TT Đơn Dương): Hùng Vương, Dran, Đơn Dương, Lâm Đồng	US\$100

Tổng cộng: **US\$ 100 + 32.930.000 VNĐ**

Đợt Năm Mười Bốn: Mở thùng tiết kiệm tại TT Bàu Sen ngày 31-10-2011

01	Lễ Sanh ĐỖ NGỌC ANH (TT Trung Hiến) ☎01694990xxx.	50.000
02	ĐT HỒ THỊ HUỖNH NGÀ (TT Trung Hiến): Huỳnh Văn Nghệ, P15, Tân Bình.	100.000
03	ĐT NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO (TT Trung Hiến):	100.000
04	ĐH TRƯƠNG VĂN LỘC: Khu 2, TTr Cần Đước, Cần Đước, Long An.	100.000
05	ĐH LÊ NGỌC TUÂN: Linh Xuân, Thủ Đức ☎0968869xxx.	100.000
06	Thông Sự TRẦN VĂN LƯỢNG (TT Bình Khánh): Bình Mỹ, Bình Khánh, Cần Giở. Hồi hướng giác linh cha (Trần Văn Cang, 83 tuổi), giác linh ông nội (Trần Văn Ất).	100.000
07	ĐT TRƯƠNG VÕ HỒNG HOA: Kinh Dương Vương, An Lạc, Bình Tân.	100.000
08	ĐT TRƯƠNG VÕ THỊ HỒNG ANH (CQPTGL): Kinh Dương Vương, An Lạc, Bình Tân. Hồi hướng về mẹ (ĐT Võ Thị Kim Tiếng, sanh năm 1949, Vĩnh Nguyên Tự), giác	100.000

	linh cha (ĐH Trương Văn Đào).	
09	Lễ Sanh NGỌC BÁ THANH Trần Ngọc Bá (TT Biên Hòa, Ban Chính Đạo)	200.000
10	ĐT NGUYỄN THỊ TRÚC (CĐ Tây Ninh): Kha Vạng Căn, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức. Hồi hướng cứu huyền thất tổ.	200.000
11	ĐT LÊ THỊ THỜI (TT Tam Thôn Hiệp): Khu 2, Bùi Minh Trực, P5, Q8. ☎39814xxx.	300.000
12	ĐT NGUYỄN THỊ ANH (TT Trung Hiến): Phạm Phú Thứ, P11, Tân Bình.	300.000
13	THÁNH TỊNH THIÊN TRƯỚC: Thới Lai, Cần Thơ (ĐH Trí Chơn Thanh chuyển giúp.)	500.000
14	Thùng tiền tiết kiệm ủng hộ ấn tống của TT Bàu Sen mở ngày 31-10-2011.	1.100.000

Tổng cộng: **3.350.000 VNĐ**

Đợt Năm Mười Lăm: Từ ngày 01-11-2011 đến ngày 30-11-2011

01	ĐT HỒNG: Đồng Tháp.	20.000
02	ĐT TRƯƠNG THỊ NGỌC THỦY	30.000
03	ĐH TRẦN KHÊ (TT Quận 8)	40.000
04	ĐT TRẦN THU HÀ: Q7	50.000
05	ĐH TRẦN NGỌC: Trà Vinh.	50.000
06	ĐT Cô Hai XUÂN MỸ (TT Châu Hòa, Bến Tre).	50.000
07	ĐH VÕ QUỐC VIỆT: Trần Hưng Đạo, Sa Đéc, Đ Tháp. Hồi hướng cứu huyền thất tổ.	50.000
08	ĐT BA NHỆN: Đồng Tháp.	50.000
09	ĐT BẢY: Đồng Tháp.	50.000
10	ĐT CHÍNH: Đồng Tháp.	50.000
11	ĐT HẠNH: Đồng Tháp.	50.000
12	Đạo hữu DƯƠNG KIM MỸ NGỌC: Cầu số 2, Bạc Liêu	50.000
13	Đạo hữu LÂM NGỌC HUỖN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
14	Đạo hữu LÂM HUỖN TRẦN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
15	ĐH NGUYỄN TIẾN ĐẠT: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
16	ĐH NGUYỄN PHÚ VINH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
17	Đạo hữu TÔ KIM CƯỜNG: Cà Mau	50.000
18	Đạo hữu TÔ KIM NGÂN: Cà Mau	50.000
19	Đạo hữu TÔ KIM ANH: Cà Mau	50.000
20	ĐH TÔ MINH HƯNG: Cà Mau	50.000
21	ĐH QUÁCH THÁI HÒA: Đồng Hải, Bạc Liêu	50.000
22	ĐT NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG: Huỳnh Văn Nghệ, P15, Tân Bình ☎0903022xxx.	90.000
23	ĐT NGUYỄN THỊ HUỆ (69 tuổi): Hòa Thành, Tây Ninh.	100.000
24	Giáo Hữu HƯƠNG ẨN Phan Thị Ẩn (Thanh Minh Đàn): Bình Chánh	100.000
25	ĐT TRẦN THỊ BẠCH TUYẾT.	100.000
26	ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG + ĐH PHAN VŨ HẬU TRÚNG: Nguyễn Văn Cừ, Q1	100.000
27	ĐH NGUYỄN THANH HỒNG (TT Trà Vinh).	100.000
28	Phó Trị Sự LÊ VĂN NGHIỆP: ấp Qui Nông A, Hòa Lợi, Châu Thành, Trà Vinh	100.000
29	ĐH NGUYỄN KIM DUNG (HT Bến Tre): Trần Hưng Đạo, K1, P1, TX Sa Đéc, Đồng	100.000

	Tháp. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	
30	Đạo hữu LÂM THANH HỒNG: Sóc Trăng	100.000
31	Đạo hữu LÂM HẸN Ý: Sóc Trăng	100.000
32	Đạo hữu LÂM PHƯỚC YẾN: Sóc Trăng	100.000
33	ĐH DƯƠNG THANH SƠN: Cầu số 2, Bạc Liêu	100.000
34	Đạo hữu LÊ VIỆT ÁI: Cầu số 2, Bạc Liêu	100.000
35	Đạo hữu LÊ QUỐC HẢO: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
36	ĐT TẠ THỊ SÁU: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
37	ĐH LÊ QUỐC KHÔI: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
38	ĐT LÝ THỊ HƯƠNG: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
39	ĐH LÊ QUỐC KHÁNH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
40	Đạo hữu LÊ VIỆT KHANH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
41	ĐH LÊ VIỆT KHOA: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
42	ĐH LÝ VĂN THƠM: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
43	ĐH NGUYỄN THÀNH NGHỆ: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
44	Đạo hữu LÂM MỸ NGÂN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
45	ĐH QUÁCH VĂN BIỂU: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
46	Đạo hữu QUÁCH QUÝ BÌNH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
47	Đạo hữu QUÁCH QUÝ AN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
48	Đạo hữu LÊ VIỆT THẢO: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
49	ĐH LÊ TÂN HƯNG: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
50	ĐH LÊ QUỐC TIẾN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
51	Đạo hữu DƯƠNG BÍCH TUYẾN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
52	ĐH NGUYỄN HOÀNG LỘC: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
53	Đạo hữu TÔ MINH HẸN: Cà Mau	100.000
54	Đạo hữu QUÁCH BÍCH NGỌC: Cà Mau	100.000
55	Đạo hữu NGUYỄN THANH HÀ: Cà Mau	100.000
56	ĐH NGUYỄN VĂN TƯ: Cà Mau	100.000
57	ĐH NGUYỄN THANH SANG: Cà Mau	100.000
58	Đạo hữu TRẦN KIM BA: Cà Mau	100.000
59	ĐH QUÁCH QUÝ VĨNH: Đông Hải, Bạc Liêu	100.000
60	Đạo hữu PHẠM KIM XUYẾN: Đông Hải, Bạc Liêu	100.000
61	Đạo hữu BUI KIM LANH: Đông Hải, Bạc Liêu	100.000
62	ĐT HỒ THUY CÔNG BÌNH + ĐH/ĐT LÊ MINH HIẾN: Lâm Văn Bền, Q7	200.000
63	ĐT NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc)	200.000
64	ĐT VÕ THỊ THU CÚC + ĐT VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen): Nguyễn Văn Cừ, Q1	200.000
65	ĐH NG. NG. TH.: Nguyễn Hiến Lê, P13, Tân Bình. Hồi hướng ông (Ng. V. B.), bà (V. Th. Tr.), cha (Ng. V. T.), em và các cháu đã nhập môn tại TT Bàu Sen.	200.000
66	Đạo hữu AN DẠNH.	200.000

67	ĐH PHẠM MINH QUÂN (TT Trung Đức): Tân Khai, Điện Dương, Điện Bàn, Q Nam.	200.000
68	ĐH LÊ QUỐC NAM: Hộ Phòng, Bạc Liêu	200.000
69	LÊ SANH NGỌC DỌN THANH VÔ Văn Dọn (nhà tu Trung Thừa Tân Lân).	200.000
70	ĐT NGUYỄN THỊ XUÂN (Vinh Nguyên Tự).	200.000
71	ĐT TRẦN THỊ SANG (Tây Ninh)	200.000
72	ĐT NGUYỄN THỊ KIM THỦY (TT Bến Tre): Trần Hưng Đạo, K3, P1, TX Sa Đéc, Đồng Tháp. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	230.000
73	ĐH NGÔ VĂN TÙNG, ĐT KIM HẢO (P Xuân An, Tx Long Khánh, Đồng Nai). Hồi hướng giác linh mẹ (ĐT Phạm Thị Khuê). Gởi ACB 15-11.	300.000
74	ĐH VÂN CÔNG HĂNG (TT Tân Lân): Lầu 2, Ngõ Nhân Tĩnh, P2, Q6. ☎0902373xxx. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	300.000
75	ĐT NGUYỄN THỊ MƯỢT (TTi Ngọc Thanh Quang). Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	300.000
76	ĐH TRẦN VĂN NGỌ (TT Từ Văn, HT Truyền Giáo). ☎01226925xxx.	400.000
77	ĐT HỒ KIM BÁC ÁI, ĐT HỒ THUY CÔNG BÌNH (Tòa Thánh Tây Ninh): Lâm Văn Bền, Q7. Hồi hướng cửu huyền thất tổ và cha (ĐH Hồ Thái Bạch, quy năm 1985).	500.000
78	Giáo Hữu THÁI KHỎE THANH: Ban Đại Diện CĐ Ban Chính Đạo tỉnh Long An.	500.000
79	ĐH THIÊN NHỰT QUANG (hải ngoại).	500.000
80	ĐT TRẦN THỊ HƯƠNG THANH (TTi Lục Diện Đố Thờ).	500.000
81	Đạo hữu AN GIANG, SÓC TRĂNG (HT CĐ Ban Chính Đạo). Anh Lớn Khai Thế Nguyễn Văn Lãnh chuyển giúp.	500.000
82	ĐH LÂM ĐĂNG HÀ. Hồi hướng về mẹ (ĐT Nguyễn Thị Cảnh) và anh (ĐH Lâm Đăng Hải)	1.000.000
83	ĐT NGUYỄN THỊ QUỲNH UYÊN: Mạc Đĩnh Chi, Đà Lạt. Hồi hướng mẹ chồng (ĐT Vũ Thị Chung), cha (ĐH Nguyễn Hạnh), anh (ĐH Nguyễn Khắc Đại).	1.000.000
84	TTi PHƯƠNG QUẾ NGỌC ĐÀI: Tầm Vu, Châu Thành, Long An	1.000.000
85	ĐT PHAN THỊ NẤM: Đồng Tháp	1.000.000
86	Gia đình ĐT HUỲNH MỸ KIM (Bình Thạnh) ☎0955221xxx. Ấn tống <i>Tim Hiếu Kinh Sám Hối</i> . Đh Trần Đình Tảo (TT Trung Minh chuyển giúp)	2.000.000
87	ĐT PHẠM THỊ PHẢI (76 tuổi), ĐH NGUYỄN MINH TUẤN (22 tuổi), ĐH NGUYỄN TUẤN ANH (20 tuổi), em TÔ CHÁNH PHONG (14 tuổi), em TÔ NHẬT BẢO (7 tuổi): TT Phường 6, Trà Vinh (HT Ban Chính Đạo); Lý Thường Kiệt, Khóm 4, P4, Tp Trà Vinh. ☎0989283xxx. Gởi ACB 21-11.	2.500.000
88	ĐH TRẦN VĂN QUANG (P. Hội Trưởng TT Bàu Sen): Ấn tống 1.000 quyển <i>Tim Hiếu Kinh Cứu Khổ</i> . Hồi hướng cửu huyền thất tổ và tứ thân phụ mẫu.	3.000.000
89	ĐT BẠCH YẾN HƯƠNG (Long Vân Đàn, Mỹ Tho).	5.000.000
90	ĐH LONG VÂN và ĐT HUỲNH YẾN MAI (Long Vân Đàn, Mỹ Tho, Tiền Giang).	5.000.000
91	Gia đình ĐH TRẦN NGỌC TUẤN và ĐT LÂM THỊ MAI TRINH: đường 52 cư xá Lữ Gia, P15, Q11 ☎0938336xxx. Ấn tống 2.000 quyển <i>Tim Hiếu Kinh Cứu Khổ</i> . Hồi hướng giác linh cha (ĐH Trần Ngọc Tỷ, 1925-08.8.2002), mẹ (ĐT Nguyễn	6.000.000

	Thị Chất, 1931-09.9.2011), cha (ĐH Lâm Ngọc Hiến, 1928-27.4.1983), anh (ĐH Lâm Văn Năm (1955-07.4.2008).	
92	ĐT YẾN HUƠNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho, Tiền Giang).	10.000.000
93	ĐT NGUYỄN NGỌC LAN: Tên Lửa, P An Lạc, Bình Tân. ☎0913745xxx. Ấn tống <i>Kinh Sám Hối Minh Họa</i> .	10.000.000
94	ĐT HỒ THỊ MỸ PHƯƠNG: Huỳnh Tấn Phát, Q7. ☎0903300xxx. Ấn tống <i>Kinh Sám Hối Minh Họa</i> .	10.000.000
95	ĐH TRẦN THẾ HUY (Long Văn Đàn, Mỹ Tho, Tiền Giang).	20.000.000
96	Đạo Hữu ẤN DANH (Pháp), gởi ngày 04-11.	EUR 20
Tổng cộng: 20 EUR + 88.510.000 VNĐ		
Đợt Năm Mười Sáu: Mở thùng tiết kiệm tại TT Bàu Sen ngày 02-12-2011		
01	ĐH NGUYỄN VIỆT ANH, ĐH TRẦN THÀNH MINH (HT Tiền Thiên): Mỹ Tho ☎0979709xxx. Hối hướng về ĐH Nguyễn Văn Việt, ĐT Trần Thị Phi Vân.	20.000
02	ĐH LÊ NGỌC TUẤN: Đường số 11, KP4, Linh Xuân, Thủ Đức	50.000
03	ĐT LÊ THỊ THU: H Đầm Dơi, Cà Mau. Hối hướng cứu huyền thất tổ.	50.000
04	ĐH HUỖNH VINH TUẤN: Lý Thường Kiệt, K9, P6, Cà Mau ☎0918647xxx	100.000
05	ĐH Giuse NGUYỄN VĂN XUÂN: Phạm Thế Hiển, P7, Q8. ☎0932002xxx. Hối hướng cứu huyền thất tổ.	100.000
06	ĐT BÙI THỊ KHÁNH (TT Trung Chiêu): BR-Vũng Tàu. Hối hướng cứu huyền thất tổ.	150.000
07	ĐH/ĐT VƯƠNG CHÂU NGÂN, VƯƠNG MINH PHÚC (TTi Ngọc Chiêu Đền): Châu Văn Tiếp, Lái Thiêu. Cầu nguyện gia đình bình an.	200.000
08	ĐT ĐOÀN THỊ HUỖNH MAI (TTi Bồng Lai): Hối hướng thân phụ (ĐH Huỳnh Văn Trí), và thân mẫu (ĐT Lưu Thị Phắc).	200.000
09	ĐH HỒ NHỰT TRÍ (TTi Ngọc Chiêu, Lái Thiêu). Hối hướng về cha (ĐH Hồ Bá Nghi)	200.000
10	Lễ Sanh THÁI BÁNH THANH Nguyễn Văn Bánh (TT Đô Thành). ☎ 0906015xxx	200.000
11	Gia đình NGUYỄN NGỌC PHƯỢNG (TT Tân Thành): CM Th 8, P Quang Vinh, Biên Hòa. Hối hướng cứu huyền thất tổ.	500.000
12	Thùng tiền tiết kiệm ủng hộ ấn tống của TT Bàu Sen mở ngày 02-12-2011	730.000
13	Thùng tiền tiết kiệm TTi BỒNG LAI, NGỌC CHIẾU, NHƯ Ý: Lái Thiêu, B Dương	1.000.000
Tổng cộng: 3.500.000 VNĐ		

Đợt Năm Mười Bảy: Từ ngày 01-12-2011 đến ngày 15-12-2011

01	ĐH NGUYỄN VĂN TIẾN: Nguyễn Thượng Hiền, P5, Phú Nhuận ☎0907003xxx.	100.000
02	ĐH NGUYỄN VĂN NGHĨA: đường 30-4, P An Phú, Ninh Kiều, Cần Thơ.	100.000
03	ĐT DIỆU CHÂU: Phạm Ngũ Lão, Q1	100.000
04	ĐT KIỂU BÍCH NGỌC: Phạm Ngũ Lão, Q1	100.000
05	ĐH PHẠM QUANG LINH: Phạm Ngũ Lão, Q1	100.000
06	ĐH PHẠM THỊ TỐ QUYÊN: Phạm Ngũ Lão, Q1	100.000
07	ĐH PHẠM THỊ THIÊN HUƠNG: Phạm Ngũ Lão, Q1	100.000
08	Lễ Sanh NGUYỄN THỊ THANH (TT Trung Hiệp): Hiệp Khánh, Cam Lâm, Khánh Hòa.	100.000

09	CTS NGUYỄN THỊ NHIỀU (TT Trung Hiệp): Hiệp Khánh, Cam Lâm, Khánh Hòa.	100.000
10	ĐH LÂM KHANH THUẬN, ĐH LÂM NGỌC THẮNG.	200.000
11	ĐT ẤN DANH (Bình Đại). ☎0907606xxx (ĐH Thuận Quang Tinh chuyển giúp).	200.000
12	ĐH VŨ TRỌNG ĐIỂM (TT Trung Chính, HT Truyền Giáo): Cam Ranh, Khánh Hòa.	200.000
13	ĐH ĐẶNG THANH TRUYỀN (TT Trung Hiệp): Cam Lâm, Khánh Hòa ☎01228505xxx	200.000
14	ĐH VŨ VĂN TÂM, ĐT VŨ THỊ NGỌC TRANG.	500.000
15	ĐT HUỖNH THỊ BẢO HIẾU (TT Trung Châu. HT Truyền Giáo): Nha Trang	500.000
16	ĐH PHẠM ĐÌNH LÝ (Đàn Minh Tâm): Nguyễn Văn Đậu, P6, Bình Thạnh.	5.000.000
17	ĐH HUỖNH HUY HOÀNG (TT Bàu Sen): Lý Nam Đế, P7, Q11. ☎0913119xxx. Hối hướng cứu huyền thất tổ.	5.000.000
18	ĐT HUỖNH THỊ MƯỢT: ấp An Thuận, An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre. Hối hướng giác linh mẹ (ĐT Nguyễn Thị Khuê) và chị Hai (ĐT Huỳnh Thị Hai).	10.000.000
19	ĐT HUỆ MAI HUƠNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho, Tiền Giang). Ước nguyện ấn tống <i>Đại Thừa Chơn Giáo</i> (khi tái bản).	15.000.000
20	ĐT BACH MINH HOA Nguyễn Thị Đạm (Chiếu Minh Cần Thơ): Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Bình Thạnh. Ấn tống 5.000 quyển <i>Kinh Cúng Tứ Thời (Chiếu Minh)</i> .	27.000.000
21	ĐT TRẦN THỊ NGỌC YẾN (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): Ba Tri, Bến Tre.	50.000.000
22	Đạo Hữu ẤN DANH (Pháp), gởi lần 2, nhận ngày 29-11.	540.000

Tổng cộng: **115.240.000 VNĐ**

Đợt Năm Mười Tám: Từ ngày 16-12-2011 đến ngày 26-12-2011

01	ĐT HUỖNH THỊ KIM THÀ (TTi Trước Cảnh Minh Đền)	20.000
02	ĐT VŨ THỊ DUNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	20.000
03	ĐT TRẦN THỊ MỀ (TTi Bát Cảnh Cung)	20.000
04	ĐT HUỖNH THỊ HỒNG NHUNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	30.000
05	ĐT CAO THỊ TỈNH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	30.000
06	ĐT HUỖNH KIM QUYÊN (TTi Trước Cảnh Minh Đền)	50.000
07	ĐT HUỖNH THỊ BẦU (TTi Trước Cảnh Minh Đền)	50.000
08	ĐH NGUYỄN VĂN NGUYỄN (TTi Trước Cảnh Minh Đền)	50.000
09	ĐH HUỖNH THANH TÙNG (TTi Trước Cảnh Minh Đền)	50.000
10	ĐH/ĐT NGÔ NGỌC A (TTi Trước Cảnh Minh Đền)	50.000
11	ĐT VŨ THỊ SƯƠNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
12	ĐT NGÔ THỊ NGỌC DIỆP (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
13	ĐH PHẠM THÀNH LONG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
14	ĐH PHẠM NGÔ TOÀN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
15	ĐT PHẠM NGÔ NGỌC MỸ VI (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
16	ĐH/ĐT PHẠM LÊ GIA THUẬN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
17	ĐH NGÔ VĂN KIM (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
18	ĐT LÊ THỊ ÁNH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
19	ĐH CAO THANH HẢI (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000

20	ĐH HUỖNH VĂN MỘT (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
21	ĐH PHAN VĂN TƯ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	50.000
22	PTS LƯƠNG THÁI NIỀNG (TT Phương Thạnh, Ban Chính Đạo): Càng Long, Trà Vinh	50.000
23	CTS NGUYỄN THỊ PHỈ (TT Phương Thạnh, Ban Chính Đạo): Càng Long, Trà Vinh	50.000
24	ĐH NGUYỄN THANH HỒNG (TT Trà Vinh).	100.000
25	ĐT NGUYỄN THỊ KIM THOA (HT Tây Ninh): Mỹ Hòa, Ba Tri	100.000
26	ĐH NGUYỄN TẤN PHÁT (TTi Tây Cung Hắc Hồ): Ba Tri, Bến Tre	100.000
27	ĐH NGUYỄN VĂN TRUNG (TTi Thanh Tịnh Đàn): Tiền Giang	100.000
28	ĐT NGUYỄN THỊ LỆ (TTi Thanh Tịnh Đàn): Tiền Giang	100.000
29	ĐT NGUYỄN THỊ NỞ (TTi Trước Cảnh Minh Đàn)	100.000
30	ĐT LÊ THỊ ĐẸP (TTi Trước Cảnh Minh Đàn)	100.000
31	ĐT BÙI THỊ TUYẾT (TTi Trước Cảnh Minh Đàn)	100.000
32	ĐH NGUYỄN VĂN THÁI (TTi Trước Cảnh Minh Đàn)	100.000
33	Ngọc Lễ Sanh TRẦN VĂN ĐỨC (TTi Trước Cảnh Minh Đàn)	100.000
34	ĐT NGUYỄN THỊ NĂM (TTi Trước Cảnh Minh Đàn)	100.000
35	ĐT TRẦN THỊ ĐẸP CHỊ (TTi Trước Cảnh Minh Đàn)	100.000
36	ĐT HỒ THỊ TƯ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	100.000
37	ĐH TRẦN ĐẠT PHƯƠNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	100.000
38	ĐT NGÔ HỒNG THẨM (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	100.000
39	ĐH NGUYỄN VĂN HAI (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long	100.000
40	ĐT DIỆU HUỆ (TTi Ngọc Linh, HT Tiên Thiên)	100.000
41	ĐT DIỆU HÀ Phạm Thị Mộng Ngà (TTi Ngọc Linh, HT Tiên Thiên)	100.000
42	ĐT ĐÀO THỊ VÂN (TTi Ngọc Linh, HT Tiên Thiên)	100.000
43	ĐT ĐÀO MỸ KHANH (TTi Ngọc Linh, HT Tiên Thiên)	100.000
44	Lễ Sanh HỨA CHÍ HÓA (TT Phương Thạnh, Ban Chính Đạo): Càng Long, Trà Vinh	100.000
45	ĐT NGUYỄN THỊ KIM THANH (TT Phương Thạnh, BCĐạo): Càng Long, Trà Vinh	100.000
46	Đạo hữu ẨN DANH gởi ngày 24-12	200.000
47	ĐH PHẠM VĂN CƠ (TTi Linh Tiêu Điện): Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre.	200.000
48	ĐT TRẦN THỊ THU VÂN (TT Trung Hiến)	200.000
49	ĐT DIỆU SANH (TTi Ngọc Linh, HT Tiên Thiên)	200.000
50	ĐH NGUYỄN VĂN ĐIẾP (TT Phương Thạnh, Ban Chính Đạo): Càng Long, Trà Vinh	200.000
51	ĐT MAI THỊ MỸ (TT Phương Thạnh, Ban Chính Đạo): Càng Long, Trà Vinh	200.000
52	Thái Lễ Sanh PHẠM PHÚ QUÍ (TT Đa Phước, Bình Chánh)	300.000
53	Tiến sĩ NGUYỄN DUY CHÍNH (Santa Ana, CA, Mỹ)	400.000
54	Đạo trưởng HUỆ CHƠN (CQPTGL).	400.000
55	ĐT HUỖNH THỊ KIM LOAN: An Thủy, Ba Tri, Bến Tre.	400.000
56	ĐH ÁNH KHẮM Nguyễn Cấn (TTi Kim Quang Minh Đài, HT Truyền Giáo): Phù Cát, Cát Trinh, Bình Định.	1.000.000
57	CTS LÂM VĂN NĂM (TT Phương Thạnh, Ban Chính Đạo): Càng Long, Trà Vinh	1.000.000

Tổng cộng: **7.920.000 VNĐ**

Đợt Năm Mười Chín: Từ ngày 27-12-2011 đến ngày 31-01-2012

Đã in trên *Đại Đạo Văn Uyển*, tập Nguyên, quý I năm 2012, tr. 173-175.

Đợt Sáu Mười: Từ ngày 01-02-2012 đến ngày 29-02-2012

01	ĐH NGUYỄN PHƯỚC HIỆP (TT Trường Lưu, HT Tây Ninh): ĐH Kiến Trúc Đà Nẵng	20.000
02	ĐH TÔ HOÀNG ĐỨC (TT Thanh Phong): Thanh Phú, Bến Tre	50.000
03	ĐH BÙI TẤN TÀI (TT Phú Nhuận): Phan Phu Tiên, Q5 ②0972535xxx	50.000
04	ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Tân Thọ, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai	50.000
05	ĐT NGUYỄN THỊ MƯỢT (TTi Ngọc Thanh Quang). Cầu quốc thái dân an.	100.000
06	ĐT NGUYỄN THỊ HỒNG (TT Tân Định).	100.000
07	ĐT TRƯƠNG THỊ KIM CƯƠNG (TT Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk)	100.000
08	Ngọc Lễ Sanh LÊ QUÝ LÂN (TT Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk): Y Yut, Ban Mê Thuột	100.000
09	ĐT NGUYỄN THỊ ỨNG (TTi Bửu Quang Đàn): Châu Văn Liêm, P14, Q5 ③38591xxx	100.000
10	ĐT TRẦN THỊ PHƯƠNG: Long Hựu Đồng, Cẩn Đức, Long An	100.000
11	ĐT HUỖNH THỊ MAI LINH, LÝ KIẾU THUẬN NGÂN: ②0986818xxx. Hối hướng bà ngoại (ĐT Nguyễn Thị Thơi) và mẹ (ĐT Nguyễn Thị Dư).	100.000
12	CTS NGUYỄN PHÚ (Phước Hiệp, TT Trung Nghĩa). Hối hướng cữu huyền thất tổ.	100.000
13	ĐH TRỊNH VIỆT CHUÔNG (TT Trung Nghĩa): Hối hướng cữu huyền thất tổ	100.000
14	Lễ Sanh THÁI BA THANH (TT Bình Thạnh): Thanh Phú, Bến Tre	100.000
15	ĐH PHAN BA (đường 30/4, P11, Vũng Tàu). ACB chuyển 02-02.	200.000
16	ĐH ẨN DANH. Gia đình ĐH Trần Văn Quang chuyển 03-02.	200.000
17	ĐH NGUYỄN VĂN HIỂN: An Bình, P7, Q5	200.000
18	ĐT HỒ THU THỦY: An Bình, P7, Q5	200.000
19	TT MỸ HẠNH: Đức Hòa, Long An. Gởi bưu điện 29-01.	200.000
20	TT MỸ HẠNH: Đức Hòa, Long An. Gởi bưu điện 03-02.	200.000
21	ĐT VÕ THỊ VÂN (Bến Tre): Hối hướng giác linh cha (ĐH Võ Văn Thửa). mẹ (ĐT Nguyễn Thị Cửa).	200.000
22	ĐT CAO THỊ TUYẾT: Hối hướng giác linh ĐT Cao Thị Chấm.	200.000
23	ĐT VÕ THỊ THU CÚC, ĐT VÕ THỊ HẠNH: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1	200.000
24	TT BUỒN HỒ Đak Lak (HT Ban Chính Đạo)	200.000
25	ĐT HUỖNH THỊ LỘC, ĐT LÊ THỊ BẠCH ẾM (TT Từ Vân)	200.000
26	ĐT NGUYỄN THỊ ANH (TT Trung Hiến): Phạm Phú Thứ, P11, Tân Bình	200.000
27	ĐT NGUYỄN THỊ KIM CHÍ (TT họ đạo liên tỉnh Tân Châu, Tây Ninh)	400.000
28	Một tịnh viên VĨNH NGUYỄN TỰ: Hối hướng giác linh ĐH Nguyễn Văn Tựu và ĐT Bùi Thị Tám.	400.000
29	ĐT NGUYỄN THỊ THOẠI: ấp 4, X Tam Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang.	500.000
30	Giác linh ĐH VÕ VĂN TRINH: ấp 4, X Tam Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang.	500.000
31	ĐT NGÔ THỊ HẠNH (Lái Thiêu, Bình Dương)	500.000
32	ĐT TRẦN THỊ THÁI TRINH: Q8, TpHCM	500.000

33	ĐH TRẦN VĂN TÂM (TT Trung Nghĩa): Hồi hướng giác linh cha (ĐH Trần Triết).	500.000
34	Thùng tiến tiết kiệm ủng hộ ăn tổng của TT BÀU SEN mở ngày 29-02.	530.000
35	ĐH NGUYỄN THANH XUYỀN: ấp Thới Hòa, X Thành Thới, Mỏ Cày, Bến Tre	800.000
36	ĐT LÊ THỊ BÍCH CHI (TT Trung Hòa, Dak Lak). ACB chuyển 07-02.	1.000.000
37	ĐT TRẦN THỊ SƯƠNG (TTi Phương Quế Ngọc Đài, Long An)	1.000.000
38	Giác linh ĐT NGHI PHONG (CQPTGL)	1.000.000
39	ĐH PHAN TRƯỞNG KHÔI (TT Trung Tín): Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu. Cầu nguyện ba mẹ được dồi dào sức khỏe. ☎01696833xxx. ACB chuyển 15-02.	1.000.000
40	ĐT HÀ THỊ MẬT (xã đạo Buôn Hố, TT Trung Hòa, Đắk Lắk). ACB chuyển 14-02.	1.200.000
41	ĐT LÊ HÀ THỊ THÚY (xã Buôn Hố, TT Trung Hòa, Đắk Lắk). ACB chuyển 14-02.	2.000.000
42	THÁNH THẤT TRUNG HÒA DAK LAK (HT Truyền Giáo)	2.300.000
43	ĐH THANH PHONG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	5.000.000
44	ĐH GIÁO THIÊN (Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	5.000.000
45	ĐT YẾN HOA (Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	5.000.000
46	ĐT PHẠM THỊ KHA (Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	8.000.000
47	ĐT NGUYỄN THỊ XUÂN (Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	10.000.000
48	ĐT THÚY NHƯ HƯƠNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	10.000.000
49	Đạo Hữu ẨN DANH (Pháp), gởi lần 3, nhận ngày 07-02, công quả 20 EUR = VNĐ	540.000
50	Đạo Hữu ẨN DANH (Pháp), gởi lần 4, nhận ngày 18-02, công quả 20 EUR = VNĐ	540.000
51	ĐT NGUYỄN THỊ ĐÌNH (tín hữu HT Truyền Giáo Cao Đài hiện tu học tại TT Houston, Texas, Hoa Kỳ): Hồi hướng về sự tu học. Công quả US\$500 = VNĐ	10.400.000
Tổng cộng: 72.180.000 VNĐ		

Đợt Sáu Mười Một: Từ ngày 01-3-2012 đến ngày 31-3-2012

01	Thơ Ký ĐH ĐỖ VÕ THỊ CẨM LŨNG (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, HPhong, Giồng Trôm	25.000
02	PTS NGUYỄN VĂN ƠI (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, BTre	25.000
03	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ DIỄM CHI (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, HPhong, Giồng Trôm	50.000
04	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, HPhong, Giồng Trôm	50.000
05	ĐH DƯƠNG THÀNH LỘC: Cầu số 2, Bạc Liêu	50.000
06	ĐH LÊ QUỐC KHÁNH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
07	Đạo hữu LÊ VIỆT KHANH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
08	Đạo hữu LÊ VIỆT KHOA: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
09	Đạo hữu LÂM PHƯỚC YÊN: Sóc Trăng	50.000
10	ĐH THANH CHƠN Nguyễn Văn Tâm (Linh Tiêu Điện): An Hòa, An Bình Tây, Ba Tri	50.000
11	TT LINH CẢNH ĐÀN: Ninh Thạnh Lợi, Hồng Dân, Bạc Liêu	100.000
12	Lễ Sanh HƯƠNG HỒNG (TT Minh Xuân Quang) Phong Thạnh A, Giá Rai, Bạc Liêu	100.000
13	ĐH HUỲNH VĂN RI (TT Thiện Tâm Đàn)	100.000
14	ĐH DƯƠNG THÀNH SƠN: Cầu số 2, Bạc Liêu	100.000
15	ĐH DƯƠNG HỒ: Cầu số 2, Bạc Liêu	100.000
16	Đạo hữu LÊ VIỆT ÁI: Cầu số 2, Bạc Liêu	100.000

17	Đạo hữu DƯƠNG KIM NGỌC MỸ: Cầu số 2, Bạc Liêu	100.000
18	Đạo hữu LÊ QUỐC HẢO: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
19	Đạo hữu QUÁCH QUÝ AN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
20	Đạo hữu QUÁCH BÍCH NGỌC: Cà Mau	100.000
21	Đạo hữu TÔ KIM CƯỜNG: Cà Mau	100.000
22	Đạo hữu TÔ KIM NGÂN: Cà Mau	100.000
23	Đạo hữu TÔ KIM ÁNH: Cà Mau	100.000
24	ĐH TÔ MINH HƯNG: Cà Mau	100.000
25	Lễ Sanh HƯƠNG LIỄU Nguyễn Thị Liễu (TT Phước Long BCD): ấp Phước Mỹ, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
26	Phó Hội Trưởng ĐẶNG VĂN THƠ (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, HPhong, Giồng Trôm	100.000
27	ĐT LÊ THỊ ĐẮC (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
28	ĐT ĐẶNG THỊ KIẾN (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm	100.000
29	ĐT NGUYỄN THỊ CHÂU THI (TT Hưng Phong BCD): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm	100.000
30	ĐT TRẦN THỊ PHẤN (sinh năm 1963): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
31	ĐH HỒ VĂN ĐẤU (52 tuổi): KP 2, P Phú Khương, TP Bến Tre	100.000
32	ĐT ĐẶNG THỊ BẠN (50 tuổi): KP 2, P Phú Khương, TP Bến Tre	100.000
33	Em HỒ BẢO NGỌC (8 tuổi): KP 2, P Phú Khương, TP Bến Tre	100.000
34	ĐH ĐOÀN VĂN TÔI (51 tuổi): ấp 3, X Phú Nhuận, TP Bến Tre	100.000
35	ĐT ĐẶNG THỊ BỪNG (44 tuổi): ấp 3, X Phú Nhuận, TP Bến Tre	100.000
36	ĐT ĐOÀN THỊ MỸ TIẾN (20 tuổi): ấp 3, X Phú Nhuận, TP Bến Tre	100.000
37	ĐT ĐOÀN THỊ HOA TIẾN (18 tuổi): ấp 3, X Phú Nhuận, TP Bến Tre	100.000
38	ĐT VÕ THỊ NHIÊN (61 tuổi): ấp Phú Tiểu, Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang	100.000
39	ĐH ĐẶNG VĂN CẬN (sinh 1960, TT Hưng Phong BCD): ấp 3, HPhong, Giồng Trôm	100.000
40	ĐT NGUYỄN THỊ THƠ (TT Hưng Phong BCD): ấp 3, HPhong, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
41	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ THANH DIỆU (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, HPhong, Giồng Trôm	100.000
42	ĐH PHAN VĂN TẮNG: ấp 6, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
43	ĐT ĐẶNG THỊ ÚT EM: ấp 10, Hưng Lễ, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
44	Cháu VÕ THANH ĐỨC: ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
45	ĐH PHẠM NGỌC CẤN: ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
46	ĐH NGUYỄN THANH VŨ: ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
47	ĐT CHÂU PHƯƠNG LOAN: ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
48	ĐH NGUYỄN TIẾN ĐẠT: ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
49	ĐH ĐẶNG KHẮC HOÀI (tuổi Hợi): P 7, TP Bến Tre	100.000
50	ĐH ĐẶNG THANH PHONG: ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	100.000
51	ĐT NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG (33 tuổi): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm	100.000
52	ĐH LÊ VĂN NIỆM (TTi Ngọc Hương Đài): ấp Vàm, An Quảng Hữu, Trà Cú, Trà Vinh	100.000
53	ĐH PHAN VĂN LỚN (TTi Linh Tiêu Điện): An Thủy, Ba Tri, Bến Tre	100.000
54	Lễ Sanh HƯƠNG LIỄU Nguyễn Thị Liễu (TT Phước Long BCD): Hồi hướng thân phụ	150.000

	(ĐH Nguyễn Văn Mạo, ấp 4, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre).	
55	ĐT LÊ THỊ ĐẬU: ấp 4, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre	150.000
56	ĐT HUỖNH THỊ LÊ THUY: TP HCM	150.000
57	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM: Hưng Phú, Q8. Hối hướng ĐT Thiên Huệ Hương (Phạm Thị Khương).	200.000
58	TT MINH XUÂN QUANG: Phong Thạnh A, Giá Rai, Bạc Liêu	200.000
59	Lễ Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rành (TT Hưng Phong BCD): ấp 3, HPhong, GTrôm	200.000
60	Lễ Sanh HƯƠNG HIỆP Nguyễn Thị Hiệp (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, Hưng Phong	200.000
61	Quản Lý Phòng Trù ĐẶNG THỊ TRUNG: Hối hướng giác linh Thái Lễ Sanh Lê Văn Trọng (1901-1976): TT Hưng Phong BCD, ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, BTre.	200.000
62	Quản Lý Phòng Trù ĐẶNG THỊ TRUNG: Hối hướng giác linh ĐT Lê Thị Đảnh (1908-1991): TT Hưng Phong BCD, ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
63	Quản Lý Phòng Trù ĐẶNG THỊ TRUNG (TT Hưng Phong BCD): ấp 3, HPhong, GTrôm	200.000
64	Phó Ban Hành Thiện NGUYỄN VĂN ĐEP (TT Hưng Phong BCD): ấp 3, Hưng Phong	200.000
65	ĐT TRẦN THỊ BÉ NHÒA (TT Hưng Phong BCD): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm	200.000
66	ĐH ĐẶNG QUỐC ANH (sinh năm 1987): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	200.000
67	Em ĐẶNG TIẾN TRÌNH (sinh năm 1995): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre	200.000
68	ĐH HỒ HỮU NHÂN (24 tuổi): KP 2, P Phú Khương, TP Bến Tre	200.000
69	ĐT ĐẶNG THỊ SÁNG: Hối hướng giác linh bà nội chồng (ĐT Phan Thị Cẩm, 97 tuổi, ấp Phú Hòa, Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang).	200.000
70	ĐT ĐẶNG THỊ SÁNG: Hối hướng giác linh mẹ chồng (ĐT Nguyễn Thị Tư, 73 tuổi, ấp Phú Hòa, Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang).	200.000
71	ĐH VÕ VĂN CÁN (75 tuổi): ấp Phú Hòa, Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang	200.000
72	ĐH VÕ VĂN MEN (47 tuổi): ấp 1, Trung An, TP Mỹ Tho	200.000
73	Em VÕ ĐẶNG PHƯƠNG MINH (17 tuổi): ấp 1, Trung An, TP Mỹ Tho	200.000
74	Em VÕ ĐẶNG TUẤN MINH (12 tuổi): ấp 1, Trung An, TP Mỹ Tho	200.000
75	ĐT ĐẶNG THỊ SÁNG (47 tuổi): ấp 1, Trung An, TP Mỹ Tho	200.000
76	ĐT NGUYỄN THỊ THƠ: Hối hướng giác linh phu quân (ĐH Nguyễn Văn Tốt, 1951-2009; TT Hưng Phong BCD, ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre).	200.000
77	ĐT CHÂU PHƯƠNG LOAN: Hối hướng thân phụ (ĐH Châu Văn Kim, ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre).	200.000
78	Lễ Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rành: Hối hướng giác linh cha chồng (cựu thủ bốn Đảng Văn Út, 1902-1951, TT Hưng Phong BCD): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm.	200.000
79	Lễ Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rành: Hối hướng giác linh mẹ chồng (cựu PTS Trần Thị Lưỡng, 1900-1990, TT Hưng Phong BCD): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm.	200.000
80	ĐT TRẦN THỊ PHẤN: Hối hướng giác linh cha (ĐH Trần Văn Hưng, 1933-04.6.2005, ấp Bàu Sim, Tân Thông Hội, Củ Chi, TP HCM.	200.000
81	ĐT NGUYỄN THỊ TƯ (sinh năm 1936): ấp Bàu Sim, Tân Thông Hội, Củ Chi, TP HCM	200.000
82	ĐH ĐẶNG VĂN DỪNG (55 tuổi): P 7, TP Bến Tre.	200.000

83	ĐT HUỖNH THỊ NGỌT (54 tuổi): P 7, TP Bến Tre.	200.000
84	ĐT NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (TT Hưng Phong BCD): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm	200.000
85	ĐH ĐẶNG VĂN CẬN: Hối hướng giác linh cha (ĐH Đặng Văn Truyền, 1934-12.01.1971, ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre).	200.000
86	ĐT DƯƠNG THỊ THIỆP (TT An Giang, CĐ Tây Ninh): Bình Khánh, Long Xuyên ☎ 0763857xxx. Hối hướng cữu huyền thất tổ.	200.000
87	ĐH LÊ VĂN NGHIỆP, ĐH NGUYỄN THANH TÂM, ĐT NGUYỄN PHƯỢNG LOAN, ĐT LÊ THỊ HỒNG CHÂU: Trà Vinh	200.000
88	* Đạo hữu AN DANH. (Gởi qua bưu điện quận 5, người lãnh tiền ghi sót tên!)	200.000
89	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC HIỂN Thượng Ranh Thanh (TT Tân Phước): ấp 3, Gia Thuận, Gò Công Đông, Tiền Giang. Hối hướng cữu huyền thất tổ.	200.000
90	ĐT TRẦN THỊ TUYẾT LOAN (TTi Linh Tiêu Điện): An Thủy, Ba Tri, Bến Tre	200.000
91	ĐH THANH CHÂU Huỳnh Văn Nghĩa (TTi Minh Kiến Đài): Gò Vấp	200.000
92	ĐT CHƠN HIỆP Đặng Thị Thu Hương (Minh Đức Nho Giáo). Hối hướng cữu huyền thất tổ	200.000
93	Lễ Sanh HƯƠNG YẾN Võ Thị Yên (TT Hưng Phong BCD): ấp 3, HPhong, Giồng Trôm	250.000
94	Lễ Sanh HƯƠNG YẾN Võ Thị Yên: Hối hướng phu quân (cựu CTS Nguyễn Văn Mai, TT Hưng Phong BCD, ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre).	250.000
95	PTS BUI THỊ LÒNG (TT Hưng Phong): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hối hướng ông Bùi Văn Tim, bà Nguyễn Thị Hương.	300.000
96	ĐT TRẦN THỊ THU VÂN (TT Trung Đông, Đà Nẵng): Hối hướng cữu huyền thất tổ.	300.000
97	ĐH NGUYỄN LƯƠNG (TT Hư Vô Cảnh)	500.000
98	GS LÊ VĂN TRÒN (Cao Đài VN Bình Đức): Tiền Giang	500.000
99	ĐH TRẦN VĂN CÁN (HT Truyền Giáo): Đường 35, thôn Quảng Thành 1, Nghĩa Thành, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu ☎ 064-3981xxx.	500.000
100	ĐH Giác Nhân CHÂU THÀNH TRUNG: Mỹ Tho, Tiền Giang	500.000
101	ĐH NGUYỄN VĂN LEN (TTi Đông Cung Bạch Long): An Hòa Tây, Ba Tri, Bến Tre	500.000
102	ĐT CHƠN ĐIỂN Huỳnh Kim Chi (Minh Đức Nho Giáo): An Dương Vương, P3, Q5 ☎ 38301xxx. Hối hướng cữu huyền thất tổ.	500.000
103	Đạo hữu TRÀ VINH (Anh Lớn Khai Thế Nguyễn Văn Lãnh, BCD, chuyển giúp).	500.000
104	ĐH THÁI NGỌC THÀNH (TT Đức Hòa): Hối hướng bá tánh chúng sanh.	600.000
105	ĐH ĐẶNG HỮU PHƯỚC (HOÀNG): Hối hướng giác linh mẹ (ĐT Trương Thị Năm, 1925-2012, ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	750.000
106	ĐT PHẠM THỊ THỜI (TTi Ngọc Minh Đài): Tân Qui, Q.7. ☎ 37713xxx. Hối hướng cữu huyền thất tổ.	1.000.000
107	ĐH PHAN TRƯỞNG KHÔI (TT Trung Tin): Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu	1.000.000
108	ĐH NGUYỄN QUỐC DOANH (TT Trung Hòa): xã đạo Buôn Hồ, Dak Lak	1.000.000
109	ĐH NGUYỄN CHÍ TRUNG (TT Trung Thành): Đà Nẵng. Hối hướng cha (Lễ Sanh Nguyễn Chí Mỹ, TT Liên Hòa, Đà Nẵng).	1.000.000

110	ĐT VÕ THẬT (TT Bàu Sen)	1.000.000
111	ĐH HỒ VĂN ĐÚ (TTi Linh Tiêu Điện): Phú Ngãi, Ba Tri, Bến Tre.	1.000.000
112	Thùng tiền tiết kiệm ủng hộ ấn tống HỘ PHÒNG, BẠC LIÊU (HT Minh Chơn Đạo)	1.650.000
113	ĐT LÊ THỊ THI (TT Trung Hòa): xã đạo Buôn Hồ, Dak Lak. ☎01696013xxx	2.000.000
114	CTS NGUYỄN VĂN XUÂN: Nguyễn An Ninh, P7, Vũng Tàu	2.000.000
115	Gia đình ĐH KHÔI và ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC THANH (California): ngày 20-3 công quả US\$100 = 2.086.000 VNĐ. (ĐT Nguyễn Thị Mỹ An chuyển giúp.)	2.086.000
116	TTi BỔNG LAI, NGỌC CHIẾU, NHƯ Ý: Lái Thiêu, Bình Dương (chuyển sang từ số dư sau khi in xong <i>Hành Trạng Ngọc Đầu Sư Nguyễn Văn Ngọt</i>).	2.450.000
117	ĐH TRẦN THANH HOÀNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho)	3.000.000
118	ĐT BẠCH YẾN HƯƠNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho)	10.000.000
119	HUYNH ĐỆ Long Văn Đàn (Mỹ Tho)	15.000.000
120	ĐH NGUYỄN VĂN TÂM (TT Houston): Ortega LN, Houston, TX 77083 ☎713-530-9xxx, ngày 01-3 công quả US\$ 60 = 1.248.000 VNĐ.	1.248.000

Tổng cộng: **63.784.000 VNĐ**

Đợt Sáu Mươi Hai: Từ ngày 01-4-2012 đến ngày 30-4-2012

01	ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Tân Thọ, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai	20.000
02	ĐH NGUYỄN VIỆT ANH (TT TP Mỹ Tho, HT Tây Ninh): Phú Thọ, P1, Q11. Hối hướng ĐH Nguyễn Văn Việt, ĐT Trần Thị Phi Vân, Nguyễn Hoàng Yến, Nguyễn Văn Anh.	20.000
03	ĐH NGUYỄN VĂN CHIÊU (TT Bàu Sen).	20.000
04	Bé NGUYỄN HOÀNG KIM THANH: Nhị Bình, Hóc Môn.	30.000
05	ĐT NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH (TTi Ngọc Chiêu, HT Tiên Thiên).	50.000
06	ĐH NGUYỄN ĐỖ HOÀNG ANH (TTi Ngọc Chiêu): Hối hướng cứu huyền thất tổ.	50.000
07	ĐH NGUYỄN THẠCH VŨ (Xí Nghiệp In HAHASA)	50.000
08	Luật Sư UNG NGỌC XỨNG (TT Trung Hiệp): Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, K.Hòa	50.000
09	Giác linh PTS UNG SĨ HIỂN (TT Trung Hiệp): Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, KHòa	50.000
10	PTS PHẠM THỊ LŨY (TT Trung Hiệp): Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa	50.000
11	Thính Thiện UNG THỊ THUẦN (TT Trung Hiệp): Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm	50.000
12	Lễ Sanh PHẠM VĂN HÙNG (TT Trung Hiệp): Cam Lâm, Cam Hiệp Bắc, Cam Ranh	50.000
13	ĐH BÙI TRUNG QUẢN (TT Tây Ninh): Long Yên, Thành Nam, Hòa Thành, Tây Ninh	50.000
14	ĐT MARIA MADALENA Liên (Nhà thờ chánh tòa, Q1) ☎0947459xxx	100.000
15	ĐH LÊ NGỌC RIÊM (Vinh Nguyên Tự): Hối hướng bảo huynh Lê Hữu Ngọc (71 tuổi) mau lành bệnh.	100.000
16	Đạo hữu ấn danh. Gởi 04-4.	100.000
17	Lễ Sanh THÁI BẢNH THANH (TT Đô Thành): Phạm Thế Hiển, p4, Q8	100.000
18	ĐH NGUYỄN VĂN PHƯỚC: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3.	100.000
19	ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUẾ: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Hối hướng cứu huyền thất tổ.	100.000
20	ĐH NGUYỄN VĂN HIỆP: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3.	100.000

21	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ HÒA: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3 ☎38398xxx.	100.000
22	ĐH NGUYỄN HỒNG PHƯỚC (Thánh đường vô vi Cẩn Thơ).	100.000
23	ĐT NGUYỄN THỊ LÊO (TTi Bổng Lai, HT Tiên Thiên): TT Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương. Hối hướng cứu huyền thất tổ.	100.000
24	ĐT NGÔ THỊ TÚ (TT Bàu Sen).	100.000
25	ĐH LÊ VĂN THẨM (TpHCM).	100.000
26	ĐH TRẦN BÁ THANH (TTi Ngọc Linh): Đồng Nai.	100.000
27	Cô HỒ THỊ TRỌNG (Pd DIỆU QUÍ): Quang Trung, Gò Vấp.	100.000
28	Hối hướng chơn linh ĐH TRẦN VĂN SỬ.	150.000
29	ĐH HUỖNH KIM TẤN (Vinh Nguyên Tự).	200.000
30	ĐH TRẦN VĂN THỌ, ĐT LÊ THỊ DŨ (Vinh Nguyên Tự).	200.000
31	ĐH THIÊN THÀNH Ngô Thành Thơm (Vinh Nguyên Tự): Hối hướng ĐH Ngô Thành Trí. ☎3895xxx	200.000
32	ĐH TĂNG NHƯ HẪN (TT Trung Minh): ☎0907663xxx	200.000
33	ĐH TRẦN VĂN NGỌ (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo). ☎01226925xxx	200.000
34	Bé LÊ THỊ BÍCH PHƯỢNG (sinh 1989): Tổ 1, ấp Long Đại, Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh ☎0663781xxx.	200.000
35	ĐH NGUYỄN NGỌC VỰC (TT Long Định): Bình Đại, Bến Tre.	200.000
36	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ AN: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3 ☎38398xxx	200.000
37	ĐT NGUYỄN THỊ THANH NHÂN: Tôn Dân, P14, Q4.	200.000
38	ĐT HỒ THỊ THIA: Ấp 4, Mỹ Nhơn, Ba Tri, Bến Tre.	200.000
39	ĐH TRẦN PHỤ BÌNH: Lầu 2, Đào Tấn, P5, Q5. Hối hướng mẹ (ĐT Trang Sai Lang).	200.000
40	Đạo hữu ẤN DANH. ĐH T.V.Q. chuyển ngày 16-4.	200.000
41	ĐH NGUYỄN MẠNH HIỂN. ☎01268167xxx.	200.000
42	ĐT ấn danh (Mình Lý Đạo)	200.000
43	ĐH NGUYỄN VĂN RI (Vinh Nguyên Tự): ấp 5, X Phú Thịnh, Tân Phú, Đồng Nai. ☎0988098xxx. Hối hướng mẹ (Lễ Sanh Hương Sen, Hiệp Phước, Long An).	200.000
44	ĐT VƯƠNG MINH PHÚC (TTi Ngọc Chiêu Đền): Châu Văn Tiếp, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương. Hối hướng ông ngoại Lê Văn Vĩ, cậu Lê Hoàng Vũ.	200.000
45	ĐH NGUYỄN CHÍ PHƯƠNG: Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương.	200.000
46	Gia đình NGỌC PHẦN	200.000
47	Cháu CAO MINH ĐỨC (TTi Ngọc Linh, Đồng Nai)	200.000
48	ĐT NGUYỄN THỊ KIM YẾN (TTi Ngọc Chiêu Đền): Hối hướng cứu huyền thất tổ.	300.000
49	ĐH CAO TRƯỜNG NHƠN (TTi Ngọc Linh): Ấp 2, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	300.000
50	Đạo hữu ấn danh (Bình Lập, Ban Chỉnh Đạo)	400.000
51	ĐT LÊ THỊ MINH NGUYỆT (TT Đô Thành, HT Ban Chỉnh Đạo): Nhiều Tâm, P5, Q5.	400.000
52	ĐH TRẦN TRỌNG NGHĨA: Chung cư An Dương Vương, P16, Q8.	500.000
53	ĐH TRẦN NGUYỄN PHÁT (TT Bình Thạnh): Nguyễn Thượng Hiền, P4, Q3.	500.000
54	Gia đình ĐT LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG (TT Trung Minh): Lũy Bán Bích, Tân Phú.	500.000

55	ĐT NGUYỄN THỊ ĐÔNG (TT Trung Minh): Thoại Ngọc Hầu, Phú Thọ Hòa, Tân Phú. Hồi hướng giác linh ĐH Lê Trí Hường.	500.000
56	ĐH NGUYỄN VĂN HẠNH (Trưởng Ban Nghi Lễ TT Bàu Sen).	500.000
57	ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC: Kinh Xáng, Phụng Hiệp, Khóm 1, P Tân Thành, Cà Mau. Hồi hướng giác linh cha mẹ (ĐH Nguyễn Văn Mới, ĐT Võ Thị Quán).	500.000
58	ĐT PHẠM THỊ THIÊN AN (TT Trung Tín): Bà Rịa – Vũng Tàu. Hồi hướng giác linh Phạm Thị Huyền Ca.	500.000
59	ĐH VƯƠNG DUY PHÚ, ĐT LƯU LỆ NHI: Châu Văn Tiếp, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương. Hồi hướng gia đình bình an.	500.000
60	ĐT ĐOÀN THỊ KIM SƠN (TTi Ngọc Minh Đài): Nguyễn Khoái, P1, Q4	500.000
61	Cháu NGUYỄN THÀNH ĐẠT (TTi Ngọc Linh, Đồng Nai)	500.000
62	Cháu NGUYỄN THỊ YẾN NHI (TTi Ngọc Linh, Đồng Nai)	500.000
63	ĐT THANH DUNG (CQPTGLĐĐ). Hồi hướng giác linh cháu Trần Tấn Đức.	500.000
64	ĐT ANNA Nguyễn Thị Tuyết Hoa: Thích Quảng Đức, Phú Cường, Thủ Dầu Một.	1.000.000
65	CAO THƯỢNG BỬU TÒA (Bạc Liêu)	1.000.000
66	ĐH NGUYỄN THANH VÂN + ĐT NGUYỄN THỊ TRUNG; ĐH NGUYỄN VĂN MINH + ĐT NGUYỄN THỊ DUNG; ĐH NGUYỄN VĂN DŨNG + ĐT NGUYỄN THỊ THU (TT Trung Dương, Đà Lạt, Lâm Đồng): Hồi hướng giác linh mẹ (ĐT Hành Thiện Ngô Thị Lập, sinh năm Mậu Dần 1938, tại Hoài Nhơn, Bình Định; quy thiên giờ Tý ngày 20-8 Quý Hợi 1983, tại BV Đà Lạt.	1.000.000
67	Thùng tiền tiết kiệm TTi BÔNG LAI, NGỌC CHIẾU, NHƯ Ý: Lái Thiêu, Bình Dương	1.030.000
68	Thùng tiền tiết kiệm ủng hộ ấn tống của TT BÀU SEN mở ngày 24-4-2012.	1.225.000
69	ĐH CHÁNH TRÍ Lê Quang Hồng (TT An Nhứt, BCĐ): Ấp An Lạc, An Nhứt, Long Điền, Bà Rịa – Vũng Tàu. ☎ 0643869xxx. Hồi hướng cha (Joseph Lê Quang Vy, quy 1971) và mẹ (Maria Térésa Lê Nguyệt Tiên, quy 1967). ĐT KHUU THỊ BÌNH MINH: Trưng Nữ Vương, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương.	2.000.000
70	Hồi hướng giác linh mẹ (ĐT Lê Thị Tước, 80 tuổi, quy thiên 21-3 Nhâm Thìn, 11-4-2012).	
71	BAN PHƯỚC THIỆN TT Trung Minh: 609-611 Bình Thới, Q11.	3.000.000
72	ĐT CHÂU THỊ BẢO QUYÊN (Mỹ Tho).	3.000.000
73	ĐH LONG CHÂU QUANG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	5.000.000
74	ĐH LÊ VĂN BÍCH (Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	10.000.000
75	ĐH LÊ QUỐC HƯỜNG (Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	10.000.000
76	ĐT TRẦN NGỌC HƯỜNG: 25 Ave NE, Calgary, Alberta, Canada. Công quả CAN\$100. Ngày 09-4 đổi được 2.065.000VNĐ.	2.065.000

Tổng cộng: **55.110.000 VNĐ**

Đợt Sáu Mươi Ba: Từ ngày 01-5-2012 đến ngày 31-5-2012

01	ĐH PHẠM VĂN HIỆP (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre.	10.000
02	ĐT LÊ MINH CHÂU: Trần Đình Xu, Q1, Tp HCM.	30.000
03	ĐT DIỆU BÔNG: Q10, Tp HCM.	30.000

04	ĐH NGUYỄN THẠCH VŨ (xí nghiệp in FAHASA): Trường Chinh, Tân Bình.	50.000
05	ĐT NGUYỄN THỊ BÊ (xã đạo Tứ Châu, TT Linh Bửu, Đại Minh, Đại Lộc, Q Nam).	50.000
06	ĐT HỒ THỊ MỸ (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, TTr Ba Tri, Bến Tre.	50.000
07	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre.	50.000
08	Giác linh ĐH VŨ THIÊN NHIÊU	100.000
09	ĐH PHAN VĂN DŨNG (TT Trung Tín)	100.000
10	ĐT NGUYỄN THỊ PHI (TTi Ngọc Chiếu Đàn, Lái Thiêu)	100.000
11	ĐH NGUYỄN CHÍ PHƯƠNG (TTi Ngọc Chiếu Đàn, Lái Thiêu)	100.000
12	ĐH NGUYỄN VĂN HUÊ (TTi Ngọc Chiếu Đàn, Lái Thiêu)	100.000
13	CTS TRƯƠNG HOÀNH (xã đạo Bàn Sơn, TT Linh Bửu, Đại Minh, Đại Lộc, Q Nam).	100.000
14	ĐH ĐỖ NHẬT TÂN (xã đạo An Thái Bình, TT Linh Bửu, Đại Minh, Đại Lộc, Q Nam).	100.000
15	ĐT ĐỖ LỘC MỸ (xã đạo An Thái Bình, TT Linh Bửu, Đại Minh, Đại Lộc, Q Nam).	100.000
16	ĐH ĐỖ NHẬT ĐỨC (xã đạo An Thái Bình, TT Linh Bửu, Đại Minh, Đại Lộc, Q Nam).	100.000
17	ĐT MARIA MADALÉNA Liên (Nhà thờ chánh tòa, Q1) ☎ 0947459xxx	100.000
18	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (Tân Định)	100.000
19	ĐT TRẦN THỊ NGỌC YẾN (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, TTr Ba Tri, Bến Tre. Hồi hướng cầu huyền thất tổ.	100.000
20	ĐH PHẠM NGỌC THANH (Năm Sít): Linh Tiêu Điện, ấp 1, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre	100.000
21	ĐT NGUYỄN THỊ KHÉO (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre	100.000
22	ĐT HUỖNH THỊ HỒNG CHÂU: Mỹ Chánh, Ba Tri, Bến Tre	100.000
23	ĐH TRẦN VĂN VIỄN (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, Vĩnh An, Ba Tri, Bến Tre	100.000
24	ĐH THANH CHƠN (Nguyễn Văn Tâm): ấp An Hòa, An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	100.000
25	ĐT DƯƠNG KIM NGỌC MỸ (Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu)	100.000
26	ĐT DƯƠNG KIM NGỌC THUY (Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu)	100.000
27	ĐT DƯƠNG KIM NGỌC HÂN (Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu)	100.000
28	ĐT DƯƠNG KIM NGỌC ANH (Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu)	100.000
29	ĐT TÔ KIM ÁNH (Cà Mau)	100.000
30	ĐH TÔ MINH HƯỜNG (Cà Mau)	100.000
31	ĐH VŨ VĂN NGÔ: Trần Bình Trọng, P2, Q5. ☎ 0938077xxx.	100.000
32	ĐT DƯƠNG THỊ YẾN PHƯƠNG (TT Thị Trấn Gò Dầu): ấp Thanh Bình, TTr Gò Dầu. ☎ 3854xxx. Hồi hướng cầu huyền thất tổ.	100.000
33	ĐT DƯƠNG THỊ THU VÂN (TT Trung Dương)	200.000
34	ĐH TRẦN BÁ THẠNH (TTi Ngọc Linh): Đồng Nai.	200.000
35	Ban Cai Quản TTi NGỌC LINH: Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai.	200.000
36	ĐT ĐỖ THỊ MẶNG (xã đạo Tứ Châu, TT Linh Bửu, Đại Minh, Đại Lộc, Q Nam).	200.000
37	Lê Sanh THƯỢNG LONG THANH: Đầu Họ Đạo TT Trung Bình, HT TrG, Bình Định.	200.000
38	Hành Thiện NGUYỄN QUÝ: TT Trung Hảo, HT TrG, Bình Định.	200.000
39	Lê Sanh THÁI BỈNH THANH (TT Đô Thành): Phạm Thế Hiển, P4, Q8.	200.000
40	ĐT VÕ THỊ THU CÚC, ĐT VÕ THỊ HẠNH: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1	200.000

41	Giác linh ĐH BUI VĂN NỘI, giác linh ĐT PHẠM THỊ ÚT.	200.000
42	ĐH DƯƠNG VĂN HỒ (Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu).	200.000
43	ĐT CHÂU THỊ THƠM (Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu).	200.000
44	ĐH DƯƠNG THÀNH LỘC (Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu).	200.000
45	ĐT TÔ KIM CƯỜNG (Cà Mau).	200.000
46	ĐT TÔ KIM NGÂN (Cà Mau).	200.000
47	ĐH TÔ MINH HÈN (Cây Gừa, Bạc Liêu).	200.000
48	ĐT LÂM THỊ NGỎ (Cây Gừa, Bạc Liêu).	200.000
49	ĐH VÕ SĨ VIỆT (TT Minh Đức): P6, Mỹ Tho.	200.000
50	ĐH TRẦN QUANG TỔNG (HT Ban Chính Đạo): ấp 1, Qui Đức, Bình Chánh. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	200.000
51	ĐT TRẦN THỊ XUÂN: Nguyễn Ngọc Lộc, P14, Q10. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	200.000
52	ĐH TRẦN VĂN THÂN (xã đạo Trung Đà, TT Trung Đông)	200.000
53	ĐH KHA NGỌC TÂM: Phong Phú, P12, Q8. Hồi hướng cửu huyền thất tổ; cha (Kha Hùng 1948), mẹ (Ngô Chi 1951), Kha Tuấn Thành 1977, Kha Tài Kiệt 1979, Kha Ngọc Diệp 1982.	200.000
54	Xã đạo TRUNG ĐÀ (TT Trung Đông, HT Tr Giáo, Đà Nẵng).	300.000
55	ĐT PHAN THỊ HỒNG (TT Phú Hữu, HT Cầu Kho - Tam Quan): Đới 3, Xuân Sơn, Ân Hữu, Hoài Ân, Bình Định ☎0922648xxx	500.000
56	ĐH TỬ TÚC CHÍNH Nguyễn Tấn Bình: đường số 3, KP1, Nguyễn Duy Trinh, Q2. ☎0946309xxx. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	500.000
57	ĐT TRẦN PHƯỚC CHÂU TÂM: Lê Văn Lương, KP1, P Tân Phong, Q7. ☎01234556xxx. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	500.000
58	Thượng Giáo Hữu ĐOÀN VĂN HƯNG (Chánh Hội Trưởng TTi Bồng Lai, Ngọc Chiếu Đàn, Như Ý Linh Thần Đài, tỉnh Bình Dương).	500.000
59	ĐH PHAN VĂN XÍCH, ĐT TRẦN THỊ SƯƠNG (TTi Phương Quế Ngọc Đài)	500.000
60	ĐT TRẦN NGUYỄN AN THY: Phạm Thế Hiển, P4, Q5.	500.000
61	Cháu PHẠM MAI THƯ (13 tuổi): ấp Chợ, Long Hựu, Cấn Đức, Long An.	500.000
62	ĐH NGUYỄN MẠNH HIỂN: Trần Hưng Đạo, Q1. Hồi hướng về các bạn trẻ.	500.000
63	Giáo Hữu HƯƠNG TẤN Trần Thị Tấn (Dòng tu Bảo Thọ, HT Truyền Giáo). Hồi hướng song thân Giáo Hữu hàm phong Thượng Châu Thanh + Chánh Trị Sự truyền phong Phan Thị Qua, bào đệ Thánh Thiện truy phong Trần Văn Cự.	500.000
64	ĐH VÕ DUY TÂM (TT Trung Thành, Đà Nẵng). Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	500.000
65	ĐT PHẠM THỊ HUẤN: Họ đạo Long Hựu, Cấn Đức, Long An.	1.000.000
66	ĐT LÊ THỊ NHÂN (TTi Tân Minh Quang): Hà Huy Giáp, KP3, Thạnh Lộc, Q12.	1.000.000
67	ĐH LÊ VĂN BÉ (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre.	1.000.000
68	ĐT LƯƠNG THỊ HỒNG: ấp Trường Thọ, X Hòa Bình, Trà Ôn, Vĩnh Long.	1.000.000
69	ĐT TRẦN NGỌC NỮ (Đàn Chiếu Minh, California, Hoa Kỳ). Ngày 24-5 công quả US\$50. (Ngày 25-5 đổi được 1.042.000 VNĐ.)	1.042.000

70	ĐH LƯU NHẬT CƯỜNG (TTi Tân Minh Quang): Hà Huy Giáp, Thạnh Lộc, Q12.	1.500.000
71	ĐH NGỌC BÉ THANH Nguyễn Văn Bé (TT Phước Đông, HT Ban Chính Đạo).	2.000.000
72	ĐT LÊ VIỆT ÁI (Hộ Phòng, Bạc Liêu)	2.000.000
73	ĐH DƯƠNG THÀNH SƠN (Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu)	2.000.000
74	ĐT QUÁCH BÍCH NGỌC (Hộ Phòng, Bạc Liêu)	2.000.000
75	ĐH TÔ MINH HẾN (Cà Mau)	2.000.000
76	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIẾP (TT Sa Đéc, HTCD Tây Ninh): Hồi hướng ông ngoại Trần Văn Giáo, 92 tuổi, pháp danh Thực Chơn. ☎0972051xxx.	5.000.000
77	Gia đình ĐH NGUYỄN THANH VÂN, ĐT NGUYỄN NGỌC THU (CQPTGL): ấn tổng 3.000 quyển <i>Hành Trang Người Đạo Cao Đài</i> .	18.000.000

Tổng cộng: **51.812.000 VNĐ**

● Trong **Tìm Hiểu Hai Bài Tiên Thiên Khí Hóa Và Quế Hương Nội Điện** (quyển 39-1, ấn tổng năm 2011), đoạn 3, trang 13 (gồm 6 dòng), Ban Ấn Tổng xin sửa lại như sau:

Khải Định là vua thứ mười hai triều nhà Nguyễn, sinh 1885, lên ngôi 1916, mất 1925, trị vì mười năm. Vậy quyển *Huỳnh Đình Nội Cảnh Ngọc Kinh Tường Chú* này do môn sanh Vĩnh Nguyên Tự in lại tại Chợ Lớn trong khoảng từ hạ tuần tháng 6 tới trung tuần tháng 7-1925. Một năm sau thời điểm ấy, môn sanh Vĩnh Nguyên Tự mới biết đạo Cao Đài.

● Trong **Ngô Văn Chiêu – Người Môn Đệ Cao Đài Đầu Tiên** (quyển 2-1 và 2-2), và trong **Đất Nam Kỳ – Tiến Đế Pháp Lý Mở Đạo Cao Đài** (quyển 6-1 và 6-2), các chi tiết về **collège de Mỹ Tho**, Ban Ấn Tổng xin sửa lại như sau:

Một nghị định ngày 17-3-1879 của thống đốc Nam Kỳ Le Myre de Vilers thành lập *collège de Mỹ Tho* tại tỉnh Mỹ Tho (nghị định bổ sung ngày 14-6-1880). Ngày 02-12-1942, trường đổi tên là *collège Le Myre de Vilers*. Do nghị định số 179-NĐ ngày 22-3-1953 của Tổng Trưởng Giáo Dục Nguyễn Thành Giung, trường đổi tên là *trung học Nguyễn Đình Chiểu* cho tới nay.

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Địa chỉ liên hệ thỉnh kinh sách ấn tổng (kính biểu):

MIỀN TRUNG: HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN.

Khối 2, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định ☎ 056-3765010

QUẦY VĂN HÓA PHẨM (BAN KINH HỘ – HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

80B Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng ☎ 0511-3887760

THÁNH ĐƯỜNG QUI NHƠN (HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

55 Hàm Nghi, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định ☎ 056-3523716

THÁNH THẤT TRUNG HÒA. 457 Phan Chu Trinh, Ban Mê Thuột, Đắk Lắk ☎ 050-3952869

MIỀN NAM: MINH LÝ THÁNH HỘI (TAM TÔNG MIẾU).

82 Cao Thắng, phường 4, quận 3 ☎ 08-38358181

THÁNH THẤT BÀU SEN. 59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5 ☎ 08-38355733

THÁNH THẤT TỪ VÂN (HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI).

100 Thích Quảng Đức, P 5, quận Phú Nhuận ☎ 08-8421779

Truyền Trạng THANH CĂN (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

40/28 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4 ☎ 01279945081

NGUYỄN HỒNG TỪ PHƯỚC.

281 Kinh Xáng, Phụng Hiệp, khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau ☎ 0916028939

MIỀN ĐÔNG: THÁNH TỊNH NGỌC CHIẾU (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

Khu phố Long Thới, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương ☎ 0953603029

NGUYỄN VĂN ĐẠO. Thị trấn Xuân Lộc, Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ☎ 01693113723

MIỀN TÂY: THÁNH TỊNH LINH TIÊU ĐIỆN (HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN).

Xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ☎ 075-3899995

LÊ QUỐC VIỆT (HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO).

117 Quốc Lộ 1A, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ☎ 0919434444

LÊ THỊ HỮU. 235 tổ 15, Tân Quới Hưng, xã Trường An, Tp Vĩnh Long ☎ 070-3816363

Phó Trị Sự LÊ VĂN NGHIỆP. Ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ☎ 074-3890266 – 01689778032.

NGUYỄN THỊ LIÊN. 58/1 ấp 10, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ☎ 075-3602965

THUẬN QUANG TỊNH (Lâm Đẳng Tông). 901 Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ☎ 073-6255258

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý – Tập Hanh, Nhâm Thìn 2012



Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Trình bày & kỹ thuật: DŨ LAN

Sửa bản in: LÊ ANH MINH

Bìa 1: Thánh thất Hưng Phong, *ảnh:* ĐẠT LINH, ĐẠT TRUYỀN

Bìa 4: Thánh tịnh Minh Kiến Đài, *ảnh:* ĐẠT TRUYỀN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In 5.000 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại XN In FAHASA

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản **144-2012/CXB/110-08/TG**, ngày 01-6-2012.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2012.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG
số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653